

gn

Ghi

đặc san sổ tay trang nhà góc nhỏ

7

Xuân Ất Mùi

1.2015



hoa đào trước ngõ - Aquarell - Lê Nguyễn



## Cung Chúc Tân Xuân Ất Mùi

Ghi số 7 đến tay quý độc giả theo thông lệ hằng năm vào dịp Tết Nguyên Đán, ghi chép, trình bày, tóm lược các sự kiện xảy ra đang trên web **góc nhỏ** trong năm 2014, một cuốn sổ tay của **góc nhỏ**. Nhìn lại một năm qua:

Nổi bật năm 2014 là hình ảnh Hội nghị Thế giới kỳ 14 tại Puebla ở Mê Tây Co.

Subud Việt mắt Mỹ Hạnh, một mắt mát lớn, người đóng góp rất nhiều cho Subud về đủ mọi lãnh vực, người dâng hiến trọn cuộc đời cho Subud. Thế hệ thứ hai của Subud lần lượt lên đường.

Bài vở cộng tác trong năm qua không được nhiều như năm trước.

Các cuốn sách dịch của Minh Thần được tiếp tục đưa lên web đọc online (trực tuyến). Ngoài những cuốn sách cũ, dịch giả đã dịch thêm 2 cuốn mới. Trước kia và sau này có lẽ sẽ không có người nào có sức dịch mạnh mẽ như Minh Thần.

Để đặc san Ghi được mang bộ mặt tươi vui hơn, Góc Nhỏ tạm bỏ thông lệ hằng năm hình vẽ làm bìa đặc san họa chân dung để tưởng nhớ một người trong Subud,

Hoàng Nam Hartono vẫn soạn và dàn đều đặn, tương đối nhiều hơn năm trước, nhất là vào những dịp quan trọng: sinh nhật Bapak, đầu năm.

Dựa theo ý một bản nhạc Hoàng Nam Hartono đàn cống hiến quý huynh đệ Subud vào dịp đầu năm 2015, Góc Nhỏ lấy tiêu đề cho năm Ất Mùi: 2015 Năm của Yêu thương. Một năm mà tình huynh đệ tâm linh Subud được nồng ấm hơn những năm đã qua.

Trước thêm năm mới kính chúc quý độc giả, quý huynh đệ một năm mới An Khang Thịnh Vượng trong ân lành của Thiêng Liêng Toàn Năng.

**góc nhỏ Subud** [www.gocnhoSB.com](http://www.gocnhoSB.com)





# góc ảnh

vài hình ảnh tượng trưng trong năm qua trên trang nhà Góc nhỏ. Độc giả muốn xem nhiều hơn thì vào góc Ảnh.



Saigon - Chuẩn bị Cây mùa xuân







Tất niên - Saigon - hái lộc đầu năm

Tất niên - Saigon - văn nghệ giúp vui: ảo thuật gia Subud







Tất niên - Saigon

Saigon - Vài hoạt động của SD Việt Nam







Saigon - Vài hoạt động của SD Việt Nam







Saigon - Vài hoạt động của SD Việt Nam







PTQT viếng Việt Nam







# sinh nhật Bapak







Saigon - Hoạt động từ thiện







Saigon - Hoạt động từ thiện

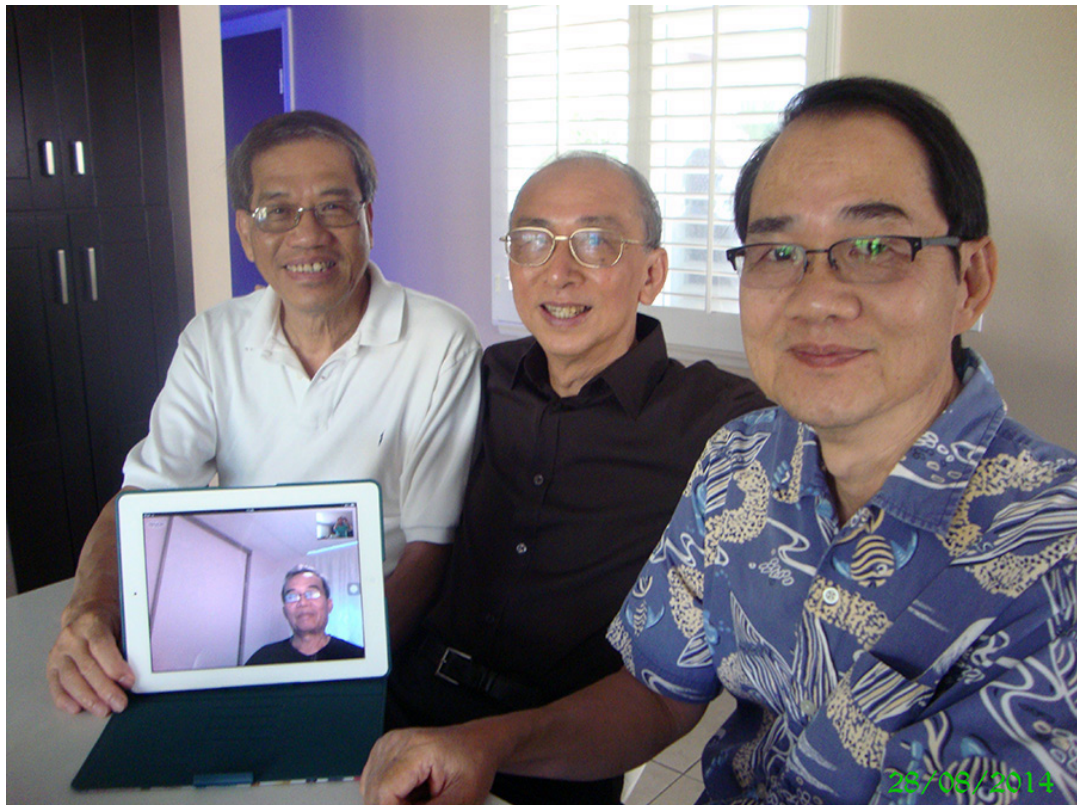






Nam Cali - trên đường đi phố hội Aamirudin ghé thăm gia đình Hoàng Nam

Từ HNTG về Úc Aamirudin ghé thăm nhóm Subud Nam Cali







Hội ngộ Nam Cali







Hội ngộ Wien - Áo







HNTG 14- Puebla Mexico







HNTG 14- Puebla Mexico







HNTG 14- Puebla Mexico







Thăm Mursalin - Mursalin tạ thế 12.01.2015



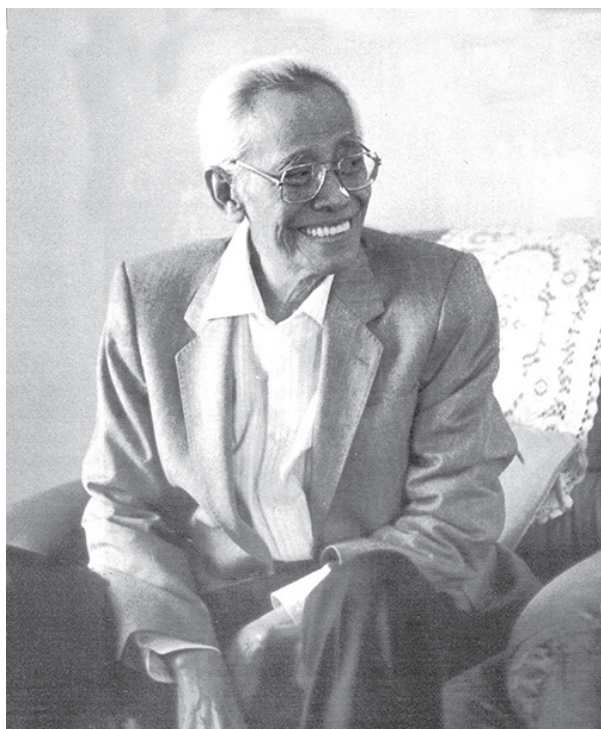


## Ánh sáng của Đức Ki Tô

Luqman McKingley

Minh Thần dịch

(Những đoạn dưới đây được trích trong cuốn  
The Light of Christ của Luqman McKingley  
và đăng trong Subud Voice April 2003)



**B**apak nghe nói Đức Ki Tô trai giới nơi hoang vu trong 40 ngày.

Chúng ta có thể hiểu điều đó có nghĩa là Đức Ki Tô đã trai giới trong thời gian đó, để nội cảm được gột sạch khỏi những dục vọng tạo nên sự đen tối (sự hoang vu) trong lòng.

Nguồn gốc mùa chay của Thiên Chúa giáo là sự tuân thủ trai giới của Đức Ki Tô, của Ramadhan là lúc Muhammed trai giới, và đó là sự phỏng theo những gì các thiên sứ đã làm.

Đức Ki Tô trên Núi

Có lần Đức Ki Tô lên núi, và hàng ngàn người đi theo ông.

Bởi hàng ngàn người đó đang đói và không có gì để ăn, nên họ hỏi ông:

“GiêXu, nếu ông thực sự là con của Thượng Đế, là người được Thượng Đế thương yêu, chắc hẳn ông có thể cho chúng tôi những gì để ăn, vì chúng tôi đang đói”. Thực vậy, những người



đó quả thực đang đau khổ. Nhiều kẻ phải chết vì đói. Bởi đó là một thời kì và một xã hội trong đó chỉ có vài người ăn uống đầy bụng, trong khi đại đa số phải đau khổ vì thiếu thốn.

Bapak nghe nói chuyện đó được thuật trong giới Thiên Chúa giáo, và còn thấy nó được miêu tả trong phim ảnh. Chuyện đó tượng trưng cho tình trạng của con người trên trái đất, và ngụ ý thiên hạ đáng lý ra phải sống hoà hợp; những kẻ có dư thừa nên thực tình ban tặng cho bất cứ ai đang thực sự thiếu thốn -không chỉ để đáp ứng những mong muốn của những kẻ thiếu thốn, mà còn để thực tình giúp đỡ những kẻ thực sự cần được giúp đỡ trong đời sống.

Câu chuyện về Đức Ki Tô trên đỉnh đồi chứa đựng một lí tưởng: cách giải quyết mọi chuyện trên trái đất là cái khả năng hướng dẫn và chỉ dẫn những kẻ bị khó khăn, và cung cấp cho những kẻ bị đói kém và thiếu thốn. Mọi người nên có đầy đủ như nhau. Cuộc sống của xã hội loài người nên được phúc lợi.

Nhưng làm sao Đức Ki Tô có thể ban thức ăn cho hàng ngàn người đi theo mình, khi chính ông cũng chẳng có gì, và cũng chẳng mang theo thứ gì?

Đức Ki Tô biết được như thế nào Thượng Đế rất thương xót và nhân từ với ai đó tin cậy Thượng Đế. Nên Đức Ki Tô cầu xin Thượng Đế ban thức ăn, ban bánh mì, cho nhân loại: cho hàng người đi theo mình đang đợi chờ dưới chân núi.

Sự cầu xin của Đức Ki Tô, sự yêu cầu của Đức Ki Tô, không do sự mong muốn của ông. Trái lại, Thượng Đế muốn cho Đức Ki Tô cầu xin sự Cao Cả của Thượng Đế -trên thực tế sự Cao Cả đó đã nằm trong lòng Đức Ki Tô.

Không ai biết được điều này xảy ra như thế nào và từ đâu đến, Đức Ki Tô được đưa cho một khúc bánh mì, một miếng bánh mì duy nhất, chỉ đủ cho một người. Nhờ ân huệ của Thượng Đế, khúc bánh mì đó có thể bẻ ra, rồi lại bẻ ra thành nhiều phần, thành từng miếng, để ban cho hàng ngàn người. Bánh mì có thể phân phát một cách công bằng, không thiên vị, để cung cấp đầy đủ cho tất cả những người đang chờ đợi. Mọi người đều thoả mãn với những gì mình nhận được và ăn. Và đó thực sự là một phép màu.

Sự cố đó là một thí dụ cho chúng ta. Nghĩa lí của nó là Đức Ki Tô vui lòng ban tặng: ban tặng cho nhân loại.

Sự cố đó còn có nghĩa này với chúng ta là khi ai đó ban tặng cho người hàng xóm bị thiếu thốn một cách chân thành và rộng lượng, với sự hướng dẫn của Thượng Đế hoạt động trong lòng mình, thì những gì mình ban cho có thể trở lại với mình gấp ngàn lần, gấp mười ngàn lần, thậm chí gấp một triệu lần.

Đức Ki Tô quyết định ban tặng cho một người, và những gì ông nhận được thì đủ cho một người. Ông ban tặng cho một ngàn người, và ông nhận được cho một ngàn người.

Do đó mà Bapak nói với các anh chị em: đừng sai lầm nghĩ rằng nếu vui lòng ban tặng thì mình sẽ nghèo đói. Không phải vậy! Nếu ban tặng với tất cả tấm lòng mình, với lòng chân thành, thì mình sẽ có thể nhận trở lại nhiều hơn, thật nhiều hơn những gì mình đã cho. Đó là điều chính Bapak đã nghiệm được trong cuộc sống mình, và nhìn thấy trong cuộc sống của những người khác.

Bất cứ ai vui vẻ ban tặng thì sẽ không phải chịu cảnh nghèo đói và cơ cực.



Nhưng chúng ta nên nhận thức được rằng nếu giúp đỡ thì không nên cho một cách 'bừa bãi'. Chúng ta không nên giúp đỡ chỉ vì mình không được quên là phải giúp đỡ người khác.

Làm như vậy là không đúng cách.

Thay vì vậy, chúng ta nên có khả năng tiếp nhận được thực tại của việc cần phải giúp đỡ những người khác -như trường hợp Đức Ki Tô đã chứng tỏ được. Đức Ki Tô đã giúp đỡ không do tình cảm yêu thương của mình, mà đó là việc cần phải làm: vì có những người rất cần được giúp đỡ, và nếu không ban tặng cho họ, thì trong trường hợp của phép màu bánh mì, những người dưới chân núi sẽ chết.

Nếu ban tặng do lòng chân thành của mình, thông qua Ý Thượng Đế, thì điều đó không chỉ hạn chế trong phạm vi những người thân mình, những bạn bè mình. Đó nên là việc tự nhiên cần phải làm, để có một hành động giúp đỡ bất vụ lợi, ngay cả với một cá nhân hay những kẻ hoàn toàn xa lạ với mình.

Nếu chúng ta ban tặng mà không ý thức được thực chất của sự ban tặng, thì đó có thể là việc giúp đỡ người khác mà chỉ có hình thức: người ta có thể không nhận của mình với một tấm lòng biết ơn, và cuối cùng để đền đáp thì cũng có thể nguyên rủa mình.

### Đưa má bên kia cho bị đánh

'Nếu má bên phải bị đánh, hãy đưa má bên trái. Nếu tay bên phải bị đánh, hãy đưa tay bên trái.'

Nghĩa lí đích thực của việc 'Đưa má bên kia cho bị đánh' là một người đích thực có một linh hồn con người thì nên vui lòng nhường nhịn. Vui lòng nhường nhịn không có nghĩa là bị thua thiệt. Nó có nghĩa là ý thức được nhiều hơn, thông minh hơn kẻ đánh mình. Ta không nên hiểu những lời nói của Đức Ki Tô theo nguyên văn, mà phải tìm hiểu ý nghĩa đích thực. Ý nghĩa đích thực là: con người nên cư xử theo cách cho thấy được sự thật trong việc thực hành những cảm xúc sống động.

Trên thực tế, nếu ai đó quả thực bị đánh má bên phải mà đưa má bên trái ra, thì mình sẽ không bị đánh nữa, vì kẻ đánh mình có thể cảm thấy mình là người không tội lỗi, một người thành tâm phục tòng Thượng Đế.

Đưa má bên kia ra không khác gì với việc trong Hồi giáo người ta trai giới trong tháng Ramadhan, rồi bố thí. Làm như vậy, họ có thể thường cảm thấy tình trạng của ai đó ra sao -một kẻ thực sự nghèo khổ, một kẻ phải sống mà không có gì. Trai giới và bố thí nhắc người ta nhớ tới: những kẻ có phương tiện nên ban tặng cho những kẻ không có gì. Anh chị em cần phải cảm thấy cuộc sống của những kẻ không có gì thì như thế nào.

Nghĩa lí của lời khuyên đó là con người nên trai giới không chỉ để trai giới, mà còn nên đem nội dung của trai giới ra thực hành trong đời sống hằng ngày.

"Hãy chia sẻ những ân phước và phúc lợi của mình cho những kẻ chẳng có gì, khiến các bạn mãi mãi được hạnh phúc", Đức Ki Tô và những vị thiên sứ khác đã nói.

Thực vậy, tuy mình có thể giàu có và sống sung túc, nhưng nếu có những kẻ thiếu thốn sống chung quanh mình, thì điều này thật nguy hiểm, vì những kẻ nghèo khổ luôn chờ cơ hội để lấy mất những của cải được tích lũy đều đặn của mình. Nhưng việc này thì khác, nếu anh chị



em luôn ban tặng cho những người nghèo quanh mình: như vậy thì sự giàu có của mình có thể trường tồn trong nhiều chục năm, thậm chí trong nhiều thế kỉ.

### Sự bị đóng đinh trên thánh giá

Thực vậy, người ta kể lại rằng trong đời mình Đức Ki Tô đã nói:

“Tôi chắc sẽ bị đóng đinh, nhưng tôi đã chuẩn bị cho việc đó. Tôi hiểu rằng mình có thể bị đóng đinh, và nếu bị đóng đinh, tôi hiểu rằng điều đó xảy ra là do Ý Muốn của Ai. Tôi hiểu được và chấp nhận điều đó. Nhưng tôi sẽ không chối bỏ lời hứa của mình với Thượng Đế. Đó là con đường tôi phải đi: vì nó chứng tỏ được tuy tôi là người được Thượng Đế yêu thương, là Con của Thượng Đế, nhưng tôi không là Thượng Đế Duy Nhất. Tôi chỉ là một người tiếp nhận được Quyền Năng của Thượng Đế, tới một mức độ nằm trong giới hạn của con người.”

Sự tiến bộ của Subud có êm đẹp hay không tất nhiên là trước hết ăn thua ở quyền năng của Thượng Đế, kể đến là ăn thua ở chính anh chị em.

Nếu khả năng anh chị em có thể đến gần chỗ nào đó của Đức Ki Tô, chẳng hạn như 10% của Đức Ki Tô, thì chính anh chị em có thể tiếp nhận được những gì là tương đương. Bapak đã nghiệm được tất cả những điều đó.

Trong 'ilmu' hay đời sống tâm linh chân thực, tất nhiên là không có sự khác biệt giữa sống và chết. Không có hôm qua và hôm nay. Những gì có chỉ là cái 'hiện nay'. Đó là cái kích thước khác của ý nghĩa về luận điểm của Đức Ki Tô theo đó chết là tiếp diễn, chứ không là kết thúc.

Thế nên, Đức Ki Tô đã nói: “Tôi không sợ bị đóng đinh. Bởi thập giá là một cây cầu, một cây cầu đem tôi trở về cái thế giới của mình: cái thế giới vĩ đại và rộng lớn nhất.” Và đó cũng là trường hợp của thiên sứ Muhammed và những vị sứ giả khác.

Vậy nên, người ta nói rằng những ai tin tưởng và kiên trì trong tôn giáo của Abraham, của Moses, của Đức Ki Tô, của Hồi giáo, những người đó sẽ không sợ chết. Nếu có chiến tranh, họ không sợ hãi. Cái chết là điều hoàn toàn bình thường, như giấc ngủ. Thiên hạ ngủ rồi thức dậy.

Đức Ki Tô là người rất được Thượng Đế thương yêu. Không có vị thiên sứ nào ngoài Đức Ki Tô là người 100 quy thuận quyền năng của Thượng Đế. Ngay cả đến lúc phải đối diện cái chết trên thập giá, ông biết được, ông hiểu được đó quả thực là con đường phải đi của mình, và ông đối diện nó.

Các anh chị em thường nghe nói tới tình trạng của Đức Ki Tô khi ông chết, và sau khi ông chết. Đức Ki Tô không tiếp tục sống với dục vọng mình. Linh hồn ông đã sống. Dục vọng ông đã chết.

Điều đó được tượng trưng bởi sự bị đóng đinh trên thập giá -khi người ta nói có nhiều máu đã chảy. Biểu tượng đó có nghĩa những gì chết là dục vọng của Đức Ki Tô, và những gì sống là linh hồn ông.

Đó, tình trạng latihan của anh chị em cũng y như của Đức Ki Tô, tuy anh chị em chưa được cao siêu hay thâm sâu hay trong sạch bằng.

### Sự Phục Sinh



Vậy, các anh chị em có thể chết, nhưng các anh chị em vẫn còn sống. Các anh chị em tiếp tục sống, nhờ Thượng Đế. Trong Thiên Chúa giáo điều đó được gọi là sự Phục Sinh: được làm cho sống trở lại. Sau sự Phục Sinh là sự Đẻ Lộ Chân Tướng. Mọi cái có trong bản ngã sẽ lộ diện.

Sự Phục Sinh và Đẻ Lộ Chân Tướng bây giờ đã bắt đầu nơi anh chị em, tuy chưa được 100% hoàn toàn, nhưng dù sao thì tất cả cũng đã bắt đầu.

Vậy, Bapak chỉ hy vọng và cầu nguyện là mọi người sẽ thành tâm tuân theo latihan và chuyên cần tu tập, nếu anh chị em thực tình muốn những ước vọng của mình, cho cả thể xác và linh hồn, được thành hình.

## Sự Sống sau cái Chết

Được đánh thức khỏi cơn ngủ, cá tính anh chị em được làm cho sống trở lại, khiến cho khi anh chị em chết, cá tính mình sẽ sống mãi mãi, với cái khả năng thấu hiểu, trông nhìn và nghe ngóng, theo một cách còn rõ rệt, sáng ngời và đích thực hơn tất cả những gì mà các giác quan của cái cơ thể vật chất thô thiển này nghiệm được.

Điều đó được tượng trưng trong cá tính của Đức Ki Tô. Ông đã chết nhưng được làm cho sống trở lại, để trở về cái thế giới trên thiên đàng mà không có bất cứ gì thay đổi trong những gì là cá tính mình. Như vậy điều đó cho thấy cái tình trạng đích thực của ông, khi ông còn sống nơi đây; đó là việc ông đi đây đó không do dự vọng và tư tưởng mình, mà do ý muốn và quyền năng của Thượng Đế, việc ông nói năng và dạy răn cũng không do dự vọng và tư tưởng ông, mà do cái ý muốn và quyền năng của Thượng Đế thâm nhập cá tính ông, khiến cá tính bên ngoài và bên trong ông trở thành một và y như nhau trong sự thánh thiện.

New York 6 May 1959

# Thanh lọc

Hoàn Hương



Aamirudin, Minh Sur, Hoàn Hương - HNTG 12 Innsbruck, Áo quốc

Khai mở xong những lần latihan kế tiếp, cử động thay đổi liên tục rất mạnh, điều đó không lạ vì trong phòng tập tôi thấy gần như đa số mọi người có latihan mạnh.

Sở dĩ Subud lôi cuốn tôi vì sự đơn giản, ít tốn thời gian, không cần thay đổi thói quen mà vẫn có thể hoàn thiện mình. Trong khi các tôn giáo làm điều đó cần sự nỗ lực và dành thời gian rất nhiều. Điều đó đã gây cho tôi nhận thức sai lầm đó là sự ỷ lại vào sự Toàn Năng của Thượng đế, nghĩa là không cần sự nỗ lực của chính mình. Ai cũng biết ý nghĩa việc Bapak đã ví với cái

gạt tàn thuốc, nhưng khi cuộc sống đang trong giai đoạn sung túc quá sớm, tôi đã phớt lờ lời cảnh cáo hết sức tế nhị và nhẹ nhàng kia. Chính vì lẽ đó mọi sự thanh lọc mà Latihan đã giúp đẩy những ô trược, tội lỗi ra khỏi nội cảm đã bị tôi đem trở vào một cách vô tình, làm chậm sự phát triển linh hồn mình thật đáng tiếc.

Ngoài ra còn một điều mà tôi nghĩ nhiều hội viên Subud cũng bị lầm lẫn như tôi một thời gian dài, đó là không áp dụng những giới luật của tôn giáo mình một cách thường xuyên, vì vậy chúng ta lại vô tình để cho các tánh xấu nảy nở, lớn mạnh trong ta mà ta tưởng rằng đó là tánh tốt như ganh tị, kiêu ngạo, chính chúng gây mầm mống chia rẽ trong khi Bapak lẫn Ibu đều mong muốn chúng ta đoàn kết.

Có nhiều người không phải Subud cũng không theo tôn giáo hoặc nếu có họ cũng không nhiệt



tình, nhưng cách xử thế họ lại khiêm tốn, nhường nhịn hết sức tự nhiên, mà nhiều người tu cả đời vẫn chưa có được.

Sau này tôi mới hiểu nguồn gốc của Tánh kiêu ngạo do nơi Sinh lực Thú vật đang làm chủ linh hồn tôi, và lúc đó tôi luôn thấy mình muốn hơn người khác, nhiều lúc tôi nhận ra được nó đang chỉ huy tôi, nhưng tôi rất bất lực trong việc muốn thay nó bằng Sức mạnh Con người. Bởi việc thay thế kẻ chỉ huy trong linh hồn từ Sức mạnh này sang Sức mạnh kia chỉ xảy ra khi Huyền năng Thượng đế muốn, bên cạnh đó chính mình cũng đã hiểu biết mình đang bị Sức mạnh nào khống chế và điều khiển .

Tôi không biết mình có diễn đạt sai ý Bapak không khi nói Sức mạnh Thú vật có Tánh gốc là Sân mà bản chất Kiêu ngạo thể hiện ra bên ngoài.

Sức mạnh Vật chất mang Tánh gốc là Si mà bản chất Chia rẽ thể hiện ra bên ngoài.

Sức mạnh Thảo mộc đặc Tánh gốc là Tham mà bản chất Ganh tị hơn thua thể hiện ra bên ngoài.

Sức mạnh Con người có Tánh gốc là Ghen mà bản chất Hòn dỗi thể hiện ra bên ngoài.

Ngoài ra các Sức mạnh còn có những Tánh phụ khác mà có dịp tôi sẽ trở lại vấn đề này. Vì tôi rất muốn tìm hiểu sâu hơn điều mình thắc mắc.

Ở giai đoạn đầu, sau khai mở tôi vẫn hoang mang nghi ngờ không biết thực sự mình có được Huyền năng Thượng đế thanh lọc không, làm sao để mình tin chắc về điều này, nếu mình chưa thực chứng.

Và tôi thử nếu lời khuyên của Bapak mình làm trái thì việc tiếp theo là gì?

Thói quen sau giờ làm việc buổi chiều tôi thường đi nhậu, thỉnh thoảng có thêm 'tăng2', chỉ trừ ngày tập latihan.

Một hôm latihan khiến tôi quay như chong chóng càng lúc càng nhanh, cuối cùng tôi phải cầu xin để được dừng lại vì chịu hết nổi. Tôi chưa hiểu tại sao hôm đó cử động lại mãnh liệt đến như vậy, nên đoán mò có thể do sức khỏe không tốt do hôm trước nhậu sìn quá nên còn chút 'du âm'.

Khoảng mấy tuần sau tôi thử lại thói quen và chú ý xem 'du âm' còn đọng lại chút nào không. Sau khi tin chắc mình hoàn toàn khỏe, tôi đi tập.

Lần này không những latihan bắt tôi quay mà đầu tôi như có ai ghì đập xuống đất, rồi lăn vòng từ vách này sang vách đối diện. Lại đứng lên, lại cúi đầu đập xuống đất, lại lăn vòng sang vách đối diện...tiếp tục diễn tiến y như vậy nhiều lần...cuối cùng tôi đành cầu xin cho dừng lại, lúc đó tôi được đứng yên.

Tôi hiểu lời khuyên Bapak là luật mà thể xác cùng tâm trí nên tuân theo. Linh hồn phải gánh chịu hậu quả của sai lầm đó qua thế giới bên kia. Nhưng tôi may mắn được latihan giúp thanh lọc loại bỏ hậu quả đó tại thế gian này.

Tuy nhiên sự nghi ngờ rằng linh hồn gánh chịu hậu quả do thể xác gây ra vẫn chưa làm tôi xác tín lắm. Cho nên khoảng một tháng sau tôi muốn xác nhận điều mình nghĩ với một câu hỏi rõ hơn:

- Nếu điều con suy nghĩ về hậu quả mà 2 lần trước con được thực chứng, xin Thiêng liêng cho con chứng kiến lần nữa với sự chuẩn bị và ý thức rõ ràng của tâm trí con.

Sau đó tôi lập lại vi phạm có chủ ý.

Latihan tiếp theo là latihan suốt đời không bao giờ phai trong trí nhớ của tôi. Tôi gọi là latihan khủng khiếp vì chẳng những thân xác bị hành hạ giống y như trước, mà lời cầu xin dừng cũng không được chấp nhận, cử động cứ tiếp diễn. Tôi nài nỉ và cam kết không bao giờ dám tái phạm nữa, tôi được dừng lại, ruột gan muốn lộn lên và cơn nôn mửa trào ra miệng, nhưng không phải thức ăn tuông ra mà một luồng hơi thoát ra. Tôi thấy nhẹ cả người, tuy vẫn rêm mình.



# Varindra nói chuyện tại Anugraha 25.09.87 sau sự tạ thế của Bapak

Minh Thần

địch 12.2013 - (Trích trong Subud Voice số 8 November 1987)



Varindra - 1977 tại Hội nghị Quốc gia Subud Đức

Tôi không có ý muốn tỏ vẻ tự phụ, hay biết bất cứ gì về việc Subud sẽ ra sao. Tôi chỉ có thể nói theo cá nhân mình, và do sự đào tạo của mình, tôi nhìn thế giới với tư cách một nhà báo.

Tuần vừa rồi tôi đi đến kết luận là mình phải suy xét lại những sự ưu tiên cho phần còn lại của đời mình. Trước hết là chăm sóc bà vợ đang đau ốm nặng của mình. Bởi lẽ đó tôi đã xa cách các bạn trong 3 năm qua.

Còn một năm nữa là tới Hội Nghị Thế Giới kế tiếp - cái hội nghị đầu tiên thiếu sự hiện diện bằng xương thịt của Bapak. Tuần

vừa rồi tôi xin thôi làm việc ở UNO - tuy ở đó còn nhiều việc phải làm. Tôi đã dự tính đi Florence, nhưng bây giờ thì chưa. Tôi phải xin lỗi là không có mặt bên cạnh các bạn được nữa trong một năm qua hay khoảng đó.

Tôi được tin Bapak qua đời trong một chuyến đi qua những quốc gia Đông Âu, Thổ Nhĩ Kỳ và Thụy Sĩ. Tôi thấy điều này là lí thú: tuy có sự buồn bã thường tình cần phải có, nhưng có một

điều rất đáng chú ý cũng đã xảy ra -không ai đã hoang mang. Chúng ta đã học được cách dùng để cho bàn tay Bapak dẫn mình đi mà phải tự mình đi đứng.

Bapak đã mong ước như vậy trong nhiều năm. Trong 15 năm qua căn bệnh tim của Bapak đã khiến mình bắt đầu phải lánh mặt, và Bapak càng trở nên xa cách. Chúng ta tuân theo chỉ thị của Bapak là chỉ đến tìm Bapak khi có vấn đề.

Trong thập niên 60 tại Cilandak, Bapak thường đi xuống từ nhà mình để săn sóc chúng ta hầu như mỗi đêm, nhưng kể từ đó thì không được như vậy nữa. Bapak mong cho chúng ta có thể tự đi đứng được, và tôi biết Bapak còn hiện diện vì người biết rằng chúng ta chưa thể được vậy.

Tôi còn nhớ mình đã lái xe chở Bapak đi khắp New Delhi và hỏi: “Bapak muốn đi đâu?”

- “Bapak muốn đi nơi khác!”

- “Nơi khác là chỗ nào?”

- “Nơi nào đó có cây cỏ”

Nên tôi đem Bapak tới Hội Đánh Gòn, và chúng tôi ngồi dưới một cây soài. Nhưng Bapak đang đứng, và tôi nhận thấy người đang lắc lư, mắt nhắm lại. Không hiểu sao, tôi bắt đầu khóc, và cái khóc của mình như thế nào đó khiến mình khuây khoả. Bapak mở mắt, và nói một cách hơi lúng túng: “À, Bapak sẽ đi nơi khác! Bapak sẽ trở thành một với sự chuyển động của Vũ Trụ, và không muốn trở về. Nhưng Bapak sẽ nhớ tới bạn và trở về một cách không âm ỉ!”

Tôi nhận thức được là Bapak không muốn ở đây, trừ phi vì chúng ta.

Nhiều năm sau, trước khi có Hội Nghị Thế Giới Toronto, anh Lestari cùng tôi đi Nam Dương, vì Bapak bị bệnh tim. Tôi nhận thấy một chiếc xe lăn nơi một góc trong phòng Bapak, tuy người cố gắng làm ra vẻ mình hoàn toàn mạnh khoẻ. Tôi nói:

- “Bapak không cần phải đi Toronto.”

- “Nhưng mọi việc đã sắp xếp xong! Bapak phải đi.”

- “Xin đừng đi. Tôi nhân danh mọi người nói điều này. Đừng đi sau cơn bệnh tim vừa rồi. Thay vì vậy, chúng tôi sẽ tổ chức Hội Nghị ở Cilandak.”

- “Thế thì hãy cảm tạ các anh chị em, nhưng Bapak sẽ đi Toronto. Những gì xảy ra trong cơn bệnh tim của mình là Bapak đã tới ’nơi đó’. ’Họ’ có mặt nơi đó và ’họ’ hỏi Bapak ’Tại sao ông ở đây? Ông nên ở dưới đó!’ Bapak nói ’Làm sao ở đó được với căn bệnh này?’ ’Vì ông là người đã nói với họ về thanh lọc, bổn phận và trách nhiệm. Công việc của ông chưa xong. Ông phải trở về cho tới khi được kêu gọi.’ Vậy Bapak sẽ đi Toronto!”

Tôi hiểu được là Bapak không muốn ở lại, và lấy làm vui mừng là các anh chị em hiện nay cảm thấy họ có thể đi đứng một mình. Bapak đã cho chúng ta cái khuôn khổ của một hiệp hội. Suốt đời mình tôi đã dính líu tới chính trị, nhưng chưa từng biết ai là một ’nghệ sĩ’ chính trị khá hơn của dân chủ.

Làm sao có thể hoàn thành trách nhiệm, nếu thiếu uy quyền? Trong Subud không ai trong chúng ta có bất cứ uy quyền nào, nhưng chúng ta có trách nhiệm.



Subud không là một giáo lý, nhưng trong đó chúng ta lại học hỏi được rất nhiều. Tôi đã học hỏi được nhiều điều về trách nhiệm. Chúng ta mãi mãi không được quên rằng những thể chế của Subud là những dụng cụ cho jiwa và sự phát triển của mình. Đó là những cái cho chúng ta, chứ không ngược lại! Cái hệ thống thư lại là để phục vụ, và không được trở nên trì độn và kênh kiệu. Chúng ta không được quên nội dung của cái khuôn khổ đó, và tại Hội Nghị kế tiếp phải tự hỏi làm thế nào mình có thể chân thành với những nguyên tắc đó.

Ngay lúc ban đầu tôi biết rằng Bapak luôn không chịu cho tôi từ chức. Người biết rằng tôi không có tài tổ chức, nhưng lại cho tôi cầm đầu một tổ chức! Tôi thường nói:

- “Bapak, tôi xin từ chức.”

- “Tại sao? Bạn không lớn tuổi như Bapak!”

- “Chúng ta cần thứ máu trẻ trung...”

- “Có gì không tốt với thứ máu già lão? Bapak sẽ phái cho bạn một đại diện.”

Đây là điều tôi mừng tượng về một tương lai thiếu vắng Bapak: tôi chắc chắn như bất cứ ai là Bapak có thể đến nơi chúng ta nhanh chóng hơn trước kia, nếu chúng ta có thể yên tĩnh đến mức ý thức được điều đó. Tư gia của Bapak đã được anh Ramzi Winkler xây cất để tồn tại 500 năm, nhưng Bapak có lần đã nói: “Bapak sẽ không ở nơi đây, Bapak sẽ ở nơi ‘bên kia’. Và Bapak sẽ xuống nơi đây để kéo tóc các bạn lên, bộ tóc tâm linh của các bạn!”

Có hai câu chuyện mà tôi coi là nòng cốt cuộc đời mình trong nhiều năm: Bapak đã kể cho chúng ta nghe về một căn nhà bị bỏ rơi nợ mà chủ nhân bị nhốt trong một chiếc tủ. Thú vật đi vào, và ‘tâm trí’ của căn nhà, đồ đạc trong nhà, rất do bần. Một hôm có một điều xảy ra: cửa tủ mở ra. Chủ nhân thò đầu ra ngoài, nhưng những gì ngửi và trông thấy khiến ông không muốn bước ra. Nhưng ông cũng biết rằng bản phận mình là phải ra ngoài để sửa lại căn nhà. Trước hết là cái cơ thể vật chất bên ngoài, mái và tường nhà, rồi những đồ đạc trong nhà. Sau một thời gian ông nhận thức được căn nhà sẽ chẳng bao giờ được sạch sẽ như mong muốn, nếu mình suốt đời sống nơi đây. Đó là lúc bắt đầu của sự minh triết! Nên ông bắt đầu chăm sóc jiwa mình, khiến bên trong và bên ngoài mình luôn được thoải mái.

Tôi còn nhớ tới một thời nợ ở Paris. Có pháo hoa, và Bapak đứng ngoài bao lớn thích thú nhìn. Lúc giữa đêm thì không còn thấy pháo hoa nữa, và tiếp theo là những giây phút thần tiên, khi không chỉ có sự yên lặng mà còn là sự thanh tịnh, điều không ai muốn bị gián đoạn. Điều đó kéo dài khoảng 10 phút, rồi dùng tôi làm trò cười, Bapak nói: “Varindra, bạn hãy nhìn ra bên ngoài, rồi nói với Bapak những gì mình thấy.”

- “Không gian, Bapak!”

- “Đúng vậy, không gian. Có lẽ không là cái không gian mà bạn biết...Chỗ Bapak hiện đang đứng đây, Bapak có thể trông thấy toàn thể vũ trụ, và có thể thấy đó là một guồng máy phức tạp. Không như những thứ máy móc mà bạn biết, nhưng đúng hơn thì đó là một hệ thống điện tử phân bố, hay có lẽ đó là lực trường từ khởi điểm chạy theo vòng tròn, rồi lại trở về khởi điểm.”

- “Bapak, cái khởi điểm đó là gì?”

- “Ồ, khởi điểm của một vòng tròn là gì? Cái sức mạnh đó phát ra ngoài, rồi nơi này và nơi kia nó nóng sáng thành những khối như các tinh tú và hành tinh. Cuối cùng thì những cái đó tự làm

mình trở nên tinh tế, rồi nhập vào lực trường để trở về khởi điểm của mình. Và bạn, Varindra, thì đang sống trên một khối nhỏ bé nhất là Trái Đất, và bạn là một khối có hai chân đi đây đó nói 'Đây là vật sở hữu của tôi!' Nhưng bạn đang dùng vật đó, hay nó đang dùng mình? Bạn nên làm cho mình thoát khỏi cái khối đó, rồi nhập vào lực trường để trở về khởi điểm!"

Có lần ở Calcutta, tại tư gia của vợ chồng Arnolds, nơi trú ẩn của tôi trong nhiều năm ở Ấn Độ, Bapak kể một câu chuyện chưa từng được ghi lại. Có ai đó hỏi một trong những điều kì lạ này: "Thế nào là ý nghĩa của sự Phục Sinh?" Bapak có vẻ như không nghe thấy gì. Rồi người nói: "Bạn có một chiếc Mercedes, chiếc đó cũ, đúng không? Vậy muốn nó được tốt lành, bạn đem nó đến một ga-ra, thay đổi thắng, rửa xe lại cho sạch. Xong rồi bạn thấy trên mỗi bộ phận của chiếc xe danh hiệu người làm ra xe. Vậy chiếc xe đã phục sinh. Đức Ki Tô thật cao siêu, là một người được thanh lọc và đã trải qua nhiều điều. Ông còn cần đến cái 'khối' này để làm gì? Sự đi đứng của ông, cái nghe và cái nhìn của ông đã được thanh lọc. Đó là ý nghĩa của sự Phục Sinh."

---



# Trở lại Subud

Hoàn Hương

- Anh đi về đi, tôi không muốn gặp anh nữa, tôi bỏ Subud rồi - HP vừa nói vừa khoát tay có ý đuổi tôi và anh MC định bước vào nhà anh.

Ngôi nhà anh nằm trong khu cư xá TC BH gần bờ sông Đồng nai. Lúc anh Quảng còn sống đã tá túc ở đó một thời gian dài sau 30-4. Thỉnh thoảng anh em ở Saigon kéo nhau đến tập latihan.

Tôi hơi ngạc nhiên và ngỡ ngàng trước thái độ giận dữ dứt khoát của anh, trong khi ý tôi hôm nay đến thăm anh là để giới thiệu anh MC hội viên mới vừa khai mở.

Không phải lần đầu tiên tôi gặp hội viên rời bỏ Subud vì mất niềm tin vào phụ tá, mà nguyên nhân xuất phát do bê bối tiền bạc với nhau hoặc nói xấu phụ tá khác trước mặt hội viên mới làm cho người này xem Subud là một chỗ thích nói xấu người vắng mặt. Chị P và chồng rời Subud vì lý do đó, sau khi nghe chị P nói tôi chưa biết phản ứng ra sao để chị đừng hiểu lầm.

Mấy ngày sau tôi mới có lời giải đáp, nhưng vô ích khi thuyết phục chị trở lại. Vì vậy lần này lập lại nên câu trả lời đã sẵn sàng:

- Cho phép anh nói 2 câu trước khi đi. - Tôi nói.

Trong lúc HP miễn cưỡng đáp:

- Nói đi.

- Có 3 vị này không bao mắc lỗi lầm đó là Đức Phật, Chúa Jesus và Bapak. Còn 3 con người này luôn luôn mắc sai lầm đó là ông Cha, ông Thầy Chùa và ông bà Phụ tá. HP muốn theo ai thì



tuỳ. - Tôi đáp xong định cùng anh MC quay ra về, thì anh H níu tay tôi lại và nói:

- Cho em xin lỗi em giận sai người rồi, nếu hai anh bỏ qua mời hai anh vào nhà để em tạ lỗi.

Sau đó vợ chồng HP trở lại Subud



# Quyển hồi ký Subud

Margono Lê Văn Tấn

ghi lại buổi trà đàm với sư huynh Hoàng Cung và sư huynh Mursalin



Hoàng Cung đang chỉ cho Mursalin cách sử dụng laptop

Xế trưa ngày 17.01.2014 một cuộc gặp gỡ đã hẹn từ tuần trước tại nhà sư huynh Hoàng Cung.

Tuần trước tôi đi tập Latihan, vừa vào đến cửa đã thấy anh Mursalin ngồi chờ. Anh điều khắc gia, phụ tá Subud Áo, trên 80 tuổi này thường tới phòng tập trễ hơn tôi. Hôm đó anh tới sớm, mục đích muốn gặp tôi, vì anh biết tôi tới nhà hội là vào phòng tập ngay. Tôi không bao giờ ngồi phòng ngoài nói chuyện cà kê

trước khi tập.

Nhà anh ở rất xa, gần biên giới Tiệp, đường đi cũng khá nguy hiểm nhất là về mùa đông nhiều tuyết. Anh cư ngụ trong khuôn viên một thánh đường, căn phòng nhỏ của nhà thờ nên không tốn kém nhiều. Về phương diện vật chất, anh hầu như không có nhu cầu gì cả. Tôi có thể tượng tượng được: một cái giường, một cái bàn để mấy thứ dụng cụ đục đẽo tượng của anh và một cái radio. Sư huynh Hoàng Cung đã đi thăm anh, cho tôi biết qua cuộc sống hết sức đạm bạc của anh.

Anh đến bắt tay và nói, Minh Thần có nói chuyện với anh về vụ dịch một phần quyển hồi ký anh viết về Con đường dẫn Subud tới Áo. Anh đã đưa cho Minh Thần vài tiêu đề nhờ Minh Thần đánh máy lại sắp bản thảo anh viết tay. Minh Thần gõ giùm, và sau đó dịch sang tiếng

Việt, đã đưa lên trên diễn đàn Subud Việt cho những thành viên trên diễn đàn này đọc. Tôi nói ngay, tôi có đọc qua, tôi không ngờ là anh viết quá hay, văn phong rất hấp dẫn. Ngoại trừ những nhân vật thời kỳ đầu của Subud Áo tôi không biết là ai, những người về sau này tôi đều biết, nên càng thu hút tôi hơn. Anh than thở, anh không biết sử dụng máy vi tính, nên bản thảo viết bằng tay và nhờ vài người giúp gõ dùm để sau này đem đi in.

Minh Thần đã giúp anh được 6 tiêu đề. Anh phụ tá Lars hứa đánh máy một số khác và một chị Áo trẻ cũng hứa giúp phần còn lại. Đến nay, ngoại trừ phần của Minh Thần, chưa ai gõ giùm được chữ nào. Tôi lên tiếng ngay, tôi chịu thua không thể giúp anh chuyện này được. Tôi không có thì giờ, cho dù có thì giờ, công việc này tôi cũng không làm nổi. Ngán ngược, nhất là phải gõ bằng 2 ngón tay như tôi, chưa kể là không biết chữ viết của anh tôi có đọc nổi hay không. Người Áo họ có lối viết chữ rất xấu, khác hẳn người Việt mình. Trong gia đình tôi, tôi và vợ tôi viết chữ đẹp hay ít ra là rất dễ nhìn, dễ đọc, còn 2 con tôi, tụi nó học theo lối viết của người Áo, nên nhìn muốn khóc luôn. Hai đứa con thì lại nói ngược lại.

Anh nghèo quá, nên số tiền bỏ ra nhờ người ta đánh máy chắc là anh không thể làm, rồi sau này phải xuất ra một số tiền lớn để đem đi in và chưa chắc đã thu lại được bao nhiêu. Cuốn sách anh viết rất hay, nhưng chỉ hay với người Subud. Thị trường sách tiếng Đức giới hạn ở 3 nước: Áo, Đức và Thụy sĩ, lại còn rút nhỏ lại trong phạm vi Subud nữa thì bán được bao nhiêu?

Ngày hôm sau, tôi nói chuyện với sư huynh Hoàng Cung, hỏi xin anh, có cái máy vi tính nào chê mà chưa bỏ để cho anh, để anh tự mình gõ lấy tập bản thảo. Tôi chỉ nhìn có một đoạn ngắn trước mặt, không thấy sự phức tạp của vấn đề. Anh Mursalin là người sống ở thế kỷ này, nhưng là người đầu thai để ở thế kỷ trước. Anh không biết gì về computer, về internet. Anh Hoàng Cung nói ngay, anh tìm cho anh Mursalin một cái laptop không khó, nhưng cái khó là anh này có chịu sử dụng hay không. Anh đã có kinh nghiệm với người anh họ, một luật sư, không biết và cũng không muốn sử dụng máy vi tính. Tất cả mọi chuyện chị vợ phải làm cho chồng. Không cách nào nói để anh thay đổi được.

Anh Hoàng Cung gọi điện thoại cho anh Mursalin cho biết anh có một laptop cũ không dùng nữa, thân sẵn chương trình Word và vài thứ cần thiết tặng anh, cũng như sẽ chỉ anh cách sử dụng và lúc nào anh Mursalin cần gì anh cũng rất hân hoan để giúp đỡ. Đúng như anh Hoàng Cung đã đoán trước, anh đụng phải bức tường thành không cách gì vượt qua được. Bất cứ anh nói gì anh Mursalin cũng trả lời có một chữ không. Anh gọi cho tôi, nói đã hẹn anh Mursalin tới nhà chơi vào thứ sáu 17.01. anh bảo tôi đến nhà anh luôn. Hai anh em xúm vào thuyết phục anh chàng phụ tá cứng cổ này xem sao.

Thế nên mới có buổi họp mặt bỏ túi này. Nhấm nhè cà phê, trà, ăn bánh và hai anh em bắt đầu tìm cách phá đổ bức tường thành không chịu đựng tới máy computer của anh chàng đưa Subud vào nước Áo này.

Tao viết bằng tay nhanh 6 lần hơn đánh máy. Tao đã học 6 tháng cách sử dụng ở nhà Hamid (một phụ tá Áo) và vẫn không thể sử dụng được. Tao vẫn chưa biết mẫu tự nào ở đâu trên bàn phím, tìm ngắt ngư. Tao chỉ có 1 quyển sách này nên không cần học thứ quái này làm chi..v.v...

Tôi không thể nhẫn nại được với một người chỉ lắc đầu, không có một sự cố gắng nào để chứng tỏ là sự việc quá khó, dù tận lực cũng không thể làm được.

Anh Hoàng Cung kinh nghiệm đời hơn, tính tình anh ôn hòa, nhẫn nại hơn. Anh nêu đủ thứ tiện lợi khi mình tự đánh máy lấy, sự tiện lợi của cái laptop. Viết, xóa, thay đổi vị trí chữ câu.



Chính anh Mursalin cũng cho biết vài chỗ anh phải bỏ, đập, xóa, viết chồng lên nhau, sợ người khác đánh máy dùm đọc không ra, anh phải viết lại.

Anh Hoàng Cung còn thu sẵn hình ảnh nhóm Việt, Áo vào laptop, những hình ảnh mà anh Mursalin chưa từng được thấy. Anh Mursalin xem rất thích, những tưởng với đủ mọi thứ có thể làm cho anh rung động mà chịu xách cái máy về và mò mẫm ở nhà.

Nước Áo cũng có một câu tương tự như của chúng ta: Vạn sự khởi đầu nan. Không có sự khởi đầu thì làm gì có nan đề được nữa. Anh chỉ thao thao bất tuyệt về quyền sách, say sưa kể về nội dung, về dự tính tương lai của quyền sách. Anh có vẻ lạc quan tin tưởng thị trường sách hay anh không nắm vững vấn đề? Thời bây giờ là thời của internet, thời của Ipad. Trên xe lửa, xe điện, ngồi chờ khám bệnh, ở công viên... mấy quyển sách trên tay đã lần lần biến mất, chỉ còn lại cái Ipad hay các máy tương tự vừa mỏng, nhỏ gọn, chứa không phải 1 quyển sách mà cả ngàn quyển.

Buổi tặng laptop và chỉ cách sử dụng bất thành, 3 anh em chỉ còn ngồi ăn bánh uống nước và nói chuyện quẩn quanh về Subud.

Trước khi anh và tôi từ giã anh Hoàng Cung ra về tới nhà hội tập Latihan, anh nói với chúng tôi, để coi sự việc diễn tiến ra sao (nhờ người đánh máy dùm), lúc đó anh mới quyết định là có lấy cái laptop hay không.

Chính anh còn tự thú, anh rất cứng đầu, anh chỉ làm theo xúc cảm của mình thôi, khi anh nói không là không ai có thể lung lạc quyết định của anh được nữa.

Thú thật, tôi không thể tưởng tượng nổi vào thời bây giờ mà có người được tặng cho 1 cái laptop ngon lành, được người cho chịu ngồi kiên nhẫn chỉ cách sử dụng, có trở ngại gì cứ gọi, có gì cần cứ ghé qua nhà vừa cà phê, cà pháo vừa được giúp cho, mà vẫn cứ một mực lắc đầu.

Tôi xin cúi đầu bái phục đại sư huynh Hoàng Cung.

Để coi quyển hồi ký này bao giờ được xuất bản và từ đây đến đó anh có chịu thay đổi để hội nhập vào thời đại của vi tính và internet hay không. Hy vọng mọi chuyện được hoàn toàn tốt đẹp về quyển sách hồi ký của một người tiên phong của Subud Áo.

# Thêm nữa từ Varindra

Kurnia Trần Thị Kim Thái

dịch từ Subud Voice số 30 tháng 11 năm 2013

Một trích đoạn khác từ bài nói chuyện của Varindra Vittachi với các hội viên trẻ Subud tại cuộc họp Vùng 7. Varindra đã là Chủ tịch của Hội Subud Thế Giới, một công việc mà ông ấy đã đảm nhiệm trong suốt ba mươi năm, từ 1963 đến 1993. Cuộc họp được Subud Montreal tổ chức vào tuần lễ thứ nhất của tháng 7 năm 1992 tại trung tâm hội nghị ngay bên ngoài Montreal, Canada.

Varindra Vittachi tại một buổi đón tiếp ở Liên Hiệp Quốc. Simon Guerrand ở bên trái và Ed Kerner ở bên phải

Giờ đây hãy nhớ rằng Bapak là một người Nam Dương và Người đã tiếp nhận bằng ngôn ngữ của mình. Đó đã là một vấn đề đối với tôi vào lúc khởi đầu, tôi phải thừa nhận. Có một lần tôi đã mặt dày mày dạn đề nghị với Bapak, “Bapak, tại sao Người không học tiếng Anh? Như thế ắt sẽ dễ dàng hơn rất nhiều với tất cả chúng tôi.” (Tôi đã luôn luôn hỏi những câu hỏi ngu xuẩn giống như thế.) Và Bapak đã trả lời, “Ja, ngoại trừ điều đó ra chuyện này tất nhiên là không có mới mẻ gì.” Bapak đã tiếp nhận bằng ngôn ngữ của mình, và Người đã không muốn có bất kỳ một chướng ngại nào đối với sự tiếp nhận đó.

Chúng ta đã sử dụng một số từ bằng tiếng Nam Dương vào thời đó bởi vì chúng chúng tỏ là hữu ích. Thí dụ, từ latihan, đơn giản chỉ có nghĩa là rèn luyện. Tôi nhớ có một lần đi đón một vài người Anh tại phi trường Jakarta để đưa họ về nhà của Bapak. Trên con đường tới nơi đó họ nhìn thấy một tòa nhà binding lớn với tấm bảng thông báo viết rằng Sekolah Latihan Polisi. “Chúa ơi”, họ đã nói, “ở Nam Dương cảnh sát cũng tập latihan!”

Ông Bennett (hay Ông B như chúng tôi thường gọi ông ấy như thế) là một nhà ngôn ngữ học lỗi lạc. Ông ấy tìm thấy một người Nga trong hai tuần, và nhanh chóng sau đó bắt đầu nói chuyện bằng tiếng Nga với người thầy giáo của mình. Ông ấy cũng tìm thấy một người Nam Dương trong hai tuần, và chẳng mấy chốc sau đó bắt đầu dịch cho Bapak khi Bapak cho các bài nói chuyện. Ông ấy đã phạm nhiều sai lầm. Bạn có thể trở nên thông thạo một ngôn ngữ trong hai tuần, nhưng bạn cũng có khả năng phạm nhiều sai lầm.

Thí dụ, Bapak thường dùng từ ngữ berlatih perantin cho chữ phụ tá – có nghĩa là người phụ giúp, hay người hầu nếu bạn thích, một người phục vụ. Từ ngữ này được dịch sang tiếng Anh là người phụ tá, nếu xét về mặt ngữ học thì không sai bởi vì dĩ nhiên là một người phụ giúp làm công việc giúp đỡ. Nhưng chữ này hàm chứa nhiều nghĩa tiềm ẩn: một người cần sự giúp đỡ,



và bạn giúp. Người mạnh giúp người yếu. Bạn có thể giúp cho một ai đó ở bên dưới bạn. Đại loại đó là những nghĩa tiềm ẩn. Vì vậy đây là chỗ mà những quan niệm theo thứ bậc xuất hiện chung quanh từ này.

Hay lấy từ “testing”. Từ này về mặt ngữ nghĩa của tiếng Nam Dương thì không có liên hệ gì với chữ “testing” của tiếng Anh. Khi Bapak thường trắc nghiệm với chúng ta, Bapak đã dùng



Varindra Vittachi tại một buổi đón tiếp ở Liên Hiệp Quốc. Simon Guerrand ở bên trái và Ed Kerner ở bên phải

từ “terima”, có nghĩa là “tiếp nhận”. Cụm từ “Thank you” là “terima kasih”, mà theo nghĩa đen có nghĩa là “hãy nhận lời cảm ơn của tôi”. Khá là nhanh chóng, “testing” với tất cả những ngụ ý về “kiểm tra, xem xét” đã ra đời. Thí dụ như, xem xét sự trình diễn của một ai đó.

Tất cả những sự hiểu sai này xuất hiện do bởi sự dịch sai. Và chúng ta đã sử dụng những bản dịch sai này liên tục trong hai thế hệ. Tôi không đang đề nghị là chúng ta nên thay đổi những từ này; hãy hiểu chúng thật sự có ý nghĩa gì. [Varindra hướng về phía người đã nêu

lên vấn đề về việc dùng từ “nafsu” và nói với anh ta là Fritz von Kahler người bạn tốt của ông ấy đã có từ riêng của anh ấy là “snafu” thay cho từ “nafsu”!]

Trong những ngày đầu tiên của tôi trong Subud, tôi đã rất hỗn xược với Bapak – người - với - người, bạn biết đó. Rất là vô tình, bạn không thể tưởng tượng được! Tôi đã ngồi cạnh Bapak trong nhiều đêm, lần lượt hút hết điếu thuốc này đến điếu thuốc khác. Nhưng sau đó, sau một thời gian, tôi bắt đầu để ý thấy mọi người ngồi một cách nghiêm chỉnh phía sau Bapak, và tôi đã bắt đầu đoán Bapak có lẽ là thế nào đó.

Có một lần tôi đã hỏi Người, “Bapak, con đã hiểu là người đã nói uống rượu thì có hại. Thế thì uống rượu có gì là sai trái?” (Tôi thường là một người nghiện rượu. Tôi là một ký giả, và việc uống quá nhiều là một căn bệnh nghề nghiệp. Một phần tư chai whiskey trong một ngày là tiêu chuẩn; và là một tên thực dân Anh giỏi, được đào tạo tốt, tôi biết cách cầm một chai rượu như thế nào như một quý ông.)

Và Bapak đã nói, “Anh uống rượu hử?” Tôi đáp lại, “Đúng vậy”. Người nói, “Thế anh uống rượu gì?” Tôi trả lời, “Scotch whiskey”. Bapak đã tỏ vẻ nghi ngờ hỏi lại “Anh có thích không?” “Có chứ ạ, rất là nhiều.” Và Bapak trong khi nghe tôi nói điều này đã không vỗ vào đầu của mình và nói, thật là một anh chàng kinh khủng – ra khỏi Subud, và vân vân. Bapak đã quan tâm đến tính cách này – ở tôi.

“Anh có uống rượu nhiều không?” Bapak đã hỏi. Tôi đã nói, “Chắc chắn là thế”. Bapak đã nói, “Rượu Scotch whiskey ngon cũng được ban cho bởi Thượng Đế. Nhưng anh phải chắc chắn là anh đang uống Scotch, và rằng Scotch thì không đang uống anh.” Thượng Đế của tôi ơi, lúc đó

tôi đã nhận ra là không chỉ là Scotch đang uống tôi – nó đang làm say mềm tôi.

[Lúc đó Varindra quay về phía người hội viên trẻ là người đã hỏi ông ấy về chữ “nafsu”.]

“Đây là nafsu mà anh đang hỏi đến. Chúng ta được xem là con người; chúng ta chịu trách nhiệm về những sức mạnh này. Nhưng, trên thực tế, toàn bộ điều này bị đảo ngược lại. Vì thế đó là một trường hợp phải xoay sang một hướng khác. Đó là điều mà latihan phải làm. Nó khá giống như một nhân viên tiếp tân trong văn phòng của bạn đang nhận tất cả các cuộc gọi và cho tất cả câu trả lời cho các khách hàng của bạn. Thật là vô lý.”

Câu hỏi: “Có đúng là một người phụ nữ phải xin phép một người đàn ông để vào Subud không. Tại sao vậy?”

Bạn cho rằng câu trả lời của tôi đối với câu hỏi này sẽ là “Đúng vậy”. Nào, bây giờ, hãy để tôi nói với bạn về vai trò của người phụ nữ Nam Dương là vâng lệnh người đàn ông rất nhiều. Người đàn ông điều khiển mọi việc, anh ta là người quyết định. Tôi tin là tình huống này cũng tồn tại ở một số nơi của xã hội Châu Âu hiện đại. Người đàn ông nơi đó quyết định tất cả, ngay cả ở nhà, trong khi phần lớn công việc được thực hiện bởi người phụ nữ.

Ở nơi đó, người phụ nữ gia nhập vào Subud mà không được sự cho phép của chồng – lý do gì mà người đàn ông đã giữ một quan điểm kiên quyết, ngay cả đem vấn đề ra trước tòa án với lý lẽ là Subud đang dụ dỗ nhiều người đi ra khỏi trật tự thông thường. Điều đó đã giải thích vì sao mà người phụ nữ phải hỏi xin sự cho phép của chồng để gia nhập Subud.

Nhưng chúng ta không cần phải làm điều này lâu hơn nữa. Không có lý do gì để làm thứ chuyện này lâu hơn nữa. Hãy thay đổi nó, hãy đấu tranh cho nó.. Tôi không đang nói với các bạn, khẳng khẳng là bạn sẽ bắt các phái đoàn đại biểu của Gia nữ Đại và Mỹ đến Đại Hội. [Tiếng vỗ tay từ khán thính giả.] Chúng ta muốn Subud phát triển. Tiếng nói của các bạn phải được nghe thấy. Các bạn không thể chỉ phản đối, ném bom và các thứ giống như thế! Tôi thử thách các bạn. Hãy là đoàn đại biểu kế tiếp.

Các bạn biết đó, tại các Đại Hội trước đây các hội viên trẻ tuổi đã được cấp cho một căn nhà lớn cách xa trung tâm mọi thứ, một khu nhà ở chuốt tuyệt vời [không thể nghe thấy]. Đối với tôi điều tuyệt vời về Subud là tôi nghĩ đến các bạn như các anh chị em của tôi, không phải là các cháu nội ngoại của tôi. Không có ngay cả một khoảng cách về tuổi tác; chắc chắn là không có khoảng cách về tôn giáo, hay khoảng cách về giai cấp, hay bất kỳ điều gì giống như thế. Không có những chướng ngại về quốc gia giữa chúng ta. Tại sao cần có một khoảng cách về tuổi tác? Tại sao những người trẻ tuổi trong Subud sẽ không là các hội viên Subud mà tình cờ là người trẻ tuổi? [Tiếng vỗ tay từ phía khán thính giả]

Tôi đã có mặt tại cuộc họp của Hội Đồng tại Madrid tuần rồi. Ibu Rahayu đã có mặt ở đó, người chị của chúng ta là người phụ nữ ít khỏe khoắn nhất trên thế giới này, là người phụ tá ít tự phụ nhất trên thế giới này. Khi câu hỏi này của những người trẻ tuổi xuất hiện tại cuộc họp của Hội Đồng, Ibu đã nói là chúng ta phải có các phụ tá trẻ tuổi hơn. Các bạn [các hội viên trẻ tuổi] khẳng khẳng, các bạn có trách nhiệm cho việc cứ khẳng khẳng là phải có những người nói ngôn ngữ của các bạn. [Lúc đó một người từ phía khán thính giả đề cập đến việc phải chờ 7 năm trước khi trở thành một phụ tá.] Đúng vậy, Đồng ý là thế., bảy năm. Thế điều đó có là gì không? Các bạn sẽ vẫn [ngay cả khi phải chờ đợi đến 7 năm] là các phụ tá trẻ tuổi hơn chúng tôi bây giờ. [Tiếng vỗ tay từ phía khán thính giả]



Câu hỏi: Tôi lo lắng về điều là chúng ta có thể làm gì để giúp cho sự phát triển của Subud, bởi vì tôi biết là rất ít những người trẻ gia nhập vào Subud. Tất cả họ là thế hệ thứ hai, và không có một ai ngoại trừ ra thế hệ thứ hai gia nhập vào Subud. Nhiều người đang gia nhập vào Subud, nhưng tất cả họ đều lớn tuổi, và tôi muốn biết là chúng ta có thể làm gì để giúp phát triển Subud.

Tôi không thể giải thích Subud cho mọi người, và những quyển sách nhỏ thì rải rác đây đó mà tôi không nghĩ là kể toàn bộ câu chuyện về Subud. Vì thế tôi muốn biết chúng ta có thể làm gì để giúp phát triển nó. Đúng vậy, thật là khó phát triển bất kỳ điều gì trừ khi các bạn biết các bạn đang phát triển cái gì. Đó là một điều rất là khác thường, các bạn biết đó, trong nhiều năm, nhiều năm rồi, không có ai viết một lời giải thích đơn giản về Subud là gì. Mọi người đã nhận thấy rất là khó. Rồi thì một người Mỹ, Jacob Needleman, đã viết một quyển sách có tên gọi Các Tôn Giáo Mới. Ông ấy đã viết quyển sách này vào cuối những năm sáu mươi. Trong đó có một chương nói về Subud mà tôi nghĩ đó là sự mô tả hay nhất về Subud mà tôi đã từng nhìn thấy. Và ông ấy không là một hội viên Subud. Tôi biết ông ấy, tôi đã nói chuyện với ông ấy, và tôi biết là ông ấy không ở trong số người ít quan tâm nhất đến việc gia nhập vào Subud. Nhưng ông ấy đã nghĩ Subud là một điều hợp lý, đúng đắn, quan trọng.

Rồi thì cách đây vài năm tôi đã viết một hồi ký về Bapak [Một Hồi Ký về Subud]. Đó thật sự là một lá thư yêu thương gửi cho Bapak. Người biên tập quyển sách đã gọi cho tôi một ngày trước khi nó được đem đi in và đã nói là cô ấy cần một lời giải thích về Subud. Tôi đã hỏi cô ấy là cô ấy có thể dành cho tôi thời gian bao lâu, và cô ấy nói là nửa giờ. Vì thế tôi đã viết một trang giấy giải thích về Subud trong nửa giờ đồng hồ. Và tất cả đã ở đó, theo chừng mực mà tôi quan tâm. Nó đó, rõ ràng. [kể đó Varindra đã quay về phía người trẻ tuổi đặt câu hỏi và nói, “Có thể bạn sẽ cần một lời giải thích nhiều hơn một chút. Tôi không biết”.]

Rất là đơn giản để nói với mọi người đó là Nguồn Đại Sinh Lực ... [không thể nghe thấy]. Tôi đã ở Australia, xuất hiện trên T.V. của Melbourne, và một người phụ nữ của Đài truyền hình Sydney đã phỏng vấn tôi. Vào cuối buổi phỏng vấn, cô ấy đã hỏi tôi (thu thập toàn bộ từ những gì tôi đã đang nói trong buổi phỏng vấn), “Thế ông có thuộc về một nhóm tâm linh nào không ạ?” Và tôi đã nói, “Có, tôi gia nhập vào Subud.” Cô ấy nói, “Thế ông có thể nói cho thánh giả của chúng tôi biết Subud là gì không?” Tôi đáp lời, “Thế cô có hai tiếng đồng hồ không? Tôi biết là cô đã không có hai giờ đồng hồ. Cô có hai phút chứ?”

Có thể làm điều đó, cô biết đấy, là nói một cách rõ ràng Subud là gì trong một khoảng thời gian ngắn. Để nói Subud là gì đối với tôi. Đúng vậy, đó là một sự mơ hồ. Hãy nói Subud là gì đối với cô.

Như thế tôi đã kể cho người phỏng vấn là tôi đã tiếp nhận một sự giao tiếp với Nguồn Đại Sinh Lực, rằng Subud không là một tôn giáo [không thể nghe thấy] ... và làm sạch hành động của tôi. Là thế đó. Đó là tất cả mà mọi người cần biết. Chúng ta không cần thần học cho tất cả điều này.

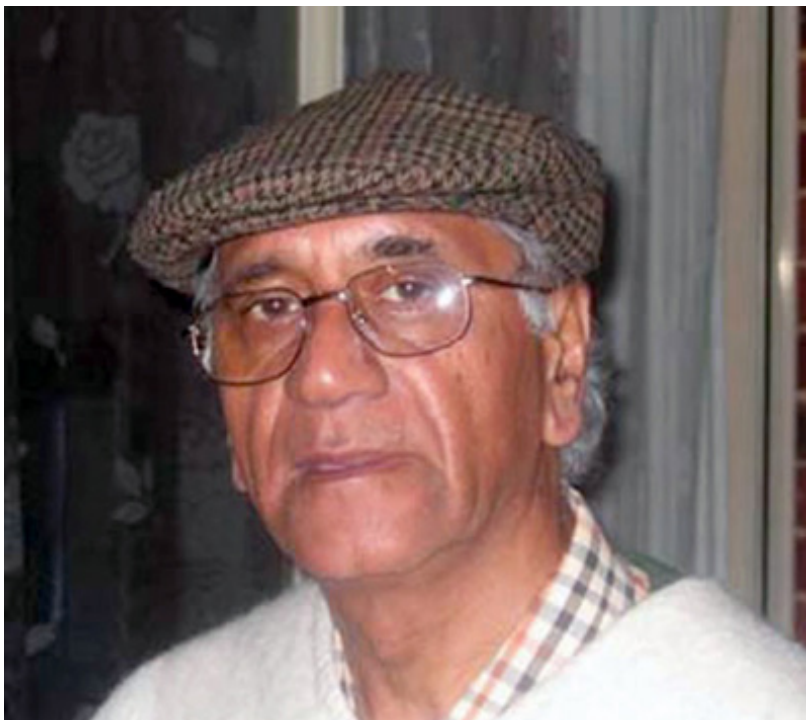
Mặc dù là tôi tự mình nói điều này, nhưng tôi đề nghị các bạn hãy đọc lại một lần nữa đoạn mở đầu trong quyển Một Hồi Ký về Subud

# Hành trình Tâm linh

Abdool Lateff Ismail

Minh Thần dịch

từ Subud Voice May 2005



**C**uộc Hành Trình  
1000 lẻ một đêm  
của Tôi trong Subud

Ban đầu với tôi lối khai tâm của latihan kedjiwaan của Subud không khác với lối của dòng tu Nakshbandi. Trong một tới hai năm đầu sau khi được khai mở, tôi không nghiệm được gì hết, ngoại trừ một tình trạng an bình sau mỗi latihan.

Tháng chạp năm 1963 theo Ý Muốn của Allah, tôi có một cuộc hành trình tới nhiều nơi ở Trung Đông và Ấn Độ, mục tiêu chủ yếu của tôi là hành hương tại Mecca và thăm viếng sư

phụ mình là Bapak Muhammed Subuh.

Sau cái Haj (hành hương) tôi đến Wisma Subud ở Cilandak ngày 22 tháng 6 năm 1964, và đó cũng đúng là ngày mừng sinh nhật Bapak. Đó là lúc tôi có những ấn tượng đầu tiên về Bapak, trong phòng tập latihan nhỏ bé, vì phòng tập mới thì chưa có. Tôi cư ngụ tại căn nhà tiếp khách, và hồi đó thì Bapak vẫn còn ở đó, trên lầu hai, vì tư gia của Bapak chỉ mới bắt đầu được xây cất.



Thật không thể ngờ được, sự hiếu khách và quan tâm cho chúng tôi của Ibu Rochanawati (con gái Ibu Sumari) - bà đã tận tình chăm sóc chúng tôi. Mỗi tối Bapak đều xuống dưới nhà để trò chuyện với bất cứ ai đang có mặt. Hồi đó vì còn mới vào nghề, tôi đã hỏi Bapak nhiều, rất nhiều điều - những điều thậm chí cho tới nay tôi không còn nhớ được gì, kể cả những giải đáp của Bapak.

Vì Bapak đang chuẩn bị cho chuyến đi thế giới, nên tôi chỉ ở Cilandak được hai tuần, cho tới khi Bapak ra đi. Đó là cuộc viếng thăm Nam Dương đầu tiên của tôi, và tôi thâm sâu tin tưởng rằng latihan sẽ cho mình cái cảm xúc an bình mà mình tìm trong cuộc hành hương, và đã nghiệm thấy được tại Wisma Subud.

Trở về Johannesburg tôi tiếp tục chuyên cần tập latihan - tôi muốn thử nghiệm latihan trong khoảng 5 năm, để coi xem thực sự có những kết quả đáng kể nào không. Trong năm thứ nhất và thứ hai, tôi chẳng cảm thấy gì hết, hay có bất cứ cử động nào, và điều này khiến tôi hơi thất vọng. Tuy nhiên tôi cứ kiên trì, và nhớ lại điều mình tự hứa hẹn là phải thử trong 5 năm...

### Con đường mình theo có đúng không?

Tôi bắt đầu thấy bối rối: con đường mình theo có đúng hay không, hay trái ngược với lối tu tập của tôn giáo và theo phái sufi của mình? Tuy thế, vì sự cam kết với chính mình, tôi cứ kiên trì. Trong lúc đó, một đêm nọ trong một xuất latihan tại Johannesburg, chợt nhiên tất cả đều trở nên ồn ào quá sức tưởng tượng, và tôi tự nhiên bắt đầu cử động, la hét vân vân. Từ trong lòng mình, lối tu tập của dòng Nakshbandi chợt khởi động, mà không có bất cứ sự trợ lực nào của tâm trí. Việc đó thật kì lạ nhưng lại có thật, và là bằng chứng cho thực tại của latihan.

Khi tiếp tục tập latihan, tôi chợt mong muốn trai giới mỗi ngày cho một năm, để giúp cho quá trình trở nên nhanh chóng. Rút cuộc tôi không cảm thấy có sự khác biệt và thấy hơi thất vọng. Chẳng bao lâu sau cái prihatin đó, tôi lại có thể một lần nữa đi Cilandak.

Cũng vào thời đó Bapak đến thăm Nam Phi, và tôi là thủ quỹ của hội có nhiệm vụ về tài chánh cho cuộc viếng thăm của Bapak. Tại một văn phòng ở Wilgerspruit, nơi cư ngụ của tất cả các khách đến thăm, trong lúc tôi đang làm việc, thì cánh cửa chợt mở ra, và Bapak bước vào.

Nhận xét đầu tiên của Bapak với tôi là “Lateef, khi nào bạn bắt đầu làm kinh doanh?”

Điều đó là một cú sốc với tôi, vì mình có thói quen tránh xa cái thế gian này, để dồn tất cả nỗ lực vào cuộc sống thuộc kiếp sau. Tuy nhiên, vì Bapak là sư phụ mình, nên tôi chấp nhận chuyện đó một cách hơi dè dặt. Nhưng trong một xuất latihan ở Wilgerspruit, Bapak chợt đứng trước mặt tôi, và tôi chỉ việc phục tùng. Một sức mạnh và sự rung động rất mạnh chạy qua toàn bộ hệ thống của nội tâm mình, và tôi tin đó đích thực là sự khai mở của mình.

Năm 1967 tôi chỉ có đủ tài chánh để có thể một mình đến Cilandak trong hai tháng mà không mang theo gia đình. Khi đến đó, tôi có thể cảm thấy một không khí khác biệt; tư gia của Bapak đã xây xong, và Bapak cùng gia đình có thể ở đó.

Có sự hiện diện của nhiều người nước ngoài, và Cilandak thì có đầy sinh hoạt. Trong thời gian đó cũng có điều này xảy ra là vì sự tiến bộ của Nam Dương Mas Sudarto nhận được chỉ thị của Bapak là làm prihatin trong một ngàn đêm mà không ngủ. Tôi lập tức rất thích Mas Sudarto, vì ông dành nhiều cảm tình cho bất cứ ai. Mỗi đêm tôi đều đi theo ông, như một môn sinh háo hức muốn biết được nhiều khía cạnh của tâm linh.

Kết quả tức khắc của điều khiến tôi hoàn toàn hầu như không ngủ mà không phải cố gắng, là có một quá trình liên tục latihan xảy ra ngày và đêm.

Trong thời gian đó tôi có nhiều, rất nhiều câu hỏi, và Mas Sudarto vui lòng giải đáp, không chỉ giải thích thôi mà còn luôn thắc nghiệm để kiểm chứng thực tại. Điều đó với tôi quý báu như vàng bạc, và tôi còn nhớ là đôi khi mình không hỏi gì nữa, thì Mas Sudarto thường nói “sao chẳng hỏi gì hết?” và tôi lại hỏi hết điều này tới điều nọ.

Hầu như mỗi đêm chúng tôi đều vào phòng tập để tập latihan và làm trắc nghiệm. Trong những đêm đó, ông làm trắc nghiệm với tôi, và dần dần tập cho tôi cách trắc nghiệm và ý thức kết quả của trắc nghiệm và việc do đâu mình nhận được, do dục vọng và ý chí, hay do việc qua jiwa mình không bị ảnh hưởng của chính mình.

Trong một đêm đặc biệt nọ, tôi nhận thấy Mas Sudarto có trạng thái lạ thường là cặp mắt hơi đảo ngược, và trong lúc đó tôi có một latihan rất mạnh. Sau đó Mas Sudarto nhận xét là nhờ những cầu nguyện của tổ tiên mà tôi được Allah dẫn vào Subud.

## Thiên Thần

Một đêm đặc biệt nọ tại phòng tập latihan, trong lúc đang tập tôi được làm cho nằm xuống và có một chứng nghiệm khác. Trạng thái latihan của tôi trở nên thâm sâu, và điều đó tiếp tục càng lúc càng thâm sâu hơn khoảng bốn lần, như mình đang du hành tới một khuôn khổ khác. Tới giai đoạn cuối cùng, trong khi hoàn toàn tỉnh táo, tôi trông thấy một thiên thần (không là nam cũng như nữ) trước mặt mình, và trong một trạng thái cầu nguyện thâm sâu tôi nói Allah, Allah. Rồi tôi trở về cái thế gian này, trong một hình thể y như trước, nhưng là ngược lại. Khi xong latihan, tôi hiểu được một cách hoàn toàn rõ rệt thực tại sự hiện hữu và hình thể của một thiên thần, như điều được truyền dạy trong tôn giáo mình. Một trong những thắc mắc của mình đã được giải đáp một cách thật rõ rệt, khiến tôi không còn nghi ngờ gì được nữa.

Khoảng 6 tuần đã trôi qua, như vậy với tôi là quá nhanh, và tôi phải trở về Nam Phi. Hồi đó tôi đang ở Johannesburg, và có một cuộc sống riêng tư trong một không gian rộng lớn. Tuy lạ lùng nhưng lại là sự thật, cái quá trình bắt đầu ở Cilindak vẫn tiếp tục, và tôi thức mỗi đêm trong một trạng thái latihan thâm sâu, chỉ thỉnh thoảng chớp mắt đi một tí.

Trong thời gian đó tôi làm việc kế toán cho một loạt những hãng bán đồ lẻ. Không ngủ ban đêm nhưng lại có trách nhiệm làm việc để nuôi gia đình là điều không hợp lí chút nào. Tuy nhiên, trong những giờ phút làm việc, tôi thực hiện những bổn phận thông thường của mình mà không ai nhận thấy có bất cứ gì là kì quái.

Mỗi đêm tôi thường ngồi một mình trong một trạng thái latihan thâm sâu, và hiển nhiên không thể ngủ. Tôi để cho cái quá trình đó được tự do diễn biến. Tất cả những gì tôi đã đọc và học được dần dà bị xoá đi khỏi kí ức mình, khiến tôi ngay cả quên đi tụng niệm Al Fatihah. Tôi không thể thực hiện sự cầu kinh hằng ngày theo thói tục của mình, nhưng điều lạ lùng là việc đó không khiến tôi thấy khó chịu.

Tất cả những sự nghi ngờ và lo ngại của tôi về những vấn đề tôn giáo từng điều một được khiến cho tôi thấy trong hình thức của một chứng nghiệm trong khi tôi vẫn còn thức, cho tới khi mình không còn nghi ngờ gì nữa.



Thật vậy, ngay cả việc nghiệm được cại chết sau khi chết trên thế gian này và tình trạng chuộc tội. Bây giờ thì tất cả những điều tôi được dạy bảo trong tôn giáo không chỉ là tưởng tượng, tôi tiếp nhận được cái nội dung của nó là sự thật. Mỗi đêm là một chứng nghiệm tươi mới về tất cả những gì tôi đã được dạy bảo, ngoài đó còn là những sự thật khiến mình tin tưởng.

Trong lúc nhịn Ramadhan trong cái quá trình đó, tôi dự những buổi thức khuya tại Nhóm Johannesburg, và khi về nhà tôi phải đi ngang qua nghĩa trang Bloemfontein. Khi đi ngang qua nghĩa trang, tôi có một ý nghĩ “Không biết những gì đang xảy ra nơi đây trong tất cả những năm mồ này.”

Về tới nhà, theo thói quen tôi ngồi yên lặng và chợt nhiên bị đem tới nghĩa trang, và chung quanh mình có những linh hồn tại nghĩa trang. Mỗi kẻ đều làm y hết những gì họ đã làm trong cuộc sống trước đây của họ, mà không biết mình đi đâu hay ý thức được chút gì là mình đã qua đời. Chợt nhiên một nhân vật xuất hiện trên nền trời và nói với tôi “chúng ta hãy đi khỏi nơi đây - đây không là nơi chốn cho ngươi,” và chúng tôi bay đi nơi khác. Bây giờ thì tôi biết là chúng tôi đi tới một hướng y như nhau, từ kiếp sống này tới kiếp sau.

Tôi vẫn còn làm việc ban ngày, và ban đêm cái quá trình của mình tiếp tục kéo dài từ 1967 tới 1970. Tới đoạn cuối của quá trình, tôi mãnh liệt cảm thấy trong lòng là mình muốn trở lại Cilandak. Thế nên, ngày 14 tháng giêng năm 1970 với một phần gia đình mình tôi đến Cilandak với ý định ở lại đó trong một thời kì dài lâu. Tôi phải bán một vài bất động sản của mình để có thể tài trợ cho chuyến đi đó.

Tại Cilandak chúng tôi thuê một căn phòng nhỏ, và tự làm lấy những chuyện lật vật. Vì con cái vẫn còn nhỏ, chúng tôi thuê một người hầu gái để chăm sóc chúng. Quá trình của tôi tiếp diễn thêm nhiều tháng, và luôn được sự trợ giúp của Mas Sudarto. Trong thời kì đó, phòng tập latihan rộng lớn đang được xây cất, và tôi còn nhớ là trong buổi lễ khánh thành đặt đầu một con bò vào viên đá đặt nền, Bapak trượt chân và gần bị té ngã.

Tại Cilandak, một lần nữa trong phòng tập latihan nhỏ bé tôi có những chứng nghiệm tương tự biến đổi từ trạng thái này qua trạng thái khác, và nghiệm được thực tại của kiếp sau. Đó là một thời kì đều đều tuyệt thú, nhưng chẳng bao lâu đã đến lúc chúng tôi phải ra đi, vì Bapak có ý định du hành nước ngoài.

Tôi xin phép được đến thăm Bapak với gia đình mình trước khi về nước. Bapak có mặt tại tư gia để đón chúng tôi, và ước ao của tôi chỉ là xin Bapak ban phước cho mình. Khi chúng tôi bước vào phòng, Bapak ôm hôn theo truyền thống Hồi giáo (thông thường tôi không theo cái thói tục) và nói với tôi “Lateef, bạn đừng lo, ân huệ của Allah luôn bên cạnh bạn.” Đó là cái phước đức lớn nhất tôi chưa từng có mà không yêu cầu. Chuyện ngàn lẻ một đêm của tôi đến đó là hết.

### Sức Mạnh của Đức Ki Tô

Trong mùa Ramadhan 1972, khi tôi còn ở Amanacer, hầu như mọi người đều trai giới, và điều đó khiến tôi rất thích. Khi nền nhà của đại sảnh vừa đặt, ban đêm chúng tôi đều thức khuya cho tới 4 giờ sáng trong một cơ cấu tạm thời bằng gỗ gọi là camboochie.

Một trong những đêm đó tôi có một chứng nghiệm phi thường, trong đó tôi hoàn toàn được sức mạnh của Đức Ki Tô bao bọc, cái Roh Ilofi, và tôi ý thức được nội dung của Nabi Esa, Chúa Giê Xu, trong lòng mình. Tôi hiểu được như thế nào, khi có cái Sức Mạnh đó bên cạnh, Đức

Ki Tô đã có cái khả năng chữa bệnh cho thiên hạ và thực hiện được những sự màu nhiệm, vì đã hành động theo đó mình là con đường truyền dẫn cho Ý Muốn của Allah.

Trong lòng mình tôi chợt hiểu cách nhận biết được những cấp độ khác nhau bên trong bản ngã mình - vật chất, thực vật, thú vật và rohani, và khi cần thiết thì cũng hiểu được những cấp độ đó nơi bất cứ ai.

Ngoài sự làm việc cho Amanacer, tôi vẫn còn đi đây đó, bất cứ lúc nào cần phải đi thăm những nhóm Subud. Có lần tôi đã đến Guayaquil, một thành phố ở Ecuador, để thăm viếng nhóm Subud tại đó. Tôi ở nhà của Andres, người anh của Hernando, nơi được sắp xếp có một xuất latihan lúc buổi tối tôi đến. Trước đó, phái nữ đã hỏi tôi nhiều, rất nhiều điều. Nhưng tôi cảm thấy tốt hơn là đợi cho tập xong latihan thì mới trả lời.

Theo những gì nhận được lúc ban đầu của cái latihan đó, tôi thấy xuất hiện một phi thuyền mà mọi người, quả thực là mọi người, bước lên phi thuyền đó. Khi bắt đầu chuyển động, nó rất giống một chiếc máy bay đang cất cánh, nhưng là một chiếc bay vào không gian sâu thẳm. Tôi có thể trông thấy đô thị, núi non, và tất cả đều càng lúc càng trở nên nhỏ bé lúc chúng tôi bay nhanh và cao hơn.

Sau một khoảng thời gian, chúng tôi đến một đô thị mà tôi hiểu là ở nơi nào đó trong không gian, và tôi bước vào một nơi chón trông như một giáo đường với những chiếc ghế dài. Vì mọi người nơi đó đang đợi chờ tôi làm nhiệm vụ thi hành nghi thức, tôi được hộ tống đến bàn thờ, và một lần nữa sức mạnh của Đức Ki Tô bao bọc toàn thể bản chất mình, và điều kì lạ là tất cả các linh hồn hiện diện đều bước vào thân tôi để rồi đi ra khỏi nơi đó. Điều đó khiến tôi hiểu là trong Thiên Chúa giáo, cách duy nhất linh hồn được cứu vớt là thông qua Đức Ki Tô.

Sau đó, một đám rước cho một buổi lễ hôn nhân bước vào phòng, và tôi ý thức được cô dâu và chú rể. Chính tôi là chú rể, và Maria, em gái của Hernando, là cô dâu. Tôi tự thực hiện lễ hôn nhân cho chính mình, tuy điều này có vẻ lạ lùng.

Sau cái chứng nghiệm đó là cuộc du hành trở về trái đất. Việc này tương tự với một chiếc máy bay đậu xuống, và như vậy chuyện thần tiên đó chấm dứt.

Sau cái latihan đó, những người phái nữ trước đó hỏi nhiều điều, đã không nói lên lời nào, vì nhiều người cảm thấy có điều gì lạ lùng đã xảy ra

# Ý nghĩa của câu chuyện Giáng Sinh

Diễm Phúc dịch

trích đoạn từ bài viết “Christmas is on the Cards” của **Marcus Bolt**,  
Subud Voice số tháng 12 năm 2013



Một thiên thần đã xuất hiện trong giấc mơ của anh Marcus Bolt, một hội viên Subud, giải thích cho anh hiểu ý nghĩa của Giáng Sinh:

Trong giấc mơ của tôi, thiên thần nói với tôi, “Trong câu chuyện Giáng Sinh, thị trấn và quán trọ đại diện cho trí tuệ vật chất của bạn, trí bạn tràn đầy những điều đến rồi đi, những vị khách của quán trọ (tương ứng với những suy nghĩ, quan niệm và ý kiến) và những công việc làm ăn trong cuộc sống bình thường hàng ngày. Quán trọ đó không có chỗ cho Chúa Giê-

su chào đời.”

“Chúa Giê-su chỉ có thể chào đời trong tâm của bạn, chuồng ngựa đại diện cho tâm. Chuồng ngựa đơn sơ, mộc mạc, quê mùa, và mang tính tượng trưng, chuồng ngựa chứa đựng những sức mạnh thực vật (như gỗ, rơm, cỏ khô và máng ăn), sức mạnh động vật (bò và lừa) cùng với sức mạnh con người (Maria và Giu-se, những người chăn cừu và các nhà thông thái).”

“Hài nhi Giê-su tượng trưng cho sự ra đời của linh hồn và tất cả (mọi người và vật ở đó lúc bấy giờ) phải cúi đầu (quy thuận và vâng phục) để mang lại hòa bình hay bình an cho thế gian (tượng trưng cho sự hài hòa bên trong bản ngã của mỗi người).”

“Các nhà thông thái đã mang đến cho Giê-su những món quà: vàng, trầm hương và mộc dược. Thiên thần kết luận: Những món quà đó tượng trưng cho những quà tặng của cuộc sống cùng với sự giàu có thịnh vượng, đau khổ và những đắng cay ngọt ngào.”

Sau đó, Marcus Bolt tỉnh giấc.



# Siti Rahayu Wiryo Hudoyo

Diễm Phúc dịch  
chỉnh sửa: Hồng Hạnh

Pamulang, ngày 9 tháng 4 năm 2014

Các anh chị em thân mến,

*Khi tuổi già sức yếu, Ibu đã giảm bớt nhiều công việc tâm linh. Đặc biệt khi phải giúp mọi người tìm ra tài năng, công việc và sự nghiệp thích hợp của họ, và khi các hội viên hỏi về hôn nhân. Trong nhiều năm nay, Ibu không còn sẵn lòng trắc nghiệm về tài năng nữa bởi vì Ibu không còn đủ khỏe để làm những việc đó nữa. Trắc nghiệm như thế cần phải hợp nhất với linh hồn của người yêu cầu và làm như vậy sinh lực của Ibu bị hao kiệt.*

*Hơn nữa, đối với đa số chúng ta, linh hồn con người vẫn còn đang phát triển, và thậm chí khi Ibu phải trắc nghiệm, tài năng của anh chị em vẫn chưa hiển lộ. Thật sự, người có thể cảm nhận được tài năng của anh chị em sẽ chính là anh chị em. Trong trường hợp trẻ em, cha mẹ nên chú ý đến khả năng của đứa trẻ đó. Nhưng bởi vì anh chị em là người trưởng thành, anh chị em phải cảm nhận cho chính mình lĩnh vực nào anh chị em yêu thích và phù hợp với khả năng và năng lực của anh chị em.*

Hơn nữa, xin anh chị em hãy hiểu cho rằng tài năng của anh chị

*em sẽ không nhất thiết mang lại thành công cho anh chị em trong cuộc sống. Ngay cả nếu anh chị em biết được tài năng của mình, tài năng đó có thể không phải là cái mà anh chị em có thể kiếm sống được.*

*Thực tế, nhiều hội viên đã nhận được những chỉ dẫn về tài năng của họ, nhưng họ không theo đuổi đến cùng và cũng không phát triển tài năng đó, vì họ nghĩ họ sẽ chẳng bao giờ kiếm được tiền từ đó.*

*Lời khuyên của Ibu là hãy thực tế và theo những khóa học hay lĩnh vực việc làm nào anh chị em nghĩ là mình sẽ yêu thích và cảm thấy mình có khả năng làm được. Nếu có công việc nào đó mà khi làm, anh chị em thấy hài lòng và cảm thấy vui sướng, khi đó anh chị em hãy làm việc đó để kiếm sống.*

*Thật sự, chúng ta trải nghiệm trong Subud để đánh thức cảm nhận giúp chúng ta kiểm tra và biết được chính mình và để chúng ta sẽ có niềm tin vào bản thân mình. Đó chính là cảm nhận mà chúng ta cần phát triển và làm theo trong cuộc sống của mình, vì ở trong Subud không giống như đi học ở trường anh chị em có thể liên tục hỏi thầy cô giáo bất cứ khi nào mình có thắc mắc, và cũng không giống như đến gặp một vị thầy bói toán có thể tiên đoán tương lai.*

*Điều quan trọng là trở nên tự tin vào chính bản thân mình và làm theo sự hướng dẫn mà mình cảm nhận được từ bên trong. Xin đừng cảm thấy thất vọng bởi lời hỏi thăm này, hay lo lắng về chuyện đang làm công việc không phù hợp.*

*Nếu anh chị em theo tập latihan chuyên cần và khi linh hồn con người của anh chị em phát triển, tới một thời điểm nào đó tài năng của anh chị em sẽ bộc lộ. Điều đó sẽ đến một cách tự nhiên ngoài sự mong đợi. Một khi tài năng hiện ra, lúc đó anh chị em có thể bắt đầu theo đuổi và phát triển tài năng đó.*

*Đây là tất cả những gì Ibu có thể khuyên nhủ. Hy vọng thư trả lời này sẽ mang đến cho các anh chị em một sự hiểu biết tốt hơn về tài năng.*

*Trân trọng,*

*IBU,*

*Siti Rahayu Wiryohudoyo*

# Bapak nói về Sự Cầu Nguyện

Kurnia Trần Thị Kim Thái dịch  
trích từ Subud Voice số tháng 4 2014

Đây là một chương từ quyển sách của Dominic Rieu Và Những Điều Bí Mật Khác trong đó Dominic thu nhặt một số những trích đoạn từ những buổi nói chuyện của Bapak về chủ đề cầu nguyện ...

Khi đề cập đến sự cầu nguyện Bapak không những đưa ra những lý do vì sao chúng ta nên cầu nguyện và giải thích những loại vấn đề mà chúng ta nên cầu nguyện, nhưng chính Bapak lại đứng lên và chứng minh cầu nguyện như thế nào.

## HƯỚNG CẦU NGUYỆN

Điểm quan trọng đầu tiên mà Bapak làm rõ là chúng ta đang nói đến một Đấng Hiện Hữu. Nhưng là Đấng Hiện Hữu nào, và chúng ta nên nghĩ về Ngài như thế nào?

“Hãy hình dung ra sự sáng tạo của Thượng Đế chứ không phải là Thượng Đế”

“Những mẫu tự mà với chúng, tổ tiên của chúng ta đã mô tả rõ Thượng Đế Toàn Năng, đó là, chữ Allah, thật sự có nghĩa là ‘Đấng Duy Nhất bao bọc tất cả.’ Để Thượng Đế Toàn Năng bao bọc toàn bộ vũ trụ này, và vì thế anh chị em không nên nghĩ về Thượng Đế như một điều gì đó hay một ai đó, anh chị em không nên cố gắng tưởng tượng ra một điều nào đó là Thượng Đế giống như thế khi anh chị em nghĩ về Ngài. Nếu anh chị em phải nghĩ về Thượng Đế, hãy nghĩ về tất cả những gì Thượng Đế đã sáng tạo ra. Và anh chị em phải hiểu là mọi thứ mà Thượng Đế đã sáng tạo ra đều phụng thờ Ngài, để Allah, hay Thượng Đế, là Thượng Đế của mọi thứ, không chỉ là Thượng Đế của anh chị em. Người là Thượng Đế của thảo mộc, của thú vật, của vật chất, đủ mọi loại sinh vật không hiểu theo cái cách mà chúng ta hiểu, tuy vậy Thượng Đế là Thượng Đế của chúng. Nếu anh chị em có thể nắm bắt và hiểu được điều này, lúc đó cảm xúc của anh chị em sẽ trở nên rộng lớn, và sẽ không bị giới hạn bởi sự quan tâm hay mong ước





về một điều nhỏ nhặt hay một một điều hạn hẹp, mà là trở nên bao bọc tất cả bởi vì cảm xúc đó chỉ được hướng về Quyền Năng của Thượng Đế Toàn Năng duy nhất.”

80 CDK 5 Cilandak June 22 1980

### CẦU NGUYỆN NHƯ LÀ MỘT NGHI THỨC CỦA TÔN GIÁO

Trong sự say mê lần đầu với latihan, một số các hội viên Subud cảm thấy là họ không còn cần thực hành nghi thức tôn giáo của họ nữa. Bapak nói, điều đó là sai. Trong hai đoạn văn sau đây, Bapak nhấn mạnh đến tầm quan trọng của việc cầu nguyện năm lần trong ngày của người Hồi giáo.

Trong đạo Hồi người ta được dạy đọc kinh cầu nguyện năm lần trong một ngày. Họ đọc kinh vào buổi sáng, họ thức dậy vào lúc 4.30 phút sáng, họ đọc kinh cầu nguyện lần nữa vào giữa trưa, một lần nữa vào buổi chiều tối và một lần nữa vào buổi đêm. Và điều đó có giá trị gì? Đôi khi sau đó họ thậm chí còn đọc kinh Coran. Mỗi ngày việc làm như thế, vẫn làm cùng một hành động như thế luôn được lặp lại.

“Vì vậy anh chị em có thể hỏi bản thân mình, thế giá trị của hành động đó là gì? Chúng sẽ lấy đi cái gì? Vì sao luôn luôn lặp lại cùng một hành động giống nhau? Các anh, điều này trên thực tế là một điều rất, rất là quan trọng. Bởi vì nội dung của việc luôn lặp lại những lời cầu nguyện, solat, là sự rèn luyện tâm và trí, rèn luyện tâm và trí hành động một cách đúng đắn và không hành động sai trái, rèn luyện tâm và trí biết sợ một điều nào đó.

“Bởi vì nếu tâm và trí không được rèn luyện để biết sợ một điều nào đó, không được rèn luyện để khiếp sợ một điều nào đó, chúng sẽ hành động theo một cách vô cùng sai trái của nó. Vì thế thực ra nội dung của tôn giáo mà chúng ta luôn được dạy bảo là hãy hành động đúng đắn, hãy làm điều gì là đúng, hãy biết kiềm chế không làm những hành động sai trái, không bao giờ làm một điều nào đó mà không phù hợp với lòng nhân đạo, không hòa thuận hay không có lòng yêu mến đối với anh chị em đồng loại của chúng ta, điều đó rất, rất là quan trọng cho đời sống của con người. Bởi vì không có những lời nhắc nhở liên tục, những hành động của con người sẽ trở nên rất, rất là tệ hại.

“Dù là con người được nhắc nhở liên tục về điều này, vẫn có nhiều người quên, bởi vì tâm và trí có khuynh hướng quên nhiều hơn là không quên. Tâm và trí có khuynh hướng quên bất kỳ điều gì mà nó đã được học hay bất kỳ điều gì mà nó đã biết. Vì thế con người luôn luôn cần lặp lại .... thực hành nhiều lần giáo lý của tôn giáo để rèn luyện tâm và trí của chúng ta luôn luôn hành động một cách đúng đắn theo cách này. Giờ đây cũng một điều như thế về sự thực của latihan kejiwaan, bởi vì nội dung của latihan kejiwaan cũng giống như những lời cầu nguyện mà chúng ta thực hành trong Hồi giáo. Đó là một sự rèn luyện để chúng ta hành động một cách

đúng đắn và đi theo sự hướng dẫn của Quyền Năng của Thượng Đế Toàn Năng.”

80 CDK 5 Cilindak July 22 1980

## SỰ CHUẨN BỊ VÀ SỰ CẦU NGUYỆN

Trong ba đoạn văn sau đây Bapak cho lời khuyên là làm thế nào chúng ta có thể bắt đầu cầu nguyện. Trước những lời giải thích như thế người biên soạn đã tiếp tục giữ im lặng tốt nhất.

“Lời cầu nguyện tự đến”

“Trong Hồi giáo, khi chúng ta cầu nguyện, anh chị em luôn bắt đầu bằng nyat, ý định. Anh chị em nói, ‘Lúc này đây tôi sẽ cầu nguyện về . . .’ buổi cầu nguyện sáng hay buổi cầu nguyện trưa, hay bất kể là buổi nào. Và rồi thì, một khi anh chị em đã nói thế, lúc đó lời cầu nguyện tự đến. Nói một cách khác đôi bàn tay và giọng nói của anh chị em được chuyển động từ bên trong để cầu nguyện, và đây là điều có nghĩa là hakekat hay sự thực.”

81 LIS 1 Hotel Altis Lisbon May 15 1981

“Hãy chờ đợi . . . chờ đợi”

“Bapak sẽ tỏ ra cho anh chị em thấy thêm một vài điều. Giờ đây Bapak nhận thấy mình đang nghĩ về tối hôm nay là tối Thứ bảy, buổi chiều tối trước ngày Chủ nhật. Người ta thường nghỉ ngơi và rất vui vào tối Thứ bảy. Ngay khi Bapak nói nyat, tất cả những ý nghĩ của Bapak về tối Thứ bảy biến mất ngay lập tức. Trí của Bapak thì trống rỗng, sẵn sàng để tiếp nhận solat. Sau khi nói nyat Bapak chờ đợi ... vậy là một người nói nyat và chờ đợi.. và sau đó người này nhìn xem liệu những từ đầu tiên của solat sẽ xuất hiện hay không. Nếu như chúng không xuất hiện, vậy thì người này được phép bắt đầu lời cầu nguyện với dự đoán là tiếp nhận được chúng, như thể anh chị em đang tập làm quen sự tiếp nhận của mình với việc trở nên sẵn sàng và đi trước bằng những hành động của mình và cho chúng một nội dung. ‘Điều này giống như một chuyển động song song giữa tạo vật và Đấng Sáng Tạo, trong đó Đấng Duy Nhất dạy bảo sinh vật.

“Đây là làm thế nào mà sự tiếp nhận trở nên là một với solat, và mọi điều trở nên rõ ràng. Bapak thỉnh thoảng đã tỏ ra cho anh chị em thấy điều này khi Bapak đọc thuộc lòng Al Fatihah trong lúc tiếp nhận những chuyển động của solat, và đã cho anh chị em nhìn thấy Bapak diễn tả như thế nào trong những cử động của mình về ý nghĩa của từng chữ hay từng nhóm chữ, và minh họa nội dung của nó. Những từ đầu tiên chỉ rõ Quyền Năng của Thượng Đế bao bọc mọi thứ, toàn bộ vũ trụ. Vì thế lúc đó tất cả nội dung trở nên rõ ràng, từng câu từng chữ. Đó là điều có nghĩa là tafsir (giải thích ý nghĩa và nội dung) của Kinh Coran. Trong Hồi giáo chúng ta không nói là chúng ta diễn dịch Kinh Coran nhưng mà là chúng ta tafsir Kinh Thánh, và ý nghĩa của tafsir là đọc điều được chứa đựng trong đó theo một cách mà đến nỗi mỗi lần chúng ta đọc nó chúng ta chờ đợi một cách có ý thức để hiểu về nội dung của nó. Nếu Bapak tafsir kinh cầu nguyện được chứa đựng trong Al Fatihah, Bapak nói nó có nghĩa là, “Hãy sống cuộc đời của anh chị em một cách hạnh phúc, nhưng nếu anh chị em đi sai đường hãy nhìn nhận lỗi lầm của mình.”

80 CDK 13 Cilindak June 21 1980 Publ PK81 6 p11 ZNWS 80 p3

“Hãy lưu ý... mọi thứ được biến mất. Bapak lúc này đây sẽ chứng minh. Bởi vì Bapak là người Hồi giáo, dĩ nhiên Bapak cầu nguyện theo cách của người Hồi giáo, nhưng Bapak đọc kinh cầu nguyện đúng y như người ta thường làm. Và khi Bapak nói Nyat, ý định cầu nguyện, hay buổi

cầu kinh chiều, trước đó thì Bapak giống như thế này... nhưng khi Bapak bày tỏ ý muốn cầu nguyện, vào lúc đó Bapak lưu ý. Trong cùng một cách giống như khi anh chị em sắp sửa tập latihan, anh chị em không nên suy nghĩ về nhiều vấn đề, trước hết anh chị em phải lưu ý. Vì thế khi Bapak đã kết thúc ý định cầu nguyện, bàn tay của Bapak tự đưa lên, và rồi Bapak nói, ‘Allahu Akbar.’ Trước khi anh chị em nói ‘Allahu Akbar’ anh chị em đang nghĩ đến mọi chuyện, trí của anh chị em thì đầy mọi thứ, nhưng một khi anh chị em đã nói, ‘Allahu Akbar’, vào lúc đó mọi vấn đề được biến mất. Và rồi thì, như là bằng chứng, ngay khi mọi vấn đề được biến mất anh chị em bắt đầu cầu nguyện (bắt đầu lễ cầu kinh của người Hồi giáo, không ai nghe thấy) - điều đó có nghĩa là toàn thể vũ trụ. Đây là quyền năng của Thượng Đế Toàn Năng. Tất cả điều đó trở nên là một với chính con người của anh chị em, với loài người. Và đây là sự liên kết hay chiếc cầu nối giữa anh chị em và Thượng Đế và giữa Thượng Đế và anh chị em.”

81 WOB 1 Stadthalle Wolfsburg April 23 1981

## CẦU NGUYỆN CHO CHÚNG TA

Trong hai đoạn văn tiếp theo sau đây Bapak sẽ nói về những điều chúng ta nên và không nên cầu nguyện. Đoạn văn đầu tiên sau đây là do vì sao mà một số người đặt tiền bạc lên trên Thượng Đế và lúc nào cũng nghĩ đến việc mua những căn nhà đẹp và một chiếc BMW hay một chiếc Mercedes.

“Trước hết đừng hình thành những ham muốn của anh chị em”

“Thật không cần thiết là đặt đời sống của chúng ta dựa vào sự tưởng tượng, một khi chúng ta đã tiếp nhận latihan kejiwaan. Thật không cần thiết là luôn luôn để cho sự tưởng tượng, khả năng tưởng tượng của chúng ta đi trước hành động của chúng ta, bởi vì từ điều đó chúng ta không bao giờ tiến bộ, từ điều đó chúng ta không bao giờ đến được bất cứ đâu. Anh chị em thân mến, để sống cuộc đời của mình trước tiên anh chị em không cần hình thành những ham muốn của mình, trước hết anh chị em không cần hình thành một hình ảnh về những gì anh chị em muốn đạt được, bởi vì hình ảnh đó không xuất phát từ Thượng Đế nhưng là từ chính sự suy nghĩ của anh chị em. Đó là những gì anh chị em phải hiểu.

“Và khi anh chị em để cho những hành động của mình được đi trước bởi một hình ảnh, bởi một ý tưởng về những gì anh chị em sẽ đạt đến, vậy thì ý tưởng đó đã không “xuất phát từ Quyền Năng của Thượng Đế”, nó là một điều nào đó hoàn toàn đã bắt nguồn từ chính nafsu của anh chị em. Và nếu anh chị em luôn luôn sống cuộc đời của mình bằng cách đuổi theo những hình ảnh này, anh chị em cuối cùng sẽ không bao giờ đến được nơi anh chị em muốn đến, và anh chị em sẽ luôn luôn ở nơi mà anh chị em không muốn - là nơi mà anh chị em hiện đang sống lúc này đây. Để cho nếu latihan của anh chị em vẫn là những gì nó đã sử dụng cách đây mười năm, hay cách đây hai mươi năm, vậy thì lỗi lầm là của chính anh chị em, không phải là của một ai khác.

“Sự thật là bất cứ điều gì mà anh chị em cầu nguyện, bất cứ điều gì mà anh chị em hỏi xin Thượng Đế, Thượng Đế sẽ luôn ban cho anh chị em, dù điều đó là gì, miễn là anh chị em ở vào trạng thái an bình, chấp nhận, quy phục và kiên nhẫn. Và tại sao Bapak nói như thế? Bởi vì trong trạng thái đó điều anh chị em hỏi xin không xuất phát từ chính sự tưởng tượng của anh chị em. Vì chừng nào điều mà anh chị em hỏi xin vẫn còn là một ý tưởng từ chính nafsu của anh chị em, Thượng Đế không thể nào ban nó cho anh chị em. Nhưng một khi điều anh chị em hỏi xin thật sự xuất phát từ dòng máu trắng của anh chị em và không từ dòng máu đỏ, bất kể điều đó là gì Thượng Đế sẽ ban nó. Vì thế nếu Thượng Đế không bao giờ ban cho anh chị em điều anh chị



em hỏi xin, một lần nữa lỗi lầm là của chính anh chị em.

83 CDK 2 Cilindak January 9 1983

Trong ba đoạn văn kể tiếp Bapak mô tả là Người đã cầu nguyện như thế nào về hai sự kiện đặc biệt, và lời cầu nguyện được ban cho ra sao bởi vì Bapak đã đang hỏi để biết về ý định của Thượng Đế.

“Một cái tâm rộng lớn như đại dương”

“Một hội viên Subud đã tiếp nhận Ân Huệ của Thượng Đế Toàn Năng có lẽ không có một cái tâm đầy sự lo lắng. Anh chị em phải có một cái tâm, trong cụm từ của người Java, thì rộng lớn như đại dương. Nếu anh chị em cầu nguyện với Thượng Đế trong Subud, anh chị em nên cầu nguyện về điều đó. Hãy cầu nguyện với Thượng Đế ban cho anh chị em một cái tâm rộng lớn như đại dương... Bapak cũng đã đầy sự sợ hãi khi lần đầu tiên Bapak tiếp nhận sự hướng dẫn và sự chỉ dẫn của Thượng Đế. Tâm của Bapak đã run lên vì sợ đứng vào lúc bắt đầu. Nhưng Thượng Đế Toàn Năng đã hỏi Bapak - đó là một loại câu hỏi và câu trả lời từ bên trong Bapak vào lúc đó - Thượng Đế đã hỏi Bapak: ‘Điều gì là quan trọng nhất đối với con - Nó có phải là gánh nặng latihan kejiwaan mà Ta ban cho con, hay đó chính là cuộc sống hằng ngày của con và có đầy đủ tiền để nuôi sống bản thân con và gia đình của con?’ Và Bapak đã trả lời Thượng Đế Toàn Năng, ‘Con sẵn sàng hy sinh không chỉ là phương kế sinh nhai mỗi ngày của con, mà còn là cả cuộc sống của con. Con sẵn sàng chết để thực hiện Ý Định của Thượng Đế và sự hướng dẫn của Thượng Đế.’ Và thật sự những gì được Thượng Đế Toàn Năng báo trước đã xuất hiện để chuyển cho Bapak.”

81 CDK 3 Cilindak January 19 1981

“Để dành cho toàn nhân loại”

“Từ lúc đầu khi Bapak tiếp nhận latihan cứ như là Thượng Đế hình thành một lời cầu nguyện ở bên trong Bapak để Bapak cầu nguyện với Thượng Đế Toàn Năng: ‘Ôi Thượng Đế, nếu điều này, điều mà tôi tớ của Ngài đã tiếp nhận, thật sự hữu ích cho nhân loại, vậy thì không chỉ dành riêng cho tôi tớ của Ngài mà cho toàn nhân loại cũng có thể tiếp nhận được.’ Và Bapak đã tiếp nhận câu trả lời: ‘Đúng quả thực vậy, điều này không chỉ dành riêng cho con mà cho toàn thể nhân loại, và sau này nó sẽ truyền cho toàn thể con người.’”

81 WOB 6 Wolfsburg May 3 1981

“Xin Thượng Đế, hãy cho con nhìn thấy Quyền Năng của Ngài”

“Khi Bapak sắp sửa đi đến nước Đức, cái ngày mà Bapak định lên đường, Bapak trải qua một cơn đau tim, có nghĩa là, vì đã xây ra trước đây vào một hay hai dịp, tim của Bapak bắt đầu đập rất, rất là nhanh, khoảng 140 lần trong một phút, và huyết áp của Bapak khi được Muti đo thì rất là thấp, nó xuống còn khoảng 85 trên 60, 60 hay bất kể là con số nào tương tự thấp. Một trong số các bác sỹ của chúng ta, một bác sỹ Subud, đã có mặt, người này đã kiểm tra cho Bapak và nói: ‘Tình huống này rất, rất là nguy hiểm và trên thực tế là Bapak phải vào bệnh viện.’ Nhưng Bapak đã nói, ‘Hãy chờ một chút. Ai biết được, có thể trong một vài giờ nó sẽ thay đổi.’ Vì thế Bapak đã cầu nguyện với Thượng Đế Toàn Năng, và đã nói, ‘Xin Thượng Đế, hãy cho con nhìn thấy Quyền Năng của Ngài, sự thực của Ngài. Con bệnh này sẽ lớn hơn Quyền Năng của Thượng Đế, hay là Quyền Năng của Thượng Đế sẽ chiến thắng cơn bệnh này?’”

“Hai giờ sau đó người bác sỹ này quay lại lần nữa, và đã kiểm tra, và mạch của Bapak xuống còn 78, và huyết áp của Bapak là 120 trên 80 hay bất kể là con số nào đó là bình thường. Vì thế Bapak đã không vào bệnh viện, và Bapak đã lên đường đi, không đúng như kế hoạch đã định - ngày lên đường của Bapak đã bị trì hoãn chậm lại một ngày - nhưng Bapak đi đầu và đã đến nước Đức. Tại nước Đức Bapak đã không gặp vấn đề thêm nữa.... Bapak đã ở đó và hoàn tất công việc của mình... Đây là điều Bapak muốn nói là nhờ vào sự quy thuận cho Thượng Đế .”

83 LON 23 Royal Lancaster Hotel London October 8 1983

### CẦU NGUYỆN CHO NGƯỜI KHÁC

Các đoạn văn cuối dĩ nhiên là quan tâm đến những người khác cũng như là đến Bapak; trong đoạn văn kế tiếp Bapak đang nói đến một cách cụ thể về cầu nguyện cho người khác hay cho một nhóm hay cho một dự án kinh doanh có thể có rủi ro. Điểm trọng tâm ở đây cũng giống y như trong đoạn văn về điều không nên cầu nguyện: điều quan trọng là chúng ta hiện ở trong trạng thái nào, “lý do thật sự của sự cầu khẩn.” Nếu, khi cầu nguyện cho chúng ta, lý do không là vì Thượng Đế nhưng là nafsu, Thượng Đế sẽ không ban ơn cho sự cầu nguyện của chúng ta; và nếu, khi cầu nguyện cho những người khác, chúng ta sử dụng tâm trí và ý muốn để mong ước một điều gì đó cho họ, đó là đang sử dụng phép thuật.

“Truyền đi zikir”

“Điều đó giống như thế này: nếu anh chị em yên tĩnh, trong trạng thái an bình, lúc đó thỉnh thoảng anh chị em cử động giống như thế này (Bapak lắc lư một chút từ bên này sang bên kia). Đây được gọi là zikir; là cái được chuyển động do bởi Quyền Năng của Thượng Đế. Tên gọi của cái này là imam, là niềm tin. Rồi thì không có cảm xúc của sự buồn rầu, không có cảm xúc của sự lo lắng, chỉ có một cảm xúc của Sự Sống. Nhưng khi anh chị em giống như thế này (Bapak hoàn toàn không cử động và hoàn toàn đứng yên), lúc đó anh chị em trống không. Nhưng rồi thì tư tưởng sẽ hoạt động. Điều này là không tốt. Vì thế khi chúng ta yên tĩnh, chúng ta không được giống như thế này (Bapak chứng minh một lần nữa), nhưng mà là như thế này (Bapak lắc lư một lần nữa). Nếu nó được thốt to lên, nó phát ra âm thanh ‘Allah, Allah, Allah.’ Jesus giống như thế này khi yên tĩnh, Muhammad cũng thế; các ngôn sứ khác cũng giống như thế này khi họ yên tĩnh.

“Trạng thái này có thể được lan đi, và nó có thể được thu lại. Khi nó được lan đi, vào lúc mà chúng ta đang suy nghĩ, nó được gọi là tofakur. Thí dụ, giả sử là các anh nhớ đến con cái, vợ của mình, nhớ đến người này hay người kia. Nếu trong trạng thái này các anh đang nhớ đến vợ của mình, vậy thì nó sẽ có ảnh hưởng là cô ấy sẽ không lặp lại những lỗi lầm mà cô ấy đã làm trong quá khứ. Đây được gọi là tofakur, là zikir tiến triển. Điều mà anh chị em đang nghĩ đến sẽ được cải thiện.

“Nói đơn giản, giả sử là anh chị em cần tiền và đang trong trạng thái zikir, anh chị em đang nghĩ đến cách kiếm tiền, rồi thì một người được tin là sẽ cho anh chị em mượn một số tiền, người này sẽ đến tìm anh chị em .”

(Phần còn lại của những gì Bapak nói đã không được thu âm, và hiện được ghi chép lại ở đây nhờ vào những ghi chú từ sự ghi nhớ của Sharif và Luqman McKingley)

“Và giả sử là trong trạng thái này anh chị em đang nghĩ đến kẻ thù của mình, hay một ai đó ghét anh chị em. Tofakur sẽ làm thay đổi người đó và làm cho người này trở thành bạn của anh

chị em. Dĩ nhiên là, anh chị em có thể làm điều này tới mức độ nào thì đây vẫn khá là hạn chế và không là một điều nào đó mà anh chị em có thể làm được do nỗ lực. Nếu anh chị em cố gắng làm điều đó, thế thì đó là nafsu và được gọi là phép thuật. Thí dụ về câu chuyện của Sheikhs là những người quan tâm đến việc đầu tư vào Anugraha, anh chị em phải nhận biết đây là kết quả từ tofakur của Bapak, từ sự luôn luôn suy nghĩ của Bapak về những cần thiết của Anugraha. Nhưng đừng có hiểu lầm, đừng có tưởng tượng là Bapak có một vài quyền lực phi thường để thu hút tiền hay một cái gì đó. Điều này chỉ có thể xảy ra do bởi Quyền Năng của Thượng Đế. Anh chị em chưa thể làm giống như Bapak, anh chị em chỉ có thể làm điều này tới một chừng mực nào đó.”

82 XTY 1 Tokyo June 2 1982 Publ SW 82 3 p15

Chúng tôi kết thúc chương này bằng một đoạn văn chứa đựng một trong số những cụm từ của Bapak mà có ảnh hưởng mạnh lên tâm trí của một người trong suốt nhiều năm, và giúp đỡ, một người hy vọng, dẫn đến trạng thái mà họ mô tả.

“Latihan là lời cầu nguyện”

“Trong bất cứ điều gì anh chị em đang làm, trong lúc anh chị em đang làm công việc của mình, trong lúc anh chị em đang sống cuộc đời của mình mỗi ngày, anh chị em luôn luôn được chạm đến bởi lời cầu nguyện liên tục và bất tận này.”

82 SYD 2 Sydney May 11 1982



# Subud có những cái thật hay

Minh Thần dịch

Subud sounds Like a Good Idea của John Hagge

**T**rong tất cả những năm tháng trong Subud, tôi đã cảm kích (và mang ơn!) việc các hội viên khác cho tôi hoàn toàn được tự do nói năng huyền thuyên, la hét và ca hát, đi chạy lung tung, nhảy múa thanh nhã (tôi nghĩ chắc là vậy!), lớn tiếng cười nói và khóc lóc một cách có vẻ như không tự chủ được. Một vài cái latihan của tôi ồn ào kinh khiếp, trở nên thâm và thậm chí chói tai nhức óc, vang dội khắp nơi trong phòng tập khiến không ai có cách nào chạy thoát được. (Như Icksan nhiều lần thường nói đó là 'những latihan thanh lọc': 'Thật khủng khiếp! Phải tổng ra ngoài tất cả!') Trong lúc tất cả những điều đó xảy ra, tôi chưa từng chút nào bị chỉ trích, khiển trách hay có ai đó tỏ vẻ không hài lòng. Lòng kiên nhẫn và khoan dung của những hội viên Subud chẳng may phải tập latihan chung với tôi là điều đáng phục.

Cách đây hơn 30 năm khi lần đầu phát hiện được Subud, tôi rất xúc động (và hiện vẫn còn!) nhận thấy những điều Bapak mong ước cho Subud là những đức tính - lòng khoan dung, sự tôn trọng tự do cá nhân, quan điểm và kinh nghiệm của những người khác - sẽ được phát triển sau khi tập latihan. Tôi nghĩ: 'Điều đó thì cái thế giới ngày nay đang cần phải có. Nếu có một điều khiến thiên hạ trở nên xuất sắc, thì đó là việc nói cho những người khác hay họ phải tin và làm những gì! Hiên nhiên để làm điều đó, thiên hạ đã trở nên cực đoan. Tất nhiên là cho tới nay không có gì đã thay đổi, không là vậy hay sao? Gặp được Subud có vẻ đưa ra một con đường khác là điều khiến hy vọng và thấy tươi mát.

Bapak đã nhiều lần khiến chúng ta đừng quên điều này là sự kết hợp tất cả chúng ta trong Subud là latihan, và ta chỉ việc chân thành yêu cầu để tiếp nhận được. Không có sự cam kết phải



Bapak at Coombe Springs.

tin tưởng một hệ thống tín ngưỡng nào, ngoài việc, có lẽ vậy, tin tưởng khả năng của latihan. Thực ra, Bapak muốn được hiểu rõ latihan là một sức mạnh kết hợp được tất cả nhân loại, không chỉ cho một nhóm tín đồ ưu tú chân thực.

Những gì Bapak tiếp nhận được không chỉ cho riêng mình, bất chấp chủng tộc hay ngôn ngữ, màu da hay quốc gia bởi vì...cái kiến thức do Thượng Đế là cái được ban cho nhân loại, chứ không cho bất cứ mới dân tộc đặc biệt nào, hay cho phe nhóm này phe nhóm kia.

[San Francisco; March 26,1958]

Subud không là một tôn giáo mới nhưng có thể khiến cho những tôn giáo khác nhau trở nên hoà hợp:

Subud không đến để phá hoại tôn giáo; nó đến bởi ý muốn của Thượng Đế để tất các tôn giáo trở nên hoà hợp, khiến cho sự

toàn thể của các tôn giáo là điều tượng trưng cho một nhân loại duy nhất.

[Subud and the Active Life, pp 108-109]

**Nếu đó là thế giới cần phải có, thì hiện nay đã có!**

Bapak còn đi xa hơn nữa: Subud không chỉ là cho những tín đồ của các tôn giáo:

Trong Subud không có những gì chống lại bất cứ gì trong tôn giáo, dù đó là Thiên Chúa giáo, Hồi giáo, Phật giáo, hay chống lại những tín ngưỡng của những người không theo một tôn giáo nào.

[Subud and the Active Life, pp 75-76]

Như các bạn thấy, trên đời này làm gì có thứ gì có tính toàn bộ như vậy! Vừa rồi do tình cờ tôi nhận thấy ông Rofe cũng coi đó là điều rất quan trọng trong cuốn The Path Of Subud, trang 181:

Trong Subud không có sự phân biệt vì tôn giáo, chính trị, chủng tộc hay giáo phái. Những ai muốn xin vào mà thành tâm thì sẽ không bao giờ bị từ chối...Nếu họ là những người vô thần hay Cộng Sản thì điều đó không ảnh hưởng chút nào tới việc được chấp thuận cho vào...Gia nhập Subud không đòi hỏi phải tỏ lòng trung tín với một tín ngưỡng đặc biệt nào; ta cũng không cần phải tỏ lòng tin tưởng; có đầu óc tra xét thì cũng có kết quả.

Làm sao Subud có thể thực hiện được sự đồng dạng cùng với sự đa dạng? Như Bapak đã nhiều lần nói, Subud không dựa trên lí thuyết, tín ngưỡng, tín điều, giáo điều hay ngôn từ (những thứ đó thì thế giới đã biết quá nhiều rồi (tất cả những điều có thể dễ tạo nên những cuộc xung đột kinh khiếp thay vì tình cảnh hoà hợp). Subud dựa trên chứng nghiệm, còn hơn thế nữa vì đó là

những chứng nghiệm của cá nhân. Thực ra, Bapak đã còn nói rằng Subud đến thế giới trong lúc này, vì nó đặc biệt thích hợp với thời hiện đại và con người hiện đại:

Hiện nay con người không còn tin tưởng ngôn từ mà đi tìm sự kiện. Chính Bapak đã cảm thấy đó quả thực là Ý Muốn của Thượng Đế, khi sự xuất hiện của Subud đem đến cho con người những sự kiện mình đòi hỏi thay vì ngôn từ.

[London; August 22, 1959]

Với 'sự kiện' Bapak hiển nhiên muốn nói đó là những chứng nghiệm của latihan.

Subud không có lí thuyết - các tôn giáo hiện hành đều có lí thuyết - mà chỉ có sự tiếp nhận. Nếu người ta hỏi các bạn Subud giảng dạy những gì, thì câu trả lời là 'Chẳng có gì hết...Chẳng có ai dạy cho mình những thuyết này nọ.'

[Subud And The Active Life, trang 112]

Điều cần thiết là thực hành, và đó là latihan. Latihan thật quan trọng. Nó phải là ưu tiên và được coi là căn bản cho tất cả chúng ta.

[Subud And The Active Life, trang 112]

Vậy, chúng ta phải hết sức thận trọng về những ngôn từ của mình! Điều cần thiết là: chứng nghiệm, chứng nghiệm và chứng nghiệm. Trong Subud nói tới chứng nghiệm thì đó những chứng nghiệm của cá nhân:

Những chứng nghiệm hay latihan của hai người không bao giờ có thể y như nhau, vì mỗi người đều khác với bất cứ ai khác. Thế nên, hiển nhiên là không thể có bất cứ lí thuyết hay giáo lí tâm linh nào trong Subud, vì người này khác người kia...đó là điều gì có tính cách cá nhân với đối với mỗi người.

[Singapore; April, 1960]

Mỗi người sẽ tìm thấy cho mình con đường thích hợp tới Thượng Đế, và những gì đúng với người này có thể không đúng với người kia.

[Singapore;1960]

Nếu 'ngôn từ khiến chia rẽ' thì tại sao Bapak đã dùng rất nhiều?

Ngôn từ có công dụng hạn chế. Bapak biết rằng chúng ta dư thừa ngôn từ và lí thuyết. Hiển nhiên cần phải có cái gì đó khác, và Bapak tin rằng cái đó là latihan.

Chúng ta không nên khoa trương giảng giải cho những người muốn tìm hiểu. Nếu họ có thể hỏi chúng đã tiếp nhận được những gì trong Subud, thì câu trả lời là họ nên vào để tự mình nghiệm lấy.

[London; August 22, 1959]

Chứng nghiệm hiển nhiên không dựa trên ngôn từ.

Thế nhưng Bapak đã có rất nhiều những buổi nói chuyện! Trước hết là có những ngăn ngại - việc rõ rệt ý thức được giới hạn của những gì Bapak đang làm. Thực vậy, trong việc đó còn có



những nguy hiểm!

Bởi vì có dư thừa ngôn từ, Bapak không muốn có nhiều buổi nói chuyện. Nếu sau khi các bạn nghe Bapak nói và bắt đầu suy nghĩ về những gì Bapak nói hay tìm cách hiểu được những gì Bapak nói, thì Bapak càng nói nhiều, những ngôn từ của Bapak càng là nguồn gốc của những ô uế mới, thay vì là một phương tiện để thanh lọc nội dung đầu óc, tâm can và cảm xúc các bạn. Thế nên, Bapak mong rằng tất cả các bạn chỉ việc nghe những gì hiện giờ đang nói và đừng đem vào bất cứ tư tưởng hay cảm xúc nào, vì cái quá trình nội tâm các bạn hoạt động một cách tự nhiên.

[London; August 22, 1959]

Vậy tất cả những buổi nói chuyện là để làm gì, nếu có sự giới hạn như vậy? Một lần nữa, Bapak muốn ta hiểu rõ điều này:

Những điều Bapak minh giải thực sự có mục đích làm cho hoạt động của tư tưởng, tâm can và dục vọng các bạn trở nên yên lặng...điều này như vậy làm cho các bạn tiếp nhận được latihan dễ hơn.

[London, August 22, 1959]

Vậy những ngôn từ đó hiển nhiên không là để tạo nên một tín điều, một giáo điều hay một mớ những tín ngưỡng để đáp ứng trí thức của mọi người, mà chỉ để làm cho trí óc trở nên yên tĩnh khiến chúng ta dễ dàng tiếp nhận được latihan. Khi chúng ta nghe Bapak nói, Bapak muốn chúng ta nghe theo một cách đặc biệt: một cách khác với lối nghe thông thường. Chúng ta cần phải nghe theo nhiều hơn với 'nội tâm' mình, thay vì với 'tâm trí'. Thực vậy, chúng ta cần phải đặt mình vào một 'trạng thái trống không' yên tĩnh, thư thái và dễ tiếp thu, điều mình thường làm trước những lúc tập latihan.

Nhiều năm trước đây, tôi nghĩ rằng một vài hội viên Subud muốn giấu cọt, khi họ nói tôi chỉ việc nghe những phần bằng tiếng Nam Dương trong những buổi nói chuyện của Bapak và 'đừng thắc mắc về phần dịch'. Hiện nay thì tôi thấy như vậy không phải là hoàn toàn vô lí!

Khi tôi nghe những ngôn từ chưa được dịch của Bapak, bộ óc suy nghĩ của tôi bớt hoạt động, và tôi có thể dễ dàng đáp ứng được theo cách Bapak yêu cầu: với nội tâm mình. Tôi cảm thấy một sự phong phú và sâu sắc trong giọng nói của Bapak mà lúc dịch bị mất mát. Tôi thường cảm thấy một sự liên hệ thân thiết với Bapak, và điều này y như Bapak đang chia sẻ với mình những điều mật thiết. Đôi khi tôi chỉ việc thoáng nghe và được khiến cho có latihan, và điều này như một chuyện thường tình nhất trên thế gian này. Tôi thấy điều đó khó khăn hơn, khi đọc một bài nói chuyện của Bapak. Theo tôi, suy nghĩ rất khiến bị lãng quên, và tôi bắt đầu nghe theo lối xưa cũ: với trí tuệ và cảm xúc. Khi chúng ta làm như vậy, thì có thể sẽ có nhiều cách phản ứng và những ngôn từ của Bapak, như chính Bapak đã nói, có thể khiến 'bị chia rẽ' (chúng ta lập luận, so sánh, đồng ý, không đồng ý, thắc mắc, biến thành tín ngưỡng, tin tưởng hay chối bỏ) bởi 'ngôn từ thì chia rẽ, latihan thì kết hợp'.

Hiện nay tôi nhận thấy nhiều cách phản ứng khác nhau đối với những bài nói chuyện của Bapak.

Cách thứ nhất:

Tôi thỉnh thoảng nghe một buổi nói chuyện của Bapak nhưng không suy nghĩ gì nhiều khi làm vậy. Theo tôi, điều đó chỉ trôi qua trên đầu óc mình.

Nhiều người còn cho biết thêm:

Dù gì đi nữa, tôi thường buồn ngủ sau một vài phút, và chỉ thức dậy khi xong buổi nói chuyện!

Cách thứ hai thì khác hẳn:

Những lời nói của Bapak đặc biệt quan trọng với tôi, và bởi là hội viên Subud, chúng ta nên thường xuyên nghe những lời nói đó, và làm hết khả năng mình để thực hành trong đời sống mình. Bapak hiển nhiên hiểu biết nhiều hơn chúng ta, và tôi nghĩ là tất cả các hội viên Subud nên làm theo những gì Bapak nói.

Quan điểm thứ ba hoàn toàn trái ngược với thứ nhì, và là của những ai không hài lòng với cái quan niệm sự đồng dạng quan trọng hơn sự đa dạng, và Subud chỉ gồm một nhóm người đặc biệt cảm thấy những giáo lí của Bapak là sự hướng dẫn cốt yếu cho tất cả các hội viên Subud.

Chắc chắn là khi nói chuyện, Bapak rõ rệt nói theo cái truyền thống tôn giáo và văn hoá của mình: của một người Hồi giáo, đặc biệt một người Hồi giáo Java. Nhưng tất nhiên đó chỉ một quan điểm trong nhiều quan điểm khác: trên thế giới có thật nhiều, rất nhiều những truyền thống khác mà các hội viên Subud được tự do theo.

Đôi khi trong vụ này có người còn cho biết thêm là mình tuyên bố lòng trung tín với Thiên Chúa giáo hay bất cứ tôn giáo nào khác.

Nhiều lần, hình như Bapak ủng hộ cái quan điểm thứ ba khi nói:

Trong Subud không có sự phân biệt giữa các tôn giáo khác nhau, vì những gì đến với một người nào là những gì đã có trong lòng mình...Vậy nếu ai đó theo một tôn giáo nào đó (như Bapak đây!) thì người đó sẽ nghiệm được trong latihan những điều chỉ hợp với tôn giáo mình và có sẵn trong lòng mình.

[Singapore, 1960]

Sự đồng dạng chúng ta có trong Subud là trong những chứng nghiệm của latihan. ('Ngôn từ thì chia rẽ, latihan thì kết hợp') Thế thì tại sao nhiều người trong chúng ta lại đi tìm sự phù hợp trong ngôn từ? Đáng lí ra thì nên tán dương sự đồng dạng đích thực là trong đa dạng chứ? Hiển nhiên, chỉ như vậy Subud mới có thể thực sự là cho 'toàn thể nhân loại', thay vì chỉ cho một nhóm người không là bao gồm những 'tín đồ' đặc biệt.

Tôi sẽ bỏ Subud? Hay bạn muốn trục xuất tôi ra khỏi Subud?

Tôi tập tối thiểu hai latihan mỗi tuần trong hơn 30 năm qua, và có thể thấy điều đó thấm vào tất cả những khía cạnh của cuộc sống mình - điều đôi khi khiến ngạc nhiên. Nhưng trong suốt lúc đó tôi chưa từng cảm thấy cần phải:

Xác nhận bất cứ những gì về địa vị tâm linh của Bapak, Ibu Rahayu hay bất cứ ai.

Biến những 'giảng giải' của Bapak thành 'giáo lí' hay mong đợi mọi người chung quanh mình sẽ làm vậy.

Trở thành một người Hồi giáo hay làm y như Bapak.

Thực ra, Bapak đã đặc biệt răn chúng ta đừng làm tất cả những điều đó.

Bapak chưa từng xác nhận mình là một thánh nhân, một thiên sứ hay điều gì như vậy - chưa bao giờ. Pak Subuh chỉ là Pak Subuh. Bởi chỉ Thượng Đế mới biết được như thế nào Pak Subuh đứng trước Thượng Đế, và điều này thì con người không thể biết được.

[Subud and the Active Life, trang 72-73]

Trong tất cả những việc đó, chức vụ của Bapak chỉ như một viên chức trong trường học, một kẻ đem sách vở ra, mở cửa ra, quét dọn phòng học và sắp xếp lại bàn ghế. Khi mọi người đã vào phòng học, thầy giáo sẽ đến để giảng bài và thầy giáo không là Bapak, mà đích thị là Thượng Đế. Bapak không là thầy giáo, mà chỉ là viên chức của Thượng Đế. Đó đúng là địa vị của Bapak.

[Coombe Springs; August 19, 1959]

Bapak nói rằng một trong những tội lỗi trong Subud là thuyết giáo, trong Subud không có giáo lý và không thể có được, vì latihan là chứng nghiệm cá nhân, khác nhau với mỗi người (như đã trích dẫn)

Nên ta không lấy làm ngạc nhiên, khi trong Subud không chỉ có một hệ thống tín ngưỡng duy nhất của cá nhân. Có những người chỉ thấy mình được hướng dẫn về tâm linh trong những gì Bapak nói; những người khác thì đi tìm trong những truyền thống tôn giáo và tâm linh khác (Thiên Chúa giáo, Phật giáo vân vân); những người khác nữa thì không đi tìm trong những truyền thống đó, mà đi theo những con đường hoàn toàn khác biệt, chẳng hạn như chủ nghĩa nhân văn.

Lại phải trích dẫn Bapak:

Các bạn đừng nghĩ rằng mình phải làm theo hay hành trở thành y như Bapak. Các bạn phải trở thành chính mình. Các bạn phải phát triển chân ngã mình... Các bạn không phải làm theo hay bắt chước bất cứ ai khác, vì các bạn phải tìm thấy con đường của mình.

[Chicago June 17, 1959]

## Những thay đổi tôi mong có

20 năm trong thời gian 35 năm trong Subud của mình, tôi là một 'công chức' Subud - hoặc là hội trưởng hay phụ tá vùng. Trong thời gian đó, tôi càng lúc càng quan tâm tới việc cái trọng tâm có vẻ như lệch xa khỏi chính những điều ban đầu đã khiến tôi thấy Subud hấp dẫn. Tệ hơn nữa, tôi nhận thấy có nhiều người muốn tìm hiểu, những người cũng thấy những quan niệm nói trên là hấp dẫn, đã không muốn trở thành hội viên, vì trong những buổi gặp mặt của Subud, họ cảm thấy có 'một khoảng cách giữa những gì là lý thuyết và thực tế trong Subud.

Cách đây không lâu, tôi viết một bài có tính chất một bức thư được đăng trong một tạp chí Subud, để bày tỏ sự bất mãn của mình với Subud, và bị sốc khi được hồi đáp: Có những cú điện thoại và những bức thư của những kẻ đã hoàn toàn bỏ Subud hay - điều này khiến ngạc nhiên - hiện đang tập latihan hoặc một mình, hoặc với một hay hai người cùng chí hướng nhưng là 'hội viên không được coi là Subud nữa'. Một vài bức là của những người tại những nơi thật xa xôi như Úc Châu và Hoa Kỳ. Không chỉ mình tôi là kẻ bất mãn như thường nghĩ! Cũng như tôi, đám người bất bình đó đang thu thập những chứng nghiệm có tính đòi hỏi, thậm chí gây ấn tượng, của latihan bên ngoài đám người trong Subud. Đương nhiên, điều này cũng đáng để ta



tim hiểu đầy chứ?

Điều ngạc nhiên là những hội viên Subud mà tôi nói chuyện với về điều đó lại tỏ vẻ hoặc không nhận biết gì được, hoặc không muốn thắc mắc. Có những vị đã bực bội đến nổi tức giận, vì tôi cả gan đem chuyện đó ra bàn luận! Tôi đem ra bàn luận một lần nữa, vì hiện nay có những người Subud có vẻ như có đầu óc cởi mở hơn, khi họ nhận xét về 'tình trạng của Subud.'

Chúng ta hãy tập trung nhiều hơn vào những căn bản của Subud, như đề cập tới trên kia. Chẳng hạn, nếu Subud là cho những người đi tìm chứng nghiệm thay vì giáo lí, thì tại sao lại đem vào đó tiếng 'Thượng Đế' trước khi có chứng nghiệm? Nhiều người thấy không có vấn đề gì với chuyện đó, nhưng những khác thì có. Tại sao trong lúc khai mở lại không có những cách tuyên bố khác được tự do lựa chọn như: 'Tôi mong muốn chứng nghiệm được latihan của Subud' hay 'Tôi mong muốn được tiếp xúc với cái sức mạnh cao siêu nhất cho mình' - hay ngay cả một cách tuyên bố riêng biệt của người hội viên dự bị, sau khi đã tham khảo với các phụ tá, hay ngay cả không tuyên bố gì hết?

Chúng ta hãy làm tất cả những gì có thể được, để bảo đảm cho Subud thực sự là 'cho toàn thể nhân loại', thay vì cho một nhóm người không là bao hiện thấy nó hấp dẫn.

---

## Chuyện bên lề bài "Quyển hồi ký Subud"

Đọc đoạn văn đầu bài này làm tôi chợt nhớ lại buổi trà đàm của sư huynh Mursalin, sư huynh Hoàng Cung và tôi gần đây. Tôi hỏi sư huynh Mursalin:

- Trong Latihan tôi thường nghe anh kêu "thiên đàn", thiên đàn, rồi bỗng một hôm tôi nghe anh nói, vài năm nữa, vài năm nữa. Thế là nghĩa gì vậy?

Sư huynh Hoàng Cung nghe thẳng em hỏi một câu bậy bạ hết cỡ nói, hoảng hồn, chận liền:

- Chắc Mursalin không biết mình nói gì đâu...

Mursalin cười:

- Sao lại không biết, tao nói tới cái ánh sáng Kedjiwaan, nhưng câu còn vài năm nữa thì tao không nhớ có nói... Nhưng nếu có nói không có nghĩa là tao sắp đi chơi đâu ghen...



Tôi cười cười, trong khi sư huynh Hoàng Cung nhìn tôi chán quá, không biết làm sao xì tốp cái miệng ăn mắm ăn muối của thằng em lại:

- Thì tôi đâu có nói anh sắp đi về gặp Bapak đâu, nghe anh nói rõ ràng như vậy nên mới thấy lạ lạ và thắc mắc chút xíu, muốn nghe anh giải thích cho biết vậy thôi...

Chuyện bên lề latihan và những tiếng động, tiếng ồn ào còn dài trong buổi trà đàm đó, nhưng cũng không có gì khác mấy đoạn một bài này nên không cần viết ra đây.

Margono Tấn

---

# Huyền năng Thượng Đế

Hoàn Hương

Năm 1976 anh D. trong lúc đi tìm mua sách cũ để bán lại, tình cờ gặp tôi và trở thành bạn bè thân thiết cho đến ngày anh mất.

Anh mời tôi đến nhà chơi và giới thiệu chị D., lúc đó tôi mới biết chị mắc một chứng bệnh kỳ lạ kéo dài 4, 5 năm nay vẫn còn. Trước 30-4-75 gia đình anh chị ở Huế, chị D. được đưa đi chữa trị rất nhiều bác sĩ kể cả bác sĩ quân đội Mỹ đóng tại Huế. Chị uống đủ loại trụ sinh, kháng sinh nhưng ngón cẳng cái vẫn không cầm được sự chảy máu. Rồi chị di tản vào Saigon mang theo căn bệnh và hai chân bị liệt, nhưng tinh thần rất lạc quan.

Khi tôi hỏi chị có tin Thượng đế không. Chị lạnh lẽo cho biết chị là gia đình Phật tử, việc tin tưởng Trời Phật đã ăn sâu vào xương tuỷ từ lúc nhỏ. Lúc nào chị cũng niệm Phật.

Tôi hỏi có bao giờ chị nghe nói Subud chưa. Chị bảo chưa. Khi biết chị rất thích đọc sách đạo, hôm sau tôi đem cho chị mượn tập san Subud đóng bộ.

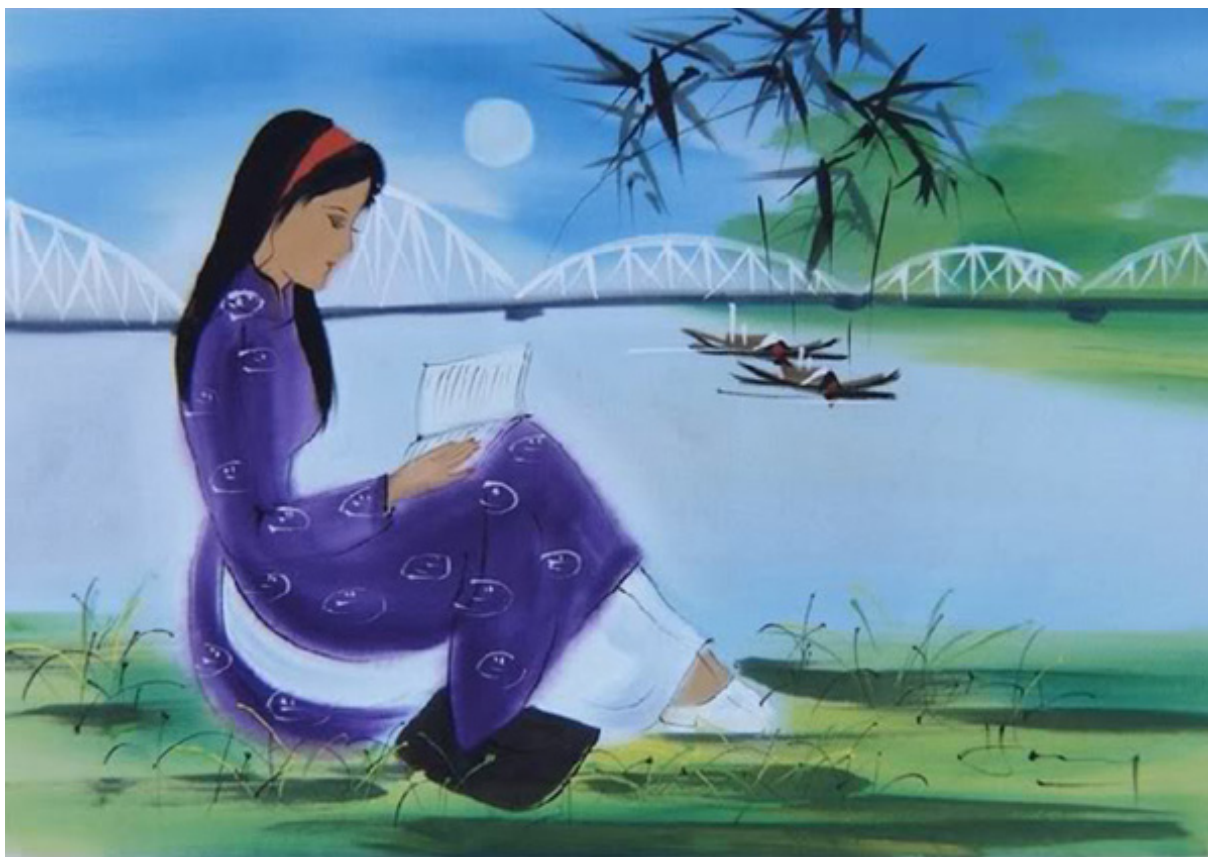
Khoảng một tuần sau tôi ghé lại, chị mừng rỡ ngồi bật dậy trên chiếc ghế bô. Chị nói rất nhanh: 'Anh Tổng tôi muốn vào Subud, anh giúp tôi nhé'.

Tôi hỏi lý do gì khiến chị có ý định đó. Chị cho biết chị rất thích những chứng nghiệm mà các hội viên Subud tự thuật.

Tôi nói mục đích của Subud là hoàn thiện con người cũng giống như các tôn giáo. Chỉ khác nhau ở phương pháp thực hành. Các tôn giáo cần có một ông thầy là con người, một quyển kinh sách có chữ, các đệ tử phải bắt chước y lời thầy dạy, và học bằng tâm trí.

Trong Subud ông thầy là Thượng đế vô hình, kinh sách thì vô tự, người Subud được học bằng vô ngôn, và học bởi linh hồn của mình. Ai muốn theo cũng được, không phân biệt tôn giáo, tín ngưỡng, không phân biệt sắc tộc màu da, nhưng phải trên 17 tuổi và không mắc bệnh thần kinh.





Khi gặp bác Lê là phụ tá nữ, sau một buổi nói chuyện bác đồng ý sắp xếp buổi khai mở ngay, không qua thời gian dự bị.

Sau đây là lời chị D. kể lại sau buổi khai mở.

- Bác Lê bảo tôi chống cặp nặng đứng dựa vách tường, sau khi nghe bác đọc Lời Huấn Từ của Bapak xong. Bác bảo tôi nhắm mắt lại, Latihan bắt đầu.

Ngay tức thì tôi cảm thấy như có một dòng điện từ đỉnh đầu chạy dần xuống mình, rồi chạy đến ngón chân bệnh của tôi và dòng điện diễn ra liên tục. Cho đến khi bác nói Latihan chấm dứt, thì hiện tượng trên cũng chấm dứt.

Anh biết không ngón chân mắc bệnh chảy mủ suốt mấy năm trời qua, bao nhiêu bác sĩ, bao nhiêu thuốc chữa không lành, thế mà chỉ nửa giờ Latihan tôi đã được Huyền năng Thượng đế chữa lành thật kỳ diệu.

Hai tháng sau đó chị đã bỏ luôn hai cây nạng, đi bình thường nhưng còn hơi yếu.

Ba tháng sau ngày vợ khai mở anh D. xin vào Subud. Chỉ tiếc một điều là sau khi vượt biên qua Mỹ vợ chồng anh đã rời Subud

# Nhớ lại đôi điều về Bapak

Arthur Abdullah Pope viết  
Minh Thần dịch

(trích trong Subud Voice số August 2002)

Một số những chuyện của tôi đã có trong cuốn History of Subud tập hai của Harlinah Longcroft, nhưng chuyện sau đây thì tôi chưa kể cho chị. Đây là một trong những chuyện Bapak kể lại cho một vài người tụ tập quanh mình, và những gì đã nói thì không được ghi lại.

Mùa hè năm 1957 trong những ngày tháng đầu tiên của Subud ở Anh, nhiều người chúng tôi sau khi ăn uống xong thường đến ngồi nơi sàn nhà trong phòng khách của Bapak tại cánh tây của Coombe Springs. Trong dịp này anh Christopher Baynes hỏi: “Bapak, tại sao đạo Hindu và đạo Phật coi trọng luân hồi, nhưng Thiên Chúa giáo và Hồi giáo thì không đề cập gì đến?”

Bapak đáp đây là một câu hỏi nghiêm trọng, và bây giờ chưa là lúc để trả lời. Nhưng ông John Bennett lên tiếng: “Bapak, nếu là một câu hỏi nghiêm trọng, thì chúng tôi cần phải biết được giải đáp.”

“Thôi được” Bapak nói. “Bapak sẽ cho các bạn biết. Khi đạo Hindu và đạo Phật là những tôn giáo chánh yếu, luân hồi là chuẩn mực. Nhưng với sự xuất hiện của Đức Ki Tô, thế giới có một xung lực mới, và ta có thể thoát khỏi bánh xe của sự đầu thai trong một đời người. Thế nên, trọng tâm đã thay đổi từ luân hồi tới khái niệm về thiên đàng và kiếp sau.”

Bapak nói tiếp: “Nếu tiếp tục siêng năng tập latihan cho tới lúc mình chết, các bạn sẽ có khả năng thoát khỏi bánh xe của sự đầu thai trong một đời người. Chỉ nhờ một câu nói đơn giản đó của Bapak mà tôi hiểu rõ được toàn bộ lịch sử mới đây của nhân loại, và tôi luôn mang ơn Bapak vì sự giải thích tuyệt diệu đó.

## Những nền văn minh lớn bị tiêu diệt

Một dịp khác, lúc đó là trong năm 1964 tại tư gia của vợ chồng Von Bising tại Blonay ở Thụy Sĩ, Bapak đang coi truyền hình, cái này thì ở Nam Dương không có, với một vài hội viên Subud.



Bapak liền nói về lịch sử trước đây của nhân loại. Người nói rằng trước đây đã có nhiều nền văn minh lớn, nhưng người ta đã coi thường tâm linh vì sự ám ảnh của vật chất, nên Thượng Đế đã tiêu diệt tất cả bằng cách “thay đổi đài”. Khi nói điều đó, người cử động bàn tay như muốn đổi đài trên truyền hình.

Người nói rằng những kẻ sống sót của những tai hoạ đó đã phải đi lại từ đầu một lần nữa, vì tất cả những kí ức trước kia của họ đã bị xoá bỏ khỏi trí óc, và tất cả những gì họ có chỉ là cái

khả năng sinh sản và tìm kiếm thức ăn. Như vậy, nền văn minh hiện nay đã phải một lần nữa bắt đầu lại tất cả.

Bapak tiếp tục nói rằng điều đó có thể xảy ra một lần nữa, nếu nhân loại không đáp ứng cái cơ hội cho mình do sự xuất hiện của Subud. Sau 100 năm hay khoảng đó, nếu chẳng có gì thay đổi, Thượng Đế có thể thấy cần phải “đổi đài”, và đây là cơ hội cuối cùng cho nhân loại.

### Lúc Đảo Chánh

Salamah và tôi rất may mắn, vì đã có thể sống gần Bapak trong nhiều năm ở Cilandak. Cái thời gian bi thảm nhất có lẽ là lúc sắp có cuộc đảo chánh năm 1965.

Một hay hai tháng trước vụ đó, buổi tối Bapak ngồi bên ngoài phòng tập latihan cũ, chung quanh mình có một số dân địa phương và những người khách đến thăm, để bàn luận về tình hình thế giới và tình hình ở Nam Dương. Hồi đó Nam Dương là một quốc gia có một đảng cộng sản đông đảo đứng hàng thứ ba trên thế giới, còn tổng thống Sukarno thì kích cộng sản chống lại quân đội và những đảng phái Hồi giáo, trong một thế cân bằng bấp bênh.

Một đêm nọ khu vực của Subud bị một đám người vũ trang xâm nhập, và anh Mark (Erling) Week bị cướp mất một số tiền thật lớn và nhiều của cải.

Sau vụ đó một bức tường được cấp tốc xây cất chung quanh khu vực, và những hội viên Subud thuộc không quân mang vũ khí canh gác trên mái nhà của căn nhà tiếp khách và căn nhà của Bapak.

Một viên đại tá của quân đội cũng phái tới một trung đội binh lính để canh gác nơi ra vào chánh yếu. Một đêm nọ một chiếc xe vận tải chứa đầy những kẻ vũ trang chạy tới gần nơi ra



vào để tìm cách xâm nhập vào trong. Họ gặp sự chống đối của viên trung úy có nhiệm vụ canh gác, và phải tránh đi chỗ khác.

Điều may mắn là viên trung úy đã sáng suốt nghi ngờ những kẻ vũ trang sẽ tìm cách đột nhập tại phía sau của khu vực, nên anh đến đứng canh gác tại cổng căn nhà tiếp khách (hồi đó cao hai tầng).

Tất nhiên là vậy, một vài phút sau nhiều đầu người xuất hiện nơi bên trên bức tường đằng sau, bức tường hồi đó xây cất gần phía sau căn nhà tiếp khách. Anh bắn một loạt phát súng tiểu liên trên đầu những kẻ đó, và họ vội vã chuồn mất. Anh đến đó một lần nữa để nhìn qua bên kia tường, và trông thấy khoảng 30 người đang chạy trốn. Lúc đó Salamah và tôi ngủ trong căn phòng gần bên cạnh cổng căn nhà tiếp khách, và các bạn có thể đoán được chúng tôi đã phải đột ngột thức dậy như thế nào.

Sau vụ đó Bapak và một nhóm người phái nam ngồi bên ngoài phòng tập latihan để thức cho tới sáng sớm, và không khí thì thường rất nặng nề. Hồi đó ông Prio Hartono nói với chúng tôi rằng Bapak đã cho ông hay có thể sẽ có hoặc một cuộc chiến nguyên tử giữa Nga và Mỹ, hoặc một cuộc nội chiến ở Nam Dương.

Một buổi tối nọ, anh Mark Week và tôi đến ngồi với Pak Usman nơi cổng nhà của ông, thì Bapak bước vào. Trong khi Usman đi pha một ly cà phê cho Bapak, thì Bapak nói với tôi bằng tiếng Nam Dương: “Hãy nói với Erling (Mark) là anh ấy phải đi Tân Tây Lan hay California để chuẩn bị cho Bapak và 40 gia đình Nam Dương đến đó, nếu sự việc trở nên quá khó khăn ở Nam Dương.”

Kết quả là Mark mua một nông trại 1000 mẫu trên một hòn đảo gần Auckland, Tân Tây Lan, tuy khi mua rồi, cuộc cách mạng của cộng sản đã thất bại ở Nam Dương, và những người xin tỵ nạn thì không bao giờ phải ra đi.

Trong thời kì đó, khi ngồi bên ngoài phòng tập latihan cũ để jaga malam (canh gác ban đêm) Bapak có một khẩu súng lục trên chiếc bàn trước mặt mình, và nói với chúng tôi rằng tuy không được dùng vũ khí để công kích, nhưng điều này là chánh đáng, nếu dùng vũ khí để tự vệ.

Bapak dự tính tổ chức một Asuhan đặc biệt, hay một xêmina để huấn luyện phụ tá tại Wisma Subud giữa tháng 7 năm 1965, nhưng điều đó đã bị Bộ Ngoại Giao cấm cản, một cơ quan bị cộng sản chi phối. Nên Bapak bảo tất cả những khách ngoại quốc trong Subud rời khỏi Nam Dương trong ngày đó.

Như chúng ta đã biết, cuộc đảo chánh xảy ra ngày 30 tháng 9 năm 1965, khi nhiều tướng lãnh cao cấp bị bắt cóc, tra tấn và sát hại. Điều may mắn là một tướng lãnh, tướng Suharto, lúc đó không có mặt ở nhà, nên trốn thoát được, và có thể tụ tập một vài lực lượng của quân đội để bắt giữ những kẻ chủ mưu, rồi dần dần làm chủ được tình hình.

Sau này người ta nhận thấy Bapak và toàn bộ gia đình mình có tên trong danh sách gồm những người sẽ bị cộng sản xử tử. Nên bây giờ khi đến Ciladak, chúng tôi phải cảm tạ Thượng Đế là đã cho Bapak và gia đình tránh được cái kiếp nạn đó trong năm 1965

# Subud là ánh sáng nguyên thủy

Simon Monbaron viết  
Minh Thân dịch



Pak Subuh đã nói rằng Subud là ánh sáng nguyên thủy. Ông giải thích trước khi có bất cứ gì được tạo lập, thì đã có Thượng Đế và hư không. Ông nói điều đó thật khó tin nhưng sự thật là vậy.

Pak Subuh nói rằng Thượng Đế đã tạo ra ánh sáng (Theo Thánh Kinh Thượng Đế nói “Phải có ánh sáng” và liền có ánh sáng) Pak Subuh gọi cái ánh sáng lần đầu được tạo đó là ánh sáng nguyên thủy. Ông nói rằng vạn vật xuất hiện hay được tạo nên bởi hay từ cái ánh sáng nguyên thủy đó. Ông còn nói nội dung của latihan là cái ánh sáng nguyên thủy đó, và tác động của latihan cũng là cái ánh sáng nguyên thủy đó.

Theo tôi hiểu, với thời gian cái ánh sáng nguyên thủy đó sẽ đem chúng ta trở về với cái địa vị và trình độ của con người. Đó là một điều chúng ta không thể thực hiện được, nhưng với quyền năng của Thượng Đế thì dễ dàng.

Sau khi tới thăm Los Angeles trong năm 1968, Pak Subuh lấy máy bay tới Vancouver để thăm

những người Subud ở đó.

Điều may mắn là tôi cũng đã đặt trước được một vé máy bay tới Los Angeles và Vancouver trong một chuyến đi làm ăn của mình, và điều này lại trùng hợp với chuyến viếng thăm của Pak Subuh. Sau cuộc thăm viếng của ông tại Los Angeles, tôi đến phi trường để đi Vancouver, và ngạc nhiên nhận thấy mình có cùng một chuyến bay với Pak Subuh và đoàn người đi theo. Máy bay tới Vancouver trễ giờ, và có điều lo âu là đêm nay Pak Subuh sẽ không có một buổi nói chuyện.

Tôi đến khách sạn mình, đi ăn uống, và bởi mệt mỏi nên đi ngủ. Tôi lăn ra ngủ, và ngay sau khi lăn ra ngủ, con người mình được nhắc lên khỏi giường ngủ. Tôi kinh hãi và nắm chặt lấy khăn trải giường với bàn tay, để khỏi mất đi sự tiếp xúc với cái mình bám vào được. Tôi không thích cái tình cảnh bay bổng trên không trung mà không có cách trở về “Trái Đất”.

Có một tiếng nói trong tâm tôi thỉnh thoảng hỏi, “Người không trong Subud hay sao?” Tôi đáp là có. Tiếng nói đó hỏi tiếp “Đáng lí ra người phải quy thuận chứ?” Tôi cũng đáp là có. Tiếng nói đó hỏi “Thế nào?” (nghĩa là tại sao người lại không quy thuận)

Nên tôi phải quy thuận. Khi quy thuận bàn tay tôi buông khỏi khăn trải giường, và con người tôi được đặt trong tư thế đứng giữa không trung. Khi tôi mong ước quy thuận, trí óc tôi được đặt trong một trạng thái trung lập, và tôi hoàn toàn không thể suy nghĩ về bất cứ gì. Bởi trí óc mình không thể suy nghĩ, nên tôi không hoảng sợ và cũng không hỏi những điều này nọ. Tôi trong một trạng thái khiến mình có thể trông thấy và chứng kiến những gì đang xảy ra, nhưng tôi không thể làm bất cứ gì về chuyện đó.

Cơ thể tôi (đúng hơn là bản chất mình, thay vì cái cơ thể vật chất của mình) đi xuyên qua bức tường của khách sạn. Tôi đứng trong không trung, trên một con đường. Phía dưới, tôi có thể trông thấy những xe hơi đang chạy, và những người đang đi. Bản chất tôi phóng lên phía trên trong bầu trời. Cái vận tốc theo đó tôi du hành gia tăng một cách nhanh chóng kinh khiếp, và tôi có thể trông thấy các tinh tú chạy ngang qua như hồi đầu của phim Star Wars.

Tôi du hành lên phía trên với một vận tốc không thể lường được, trong một thời gian rất dài lâu. Tôi đi qua tất cả các tinh tú và tất cả các hành tinh, rồi đến một nơi chốn không còn tinh tú và hành tinh nữa, hoàn toàn không còn gì. Đó là một khối sương mù bao la màu xám. Tôi nhìn bên trên, bên dưới và bên cạnh mình, chẳng có gì hết. Trí óc tôi không hoạt động được, nên tôi không đặt bất cứ câu hỏi nào, và cũng không lo lắng về bất cứ gì. Chỉ có điều này là tôi đang ở đó.

Sau một thời gian không rõ là bao, tôi nhìn lên trên và trông thấy cách mình thật xa một sinh linh cao lớn trông như con người. Tư thế sinh linh cao lớn đó như Đức Ki Tô trên thánh giá, cơ thể ông trên và dưới đều thẳng đứng, hai cánh tay dang ra ngang hàng với vai ông. Tiếng nói trong tâm tôi cho hay: “Đó là Đức Ki Tô”. Tôi không có phản ứng gì -điều tôi làm chỉ là nhìn Đức Ki Tô.

Tôi nhận thấy có những vòng ánh sáng phát ra từ trung tâm bàn tay phải của Đức Ki Tô. Những vòng đó trông như những vòng khói bành trướng càng lúc càng rộng hơn, khi thoát ra từ bàn tay phải của Đức Ki Tô. Ánh sáng từ những vòng đó đi xuyên qua bản chất mình, và tôi có thể cảm thấy ánh sáng xuyên qua mình.

Tiếng nói hỏi: “Người thấy rồi chứ? Ánh sáng đó xuyên qua tất cả những gì được tạo nên”



Tôi chỉ có thể nhìn những gì đang xảy ra. Tôi đứng đó trong một lúc, trong khi cảm thấy cái ánh sáng đó xuyên qua mình theo những khoảng thời gian đều đặn. Bản chất tôi bắt đầu chuyển động xuống phía dưới, vận tốc gia tăng rất nhanh chóng, và chẳng bao lâu tôi du hành xuống dưới với một vận tốc nhanh vô cùng, y như lúc mình du hành lên trên.

Sau một khoảng thời gian, tôi bắt đầu trông thấy một vài tinh tú và hành tinh, khi mình vùn vụt xuống dưới với một vận tốc rất cao. Dưới mình tôi trông thấy một quả cầu nhỏ bé như trái cam bắt đầu càng lúc trở nên lớn hơn. Tôi nhận ra Trái Đất, và với cái vận tốc mình du hành, tôi nghĩ rằng mình sẽ đâm sầm vào đó, và bản chất mình sẽ nổ thành hàng tỷ mảnh nhỏ xíu trong lúc đụng chạm, nhưng khi tôi đến gần Trái Đất, vận tốc theo đó tôi du hành giảm dần.

Tôi nhận ra lục địa Bắc Mỹ, và phần phía Tây của Canada, rồi tôi thấy mục tiêu mình là Vancouver. Chẳng bao lâu, tôi đến bên cạnh khách sạn mình, tôi có thể trông thấy những chiếc xe hơi đang chạy. Tôi được khiến cho đi xuyên qua bức tường tới phòng mình, để trở về giường ngủ mình.

Ngay sau khi bản chất mình đụng vào giường, tôi bật người dậy, tìm kiếm nút bật đèn, bật đèn và đứng trước một tấm gương lớn, sờ mó cơ thể mình và đồng thời coi xem tất cả các bộ phận cơ thể có trở về hay không từ chuyến đi đó. Tất cả vẫn còn đó. Tôi ngồi trên giường mà không biết phải nghĩ gì về những gì đã xảy ra. Tôi biết nó đã xảy ra, nhưng tại sao và như thế nào? Không có giải đáp cho sự sững sốt và những câu hỏi của tôi.

Chứng nghiệm đó không có nghĩa lí gì với mình, cho tới khi tôi nghe Pak Subuh nói latihan là ánh sáng nguyên thủy.

Hiện nay theo tôi hiểu thì cái ánh sáng nguyên thủy đó xuyên qua bất cứ gì và bất cứ ai được tạo ra (như tôi đã thấy và cảm được trong chứng nghiệm trên). Với những ai quy thuận (bằng cách tập latihan) cái ánh sáng nguyên thủy đó xuyên qua chúng ta theo những khoảng thời gian đều đặn, và cái ánh sáng đó dần dần thay đổi chúng ta. Nó sẽ tiếp tục thay đổi chúng ta cho tới khi chúng ta cho tới khi chúng ta trở thành những sinh vật chân thực và cao quý của Thượng Đế. Với những ai không tập latihan, hay bỏ tập, cái ánh sáng đó xuyên qua họ mà không thay đổi bất cứ gì, vì họ không quy thuận, nghĩa là họ không muốn thay được thay đổi bởi ánh sáng nguyên thủy. Họ không muốn được thay đổi bởi Thượng Đế.

Tôi tin rằng ngay cả những ai tập latihan cũng phải cầu xin Thượng Đế cho mình những gì mình muốn. Nếu không cầu xin bất cứ gì, họ sẽ không nhận được bất cứ gì. Nếu cầu xin những gì không nên xin, họ sẽ nhận được những gì không nên xin. Chẳng hạn, tôi quen biết một người muốn trở nên rất tài giỏi, tài giỏi hơn những người khác, và nhân vật đó tiếp nhận được việc mình trở nên tài giỏi thêm. Tuy nhiên, sự tài giỏi đó do những sức mạnh thấp hơn trình độ con người; vì vậy nhân vật đó đã thoái hoá thay vì tiến bộ.

Xin các bạn hiểu cho rằng đó chỉ là những gì mình tin tưởng, và tôi không cho đó là đúng. Vì đó là tin tưởng của mình, tôi cảm thấy bổn phận mình là cho biết như vậy, và để cho mọi người tự định đoạt là đúng hay sai. Tôi mong rằng những tin tưởng của mình không xúc phạm tới bất cứ ai. Cầu xin Thượng Đế ban ân phúc và trợ giúp tất cả các bạn.

## chúc Xuân góc nhỏ

*Năm Mới GIÁP NGỌ  
Mến Chúc " GÓC NHỎ "  
Ngựa phi cát vó  
Không còn gò bó  
Bài vở luôn có  
Đôi môi nóng hổi  
Bắt nhịp cầu nối  
Sưởi ấm tâm hồn  
Hai Ngàn Mười Bốn  
Càng ngày càng ổn  
" GÓC NHỎ " trường tồn  
Mã Đáo Thành Công.*

Barata Sophie Phú Liên

## góp một bàn tay

*cám ơn lời chúc đượm yêu thương  
cuộc sống trần gian vốn vô thường  
nay còn mai mất nào ai biết  
góc nhỏ còn đây đi muôn phương*

*trước thềm năm mới xin cầu chúc  
huynh đệ gần xa nhiều lộc phúc  
góp vụn bàn tay bài vở gửi  
cảm tạ ngàn lời niềm hạnh phúc*

góc nhỏ Subud

# Cảm Tạ và Tôn Vinh Thượng Đế Toàn Năng nhân Sinh Nhật Bapak Muhammad Subuh



22/6/1901 - 22/6/2014

Nhân danh Đấng Thượng Đế Toàn Năng Duy Nhất  
Cảm tạ cùng tôn vinh Danh Thánh của Ngài  
Đấng Quyên Năng hằng hữu đời đời  
Trong cuộc chiến thuộc linh thực thể  
Chúng con như con vượn giữa đời quay  
Giữa trần thế bấn mê ô trược  
Trái đắng lòng con ném trái rồi  
Ngài khiến tâm con được tẩy thanh  
Bằng chiếc bình không Ngài đổ đầy  
Ngập tràn Ân tứ bởi tình yêu,  
Án huệ Ngài ban không xiết kể  
Vì chúng con là tạo vật của Ngài  
Khẩn xin Thượng Đế Toàn Năng Duy Nhất  
Ban cho chúng con - những đứa con lạc lối  
Có đôi tai và đôi mắt thiêng liêng  
Có sự khôn ngoan và Đức tin vững mạnh  
Để chúng con biết lắng nghe và nhận hiểu  
Giới luật Ngài làm nền tảng tâm linh  
Ban Lửa Thánh Linh thiêu rụi mọi u minh  
Cho chúng con vững tin theo đường Lẽ thật  
Cho chúng con tâm hồn sáng trong và thánh thiện  
Phụng sự Ngài và nhận Điển linh năng  
Hôm nay ngày 22 tháng 6 năm 2014  
Tất cả chúng con hội tụ về Ngôi nhà chung Subud  
Kỷ niệm Sinh nhật BAPAK MUHAMMAD SUBUH  
BAPAK SUBUH chào đời 5 giờ sáng buổi bình minh  
Ngày 22 tháng 6 năm 1901  
Năm BAPAK vừa tròn 24 tuổi  
Người tiếp nhận được nguồn Đại Sinh Lực của Thiêng Liêng



*Còn được gọi là Thánh Linh hay Quyền Năng Thượng Đế  
Là sự tiếp nhận tâm linh -  
Phát triển tùy theo nội ngã mỗi người  
Là Latihan Kedjwaan - Susila Budhi Dharma...  
Sau một ngàn ngày, BAPAK truyền sự tiếp giao này  
Qua sự Khai mở cho nhiều người khác  
BAPAK cầu xin Thượng đế Toàn Năng Duy Nhất  
Cho chúng con sẽ tiếp nhận được  
Nguồn Đại Sinh Lực của Thượng Đế Toàn Năng  
Ngay trong khi ở thế gian này  
Và lúc chúng con sang bên kia thế giới  
Chúng con có thể đứng vững trước Tòa Phán Xét  
Trong ngày Chung cuộc, một mảy lông không thoát  
Với sự Kiên tâm, Phục tòng và Qui thuận  
Lòng chúng con ngập tràn Phước hạnh  
Nguyện một lòng khắc ghi lời BAPAK  
Nguyện một lòng Sùng bái Đấng Toàn Năng  
Cảm tạ Thiên Liêng - Đấng Đại Hùng Đại Lực Đại Từ Bi.*

## **Salamah Đinh Mỹ Chơn**

Biên Hòa ngày 15/6/2014



Tác giả đang đọc thơ của mình cho anh chị em Subud nghe tại buổi lễ sinh nhật Bapak



## Trước thềm năm mới .... quay đầu nhìn lại

*Thân gửi các anh, chị, em trong gia đình Subud,*

*Còn hơn một ngày nữa là thời điểm giao thừa. Thời khắc linh thiêng này thường làm cho tâm hồn con người ta lắng xuống, nhìn lại mình, nhìn lại những gì đã qua!*

*Tôi muốn bắt đầu với bạn , người đã cùng tôi thường xuyên bàn chuyện miên man, có khi đến gần 11h hơn mới đi ngủ. Đó là những câu chuyện về một bài đọc của Bapak cho hội viên, về nội dung một buổi họp, về địa điểm họp..v.v... Rồi bạn nói với tôi bệnh của con bạn ngày càng trở nặng, bạn xin các bạn cho bạn ngừng nhiệm vụ. Nhưng những gì bạn làm là tiền đề cho tôi ngày hôm nay. Xin cảm ơn bạn.*

*Tôi cũng cảm ơn Halimah Thùy, nằm trên giường bệnh nhưng vẫn bàn giao sổ sách dẫn dò tôi từng chi tiết, & động viên tôi "Hồng Hạnh can đảm lên". Bây giờ bạn đã ra đi, nhưng chắc linh hồn bạn vẫn nghe được những gì tôi nói! Bé Su bây giờ đã vững vàng hơn và sống trong tình yêu thương của chúng tôi.*

*Tôi cũng cảm ơn bạn, một KC nhiệt tình, thẳng thắn, người đã cùng tôi bàn bạc, giải quyết công việc tới nơi, tới chốn. Bạn cũng là một phụ tá duy nhất thường xuyên 'chạy xô' thăm viếng, tập Latihan với các bác lớn tuổi trong lúc này. Đôi khi tôi với bạn có những chuyện bực mình cự qua, cự lại nhưng rồi cũng huê, bỏ đi.*

*Tôi cảm ơn các anh, chị phụ tá, các hội viên đã khích lệ tinh thần và sẵn sàng đồng hành cùng tôi trong không khí hòa hợp, giúp đỡ lẫn nhau để Subud VN còn tồn tại và tiếp diễn.*

*Đặc thù của Subud VN năm nay là nhiều hội viên già yếu, thường hay bệnh hoạn do tuổi tác cao dần. Thời may, Thiêng Liêng đã soi sáng và dẫn dắt để hội nghị thanh niên thành công tốt đẹp. Các bạn trẻ giỏi giang và nhiệt huyết, biết khắc phục hoàn cảnh riêng tư để chung tay với ban QT & PT từng bước sẽ trưởng thành .Chân thành cảm ơn các bạn trẻ.*

*Bên cạnh những thuận lợi trên, SBD VN còn tồn tại tình trạng phân tán giữa các nhóm, những dư luận ngược chiều, thiếu chính xác, ít nhiều gây sự hiểu lầm, mất đoàn kết, làm nhiều anh em nản lòng. Ban phụ tá đã cương quyết giải quyết dứt điểm trên tinh thần đối thoại trực tiếp & thẳng thắn.*

*Đồng thời, với quyết định thành lập ngôi nhà chung của các Giám đốc nhà SBD VN, kể từ 1/12/2013 đã giúp cho ban QT bước đầu ổn định được các hội viên. Một số anh em đã lâu không thấy mặt từ từ quay trở lại. Xin chân thành cảm ơn ban giám đốc.*

*Từ phía hải ngoại, SD VN đặc biệt nhận được sự hỗ trợ của các anh, chị SD Pháp để SDVN có điều kiện hoạt động, nhận được quỹ tương trợ Hali-mah Thùy của các huynh đệ các nơi. Xin chân thành cảm ơn các anh, chị.*

*Một điểm đặc thù nữa trong năm nay, là về dịch thuật có sự hợp tác giữa bên trong và ngoài, có nội quy rõ ràng, các bạn trẻ đã tham gia dịch các bài Talk của Bapak và Ibu. Đây là một công việc rất quan trọng vì đa số hội viên đều không biết tiếng Anh và một số cũng không có máy vi tính. Hồng Hạnh rất cảm ơn các, anh, chị ban dịch thuật và cầu mong cho các anh, chị luôn được nhiều sức khoẻ để đảm đương được công việc cao cả này.*

*Cuối cùng, Hồng Hạnh gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Hoàn Toàn, Sophie, Lưu Tiến về sự giúp đỡ tận tình trong công việc cũng như về tinh thần.*

*Xin cảm ơn Góc nhỏ đã đăng tải bài vở, hình ảnh, tư liệu quý giá rất cần thiết cho công việc.*

*Tất nhiên trong quá trình làm việc không thể tránh được những thiếu sót, xin các huynh đệ vui lòng bỏ qua cho. Chặng đường trước mặt còn dài và không ít khó khăn, SBD VN cần sự giúp đỡ của các anh, chị, em trong, ngoài nước, sẽ nỗ lực làm việc một cách dũng cảm theo cách thích hợp nhất, như lời dặn dò cuối cùng của Bapak/*

*Trước thềm năm mới, kính chúc các anh, chị, em và gia quyến một năm Giáp Ngọ AN LÀNH - NHƯ Ý - và được nhiều HỒNG ÁN của Thượng Đế Toàn Năng.*

*TM. Subud Việt Nam,*

*Hội trưởng*

*Hồng Hạnh*



# Vị tôn sư

Minh Thần dịch

The Master của Sahlan Diver trong Subud Vision

Một vị tôn sư nọ cho các đệ tử hay là họ sẽ phải tìm hiểu một chuyện trọng đại. Họ phải hiểu được điều gì khiến sự tiến bộ tâm linh của mình bị cản trở. Các đệ tử lập tức đi làm chuyện đó một cách hăng say và nhiệt thành. Họ nghiên cứu các thánh thư, tập khổ hạnh, tham thiền trong nhiều giờ và mỗi đêm đều tranh luận về những điểm tinh tế của tâm linh.

Họ tìm hiểu trong nhiều tháng, nhưng về việc khiến tâm linh mình bị cản trở thì không ai cảm thấy mình sắp giác ngộ. Nhiều lần họ yêu cầu sư phụ mình chỉ dẫn cho mình, nhưng mỗi lần ông đều nói: 'Cứ việc đợi chờ, đệ tử sẽ tự thấy được.'

Một ngày nọ, một thương gia giàu có từ một đô thị xa xôi đến thăm vị tôn sư đó để tỏ lòng tôn kính của mình với ông. Thương gia đó không những nổi tiếng vì sự giàu có mà còn vì lòng từ thiện và sự quan tâm của mình cho hạnh phúc của những người khác. Các đệ tử để ý thấy sư phụ mình đối đãi thương gia đó một cách cực kì trọng vọng.

Sau khi thương gia đó ra đi, các đệ tử thắc mắc hỏi: 'Sư phụ, đệ tử lấy làm lạ. Sư phụ coi thương gia đó như thượng cấp mình. Đệ tử nhìn thấy điều đó trong cặp mắt của sư phụ. Sư phụ đã không chế nhạo ông ta; đó là cái nhìn của sự thành thật ngưỡng mộ.'

Sư phụ họ đáp: 'Người đó đã làm được những chuyện đại nghĩa.' Nhưng các đệ tử bắt bẻ: 'Sư phụ nói đúng. Đệ tử thấy ông ấy là một người có lòng từ thiện, nhưng một người như vậy làm sao lại tâm linh cao siêu? Ông ấy không chút nào sốt sắng và mê say những chuyện tâm linh.'

Sư phụ họ đáp: 'Bây giờ đệ tử hiểu được điều đã cản trở sự tiến bộ tâm linh của mình rồi chứ gì?'

# Báo cáo về SDIA tại Hội Nghị Subud Thế Giới ở Puebla

Hartini Tâm Đan



Kurnia, Hartini Tâm Đan, Ân Điền, Lan Thanh

*Thân gửi cô Sâm Nghiêm - SD Việt Nam,*

*Thân gửi cô Lan Thanh, chú Minh Thuận – SD Pháp,*

*Di dự Đại Hội Thế Giới về, Hartini cũng bận nhiều việc tại Công ty, đến hôm nay Hartini mới có thể gửi báo cáo, đến cho SD Vietnam, những thông tin về những buổi hội thảo, thảo luận, hoạt động của Susila Dharma Quốc Tế mà Hartini đã tham dự tại Đại Hội vừa qua.*

*Theo sự đề nghị của SDIA từ cô Hamida, cần có 1 đại biểu SD Vietnam để voting và để có thể được phép tham dự hết toàn bộ chương trình của SDIA, Hartini đã được cô Lan Thanh chỉ định và với sự xác nhận đồng ý của anh Bustami và cô Hồng Hạnh.*

*Với tư cách được chọn là “đại biểu tình cờ”, Hartini gửi đính kèm theo đây là bản báo cáo bằng tiếng Việt và tiếng Anh, hy vọng thông tin Hartini tóm tắt trong file giúp SDVN có cái nhìn rõ hơn về Cấu Trúc, Chức Năng và Tầm Nhìn của SD Quốc Tế, đồng thời Hartini cũng tóm tắt về những buổi họp nội bộ với Cô Lan Thanh, chú Minh Thuận và cô Kurnia về thực trạng của SDVN, cũng như đưa ra một số ý kiến để giúp phát triển SDVN.*

*Ngoài thông tin trong file, Hartini cũng mời mọi người xem clip về dự án YUM của SD tại Indonesia, clip này Hartini rất thích vì tính nhân văn mà tổ chức SD đã làm được đầy đủ cả 3 lĩnh vực: Sức Khỏe – Giáo Dục – và Cộng Đồng:*

*[https://www.dropbox.com/s/m7abvppfv1ikif/YUM%20Film%20Documentary\\_2014\\_English.mp4?dl=0](https://www.dropbox.com/s/m7abvppfv1ikif/YUM%20Film%20Documentary_2014_English.mp4?dl=0)*

*Ngày chia tay, cô Hamida có căn dặn Cô Kurnia và Hartini là bên VN cố gắng giữ liên lạc với Quốc Tế vì có nhiều dự án các SD nước khác muốn làm với VN, bạn Rosali (SD Thailan) cũng bày tỏ là sẽ sang thăm SDVN một ngày không xa. Chính 2 lời nhắn nhủ này, Hartini nghĩ điều quan trọng là mình đã sẵn sàng chưa? Đã trang bị cho mình đủ chưa? Khi mọi người, nhất là các bạn trẻ đã được trang bị đủ, đã sẵn sàng thì cánh cửa thế giới sẽ mở ra!*

*Bảng báo cáo này, Hartini xin bàn giao lại cho SDVN những điều Hartini đã học được từ Đại Hội, Hartini hy vọng kể từ giờ SDVN của mình sẽ có một cách nhìn mới, một hành động mới và sẽ sớm có 1 dự án mới, một dự án thật sự là của SD, khởi đầu cho nhiều dự án trong tương lai.*

*Hartini Tâm Đan*



**BÁO CÁO VỀ SD QUỐC TẾ**  
Đại hội Subud thế giới lần thứ 14 tại Mexico  
2/8 – 16/8/14

\*\*\*\*\*

## **A. SUSILA DHARMA QUỐC TẾ**

### **1. Cấu trúc:**

- Ban Quản Trị gồm:
  - Chủ tịch: 1 người chủ tịch mới nhiệm kỳ 2014-2015: Mr Kohar Parra
  - Ban điều hành: 8 người (bao gồm chủ tịch)
  - Các văn phòng đại diện.
- SD Quốc Gia: gồm các nước thành viên, hiện tại có 22 nước (bao gồm Việt Nam)
- Dự án SD: gồm các dự án của các nước thành viên. Hiện có trên 40 dự án

40 dự án này hầu hết do SD Congo và SD Indonesia thực hiện và quản lý. Các dự án chủ yếu hướng vào 3 lĩnh vực:

- Giáo dục và phát triển trẻ em toàn diện
- Sức khỏe cộng đồng và sự ấm no
- Phát triển cộng đồng và phát triển khả năng mưu sinh

### **2. Tổ Chức SD Quốc Tế (SDIA) – bạn là ai?**

- SDIA được viết tắt của 4 chữ Susila Dharma International Association
- Là một tổ chức phi lợi nhuận, được thành lập từ năm 1968, hoạt động tại 28 quốc gia. Là một nhánh của hiệp hội Subud Thế Giới, nhằm thực hiện những mục đích từ thiện của Subud. Susila Dharma có thể dịch như là “*được hướng dẫn từ bên trong để đưa đến hành động thực tế trên thế gian này*”
- Sứ mệnh của SDIA là giúp giảm bớt nỗi đau của con người, nâng cao sự phát triển công bằng và minh chứng qua việc
  - + đồng hành và giúp đỡ những người dân thường; sự phát triển cộng đồng và những hoạt động nhân đạo;
  - + trao quyền cá nhân và cộng đồng tham dự vào sự thay đổi Con Người, Xã Hội, Kinh Tế một cách tích cực;
  - + Nâng cao nhận thức vấn đề toàn cầu và sự phụ thuộc lẫn nhau.
- SDIA giữ vai trò cố vấn đặc biệt với ECOSOC (Hội Đồng Kinh Tế - Xã Hội Liên Hiệp Quốc), UNICEF (Quỹ Trẻ Em Liên Hiệp Quốc) và DPI (Phòng Thông Tin Liên Hiệp Quốc).
- SDIA được điều hành bởi Ban Điều Hành quốc tế và bằng những quyết định do những nước thành viên bầu cử tại Cuộc họp thường niên.

### 3. Mục tiêu của SDIA trong nhiệm kỳ 2014 - 2018

- **Phát triển về những dự án** (quản lý; kỹ thuật; nội dung bên trong của công việc; chia sẻ bài học, thực tiễn hay nhất; giúp đỡ sự phát triển của những SD Quốc Gia mới và những dự án mọi nơi)
- **Củng cố sự hòa nhập với hệ thống Subud** (các hoạt động của SD được cộng đồng Subud toàn cầu hỗ trợ cả bên trong lẫn bên ngoài và được **công nhận như là những hoạt động Nhân Đạo, Xã Hội của Subud**)
- **Củng cố hiệu quả của SDIA** trên thế giới thông qua sự liên minh và hợp tác chiến lược

### 4. Những dự án điển hình của các nước

- Vườn Hòa Bình cho Trẻ Em – USA and Mexico
- Sống khỏe, Chết Tốt – UK
- YUM – Indonesia
- Giúp đỡ người già thịnh vượng – Colombia
- Nguồn Nước Sạch – Indonesia

## B. SD VIETNAM (hợp cùng với Cô Lan Thanh & Chú Minh Thuận)

### 1. Thực trạng của SD Vietnam:

- Làm công tác từ thiện khá tốt, tuy nhiên chỉ mang tính từ thiện, chưa kết hợp được tính Subud trong công tác từ thiện của mình.

Những hoạt động đã/đang làm:

- Giúp đỡ về vật chất cho trẻ mồ côi tại chùa và các mái ấm
- Phát học bổng cho trẻ em nghèo
- Giúp đỡ về vật chất, tài chánh cho những người già, vô gia cư

- Được SD Pháp hỗ trợ về tài chánh hằng năm (tháng 9 năm nay đến tháng 9 năm sau)

- Thiếu liên lạc chặt chẽ với SD thế giới

### 2. Làm thế nào để phát triển SD Vietnam?

- Làm công tác từ thiện có kết hợp Subud vào – **bằng cách nào?**

Ví dụ: - dạy học thêm cho trẻ (kiến thức, ngoại ngữ, vi tính..)

- Dạy trẻ biết trồng cây ăn quả, rau sạch
- Mở tủ sách, hướng dẫn trẻ đọc sách
- Với trẻ cho học bổng: cần liên lạc thường xuyên với trẻ em đó cùng gia đình của trẻ để trao đổi hiểu nhau hơn, giúp nhau nhiều hơn hoặc có thể mời gia đình họ đến tham dự những buổi họp mặt của gia đình Subud VN
- Xác nhận việc làm của mình là của hội Subud, người Subud.

- .....

- Sử dụng nguồn tài chánh của SD Pháp một cách hiệu quả hơn – **bằng cách nào?**

Ví dụ: Cho đúng người, đúng sự việc và phù hợp với khuynh hướng làm việc của SD thế giới

c. Thường xuyên liên lạc với SD Thế giới, hỏi ý kiến và giúp đỡ về kỹ thuật, phương pháp hoặc tài chính nếu cần thiết.

### 3. Đề nghị của Cô Lan Thanh/Chú Minh Thuận về cơ cấu tổ chức của SD Vietnam

➤ **Ban SD VN:**

Nên theo cơ cấu tổ chức của tất cả các SD khác trên thế giới như sau (SD France cũng theo như vậy):

Ban SD VN đương nhiên bao gồm 3 thành viên:

- Chủ tịch: 01

- Thư ký: 01

- Thủ Quỹ: 01

**và cần có**

- **Ban Tư vấn (\*)**: ít nhất 03 người hay hơn cũng được (có thể là 05), trong đó phải có:

1 hội trưởng Subud Vietnam

1 Phụ tá

1 hay 2 hay 3 người khác (là hội viên hay phụ tá, hay ai cũng được)

(\*) Ban tư vấn này là những người cho ý kiến, đảm nhiệm phụ trách công việc và có khả năng lên kế hoạch, lập dự án, có tinh thần trách nhiệm và phục vụ.

➤ Để nâng tầm SD Việt Nam lên thế giới, cần xây dựng đội ngũ nhân sự giỏi, cần có những kỹ năng biết **Nói Đọc Viết tiếng Anh, sử dụng vi tính thành thạo**, nhất là chủ tịch và người thư ký vì phải liên lạc với SD các nước khác và SD Quốc Tế

☞ \* \* \* ☞



# SUSILA DHARMA REPORT

14<sup>th</sup> WSC in Mexico – 2/8/14 – 16/8/14

\*\*\*\*\*

## A. SUSILA DHARMA INTERNATIONAL

### 1. SDIA Structure:

1. *Chairperson*: 01 person (new chairman: Mr Kohar Parra /USA)  
Board of Directors: 08 persons including chairperson  
International Body & Office
2. *SD Nationals* (member countries): 22
3. *SD Projects*  
SD Member Projects: over 40 mostly implemented and managed by SD Congo & SD Indonesia  
Projects are in 3 sectors:
  - Child development & Education
  - Community Health & Well Being
  - Community Development & Sustainable livelihoods

### 2. SDIA – Who are you?

- it is Susila Dharma International Association
- a non-profit association
- aims to relieve human suffering and promote just & sustainable development through:
  - \* Partnerships and support for grassroots, participatory development and humanitarian initiatives
  - \* Empowering individuals and communities to engage in positive human, social and economic change
  - \* Raising awareness of global issues and interdependence
- activities in 28 countries
- work by partnering & supporting grassroots, humanitarian initiatives; by empowering individuals & communities to engage in human, social & economic development; by raising awareness of global issues & interdependence
- founded in 1968, a wing organization of WSA to implement the charitable aims of Subud. Susila Dharma can be translated as “guided from within to take action in the world”
- SDIA holds special consultative status with ECOSOC (**The Economic and Social Council**) & UNICEF (**The United Nations Children's Fund**) & DPI (**United Nations Department of Public Information**), governed by an international board and by decisions of voting members at Annual Greeting Meeting

### 3. Goals of SDIA 2014 – 2018

1. **Projects** (develop our collective capacity in project management, technical support and inner content of work, share lessons learned and best practices, support the development of new and emerging SD Nationals and project everywhere)
2. **To strengthen integration with Net Subud** (SD activities are supported inwardly and outwardly by the global Subud community and **recognized as the face of the social and humanitarian activities of Subud**)
3. **To Strengthen our effectiveness in the world** through strategic alliances and partnership

### 4. Some typical projects of countries

Child's Garden of Peace – USA and Mexico  
Living Well, Dying Well – UK  
YUM – Indonesia  
Helping the elderly thrive – Colombia  
Clean Water – Indonesia

## B. SUSILA DHARMA VIETNAM (With Cô Lan Thanh & Chú Minh Thuan)

### 1. Actual Situation of SD Vietnam:

- a. Do charity activities only (not recognized as the activities of Subud)
  - orphan material support at pagoda & foster-home
  - Scholarships for poor pupils
  - Foster-home support for homeless & old adults
- b. Sponsored by SD France
  - Financial support every year (Sep 2014 – Sep 2015) to SD VN
- c. Lacking connection with SDIA

### 2. How to improve SD Vietnam?

- a. Do charity activities with recognition as the activities of Subud – **by what way?**  
Some examples:
  - tutoring children (knowledge or English, computer)
  - teach children how to plant (fruits or vegetables)
  - Make a bookshelf, teach them how to read book
  - Children given scholarship: need to contact them more often to understand them more, to find out what they need,... or can invite their parents to attend the get together of Subud VN family
  - .....
- b. Use the financial support from SD France more effectively – **by what way?**  
Use the fund in the right way for the right person and get along with the common strategy of SDIA

c. Often contact with SDIA and ask their support in techniques, methods or finance if any

### 3. Suggestion of Cô Lan Thanh/Chú Minh Thuan about how to improve of SD Vietnam

#### ➤ **Board of SD VN:**

It should be followed the structure of the other SD country members in the world (including SD France):

- National Chairperson: 01
- Secretary: 01
- Treasury: 01
- **Consultative persons (\*)**: at least 3 or more (could be 5), in which there are:
  - + the chairperson of Subud VN
  - + an assistance
  - + 1 or 2 or 3 members (can be anyone who is a Subud member, a helper, ...)

(\*) Consultative persons are people who give opinions, decisions, in charge of doing work and can make a working plan, create projects, have the responsibility and serving spirit.

- In order to raise SD VN to the international level in future, it should be now to have a good team who can be able
- to speak, write and reading English
  - to use computer well
- especially the SD chairperson and secretary who have to contact directly with SDIA and other SD member countries.

☞\*\*\*☞



# Hội Nghị Subud Thế Giới 2014 tại Puebla Mexico

Aamirudin Nguyễn Như Tuyền



Hartini Tâm Đan (đi tự túc).

Áo: Chị Ranita và Melissa (con gái chị Ranita)

Mục đích của tôi đi dự HNSBTG kỳ này, trước nhất là làm bổn phận của một hội viên Subud và của một phụ tá của BAPAK, do đó tập Latihan tại Hội Nghị là chính, thứ đến tham dự các trắc nghiệm tuyển chọn các chức vụ của Subud và các workshops mà mình thích là việc phụ.

Rời Sydney, Úc Châu 3 ngày sau tháng Ramadan 2014, trong bầu không khí lạnh lạnh của cuối Đông, bỏ lại đằng sau mọi lo âu, phiền toái về đời sống thế gian, ghé Los-Angeles 2 ngày để nghỉ chân.

Tôi đến Mexico vào giữa đêm 01/08/14 và đến khách sạn vào 4 giờ sáng hôm sau.

Theo thống kê tổng số người tham dự HNSBTG kỳ này khoảng 1600-1800 người của trên 40 quốc gia đến tham dự. Một số anh chị em từ một số nước ở Phi Châu và Nam-Mỹ không xin được visa để vào Mexcico.

Các anh chị em SBVN ở VN và Hải ngoại đến dự hội nghị kỳ này:

Phái đoàn chính thức của VN: Bustami (trưởng đoàn), chị Karmila Thanh, Diễm Phúc. Ngoài ra Kurnia Bửu Linh và cô

Mỹ: Hoàn-Toàn Thăng, bác sĩ Liên và cô Em

Pháp: Chị Lan-Thanh, Anh Minh-Thuân

Úc : Minh-Sur, Ân-Điền và hai con: Sophia và Francis, Beata (Định) và Aamirudin.

LỄ KHAI MẠC HỘI NGHỊ SBTG KỶ 14, ngày 03.08.2014

Trưa: - Chào mừng các đại biểu của các nước và toàn thể anh chị em Subud trên toàn thế giới đến tham dự HNSBTG kỳ thứ 14 tại Puebla Mexcico.

- Chào đón Governor của Puebla đến tham dự

Tối: Chính thức Khai mạc Hội nghị

- Diễn văn chào mừng của Chủ-Tịch WSA

- Thông điệp của IBU RAHAYU gửi Hội nghị

- Chương Trình Văn Nghệ chào mừng Hội Nghị: với những Vũ-khúc truyền thống và âm-nhạc sống động, vui tươi mang sắc thái Văn Hoá đặc trưng của người Nam-Mỹ.

Dưới đây là những cảm nhận và hiểu biết của tôi về HNSBTG kỳ này:

A/Thông điệp của Ibu Rahayu gửi đến Hội Nghị:

- Ibu chào mừng HNSBTG 2014 tại Puebla, Mexico, Ibu cáo lỗi cùng toàn thể anh chị em Subud, vì lý do tuổi tác và sức khỏe nên không thể đến dự HN được.

- Ibunhấn mạnh đến tầm quan trọng của HNSBTG mỗi 4 năm một lần.

- Ibu sơ lược khái quát về nguồn gốc và lịch sử của nhân loại:

Thượng Đế Toàn Năng là Đấng Tạo-Hóa của muôn loài, muôn vật. Đấng tạo nên Vũ-trụ, tạo nên những gì mà mắt thường phạm trông thấy và không trông thấy.

Lịch sử của nhân loại từ khởi thủy cho đến ngày nay: Thượng Đế Toàn Năng qua các thời đại đã gửi xuống thế gian các Thiên-Sứ của Ngài từ ADam & Eva đến Moise, Christ, Mohammad và Bapak Mohammad Subuh.

Bapak Subuh là người đầu tiên tiếp nhận Latihan Tâm Linh Subud: Ân-Huệ của Thượng Đế Toàn Năng ban xuống cho nhân loại ngày nay.

Bapak đã tiếp nhận từ Thượng Đế Toàn Năng những đường hướng (guide line) về cơ cấu tổ chức Subud: Quản trị (committee) và Tâm Linh (kedjiwan) từ quốc gia đến quốc tế, cũng như những nhiệm vụ và trách nhiệm của từng thành viên của QT: WSA,ISC, IH, SSICA, SDIA, SIHA, SYAI, SESI .v.v.. Zone (1 đến 9), Quốc gia: Hội đồng Quản trị, Hội đồng Phụ tá .v.v.

Sự tiếp nhận những chỉ dẫn này của Bapak từ Thượng Đế Toàn Năng, nó phản ảnh mọi mặt thực tại của Subud và có viễn kiến lâu dài cho tương lai của Subud. Do đó không được dùng tâm và trí để thay đổi những chỉ dẫn này.

- Nhiệm vụ của người Subud: có hai nhiệm vụ chính:

1/Thờ phượng Thượng Đế Toàn Năng (tập Latihan chuyên cần)

2/ Sống đời sống thế gian

- Nhiệm vụ của Phụ-Tá: Khi giải thích Subud cho hội viên mới, Phụ tá phải giải thích thật rõ ràng về Ý-Nghĩa và tôn chỉ của Subud:

a) Subud không phải là một tôn giáo

b) Subud là một hội tu tập tâm linh (Spiritual Association ), hội viên Subud thuộc đủ mọi thành phần, không phân biệt tôn giáo, chủng tộc, màu da...

c) Người Subud là người tiếp nhận được Quyền-Năng của Thượng Đế Toàn Năng (bằng cách tập Latihan tâm linh Subud). Chính Quyền-Năng này thanh lọc thân tâm trí để linh-hồn trở thành một linh hồn của một NGƯỜI HOÀN-TOÀN: Người có một đời sống Chân Chính đúng theo Thánh-Ý của Thượng Đế Toàn Năng.

d) Khi Phụ tá giải thích Subud cho hội-viên mới:

1/ NÊN đọc và dựa vào:

a/ Những chỉ dẫn của Bapak (guide line) về Subud

b/ Các bài nói chuyện của Bapak giải thích về Subud

c/Những lời khuyên của Bapak cho Phụ tá

2/KHÔNG NÊN:

a/ Giải thích Subud theo sự hiểu biết và kinh nghiệm của chính bản thân mình.

b/ Không giải thích Subud lấy từ những nguồn tài liệu ngoài Subud

-Tầm mức quan trọng của HNSBTG

-Sự phát triển SUBUD: Sự phát triển Subud khác hẳn với các hội-đoàn và các tôn giáo. Sự phát triển Subud đưa vào sự THỜ PHƯỢNG Thượng Đế Toàn Năng với lòng Chân-Thành, Tin Tưởng và Quy-Thuận vào Quyền Năng của Thượng Đế Toàn Năng

-Kết thúc: Ibu cầu nguyện Thượng Đế Toàn Năng cho Subud sẽ tiếp tục phát-triển.

Ibu giao cho những mầm-non, mới và trẻ trong Subud tiếp tục nhiệm vụ, nhờ đó Subud sẽ tiếp tục tăng trưởng và phát triển và kết quả là cái gì đó đã trở nên có ý nghĩa mà những người khác sẽ bắt chước.

Tóm lại: gần một thế kỷ qua, nhờ ân-huệ của Thượng Đế Toàn Năng, Subud đã và đang tăng trưởng và phát triển trên nhiều quốc gia trên thế giới; bên cạnh đó cũng có một số vấn đề còn tồn tại, lý do nhiều hội viên mới, những người trẻ đã không được Phụ tá giải thích rành mạch, chính xác về ý nghĩa và mục đích của Subud. Phụ tá thường giải thích Subud cho hội viên dựa vào kinh nghiệm của bản thân hoặc những tài liệu ngoài Subud, do đó gây ra hiểu lầm về Subud. Nhiều người tưởng Subud giống như các hội đoàn, tôn giáo khác nên họ dùng tâm trí muốn thay đổi cả về cơ cấu tổ chức của Subud .v.v.

Ibu nhấn mạnh là đã đến lúc phải trở về với ý-nghĩa nguyên thủy của Subud: Phải dựa vào những chỉ dẫn (guidelines) và các bài nói chuyện của Bapak đã tiếp nhận từ Thượng Đế Toàn Năng về tổ chức quốc gia và quốc tế, nhiệm vụ của Phụ tá, Hội đồng Quản trị, Hội viên mà thực hiện và giải thích cho hội viên mới. Cương quyết loại bỏ những gì không đúng với những chỉ dẫn của Bapak.

## B/ TUYỂN CHỌN CÁC CHỨC VỤ CỦA SUBUD THẾ GIỚI 2014-2018

1/ QUẢN TRỊ: Chủ tịch WSA, WSA ceo, chủ tịch SDIA, chủ tịch SICA, chủ tịch SESI, chủ tịch SYAI, Trusty MDF, chủ tịch SIHA.

Đặc cử vào các chức vụ QT kỳ này là những người trẻ (50, 60 tuổi) (tuyển chọn bằng testing, sau đó người cao phiếu nhất sẽ được đại biểu các quốc gia tham dự hội nghị bỏ phiếu chấp thuận)

Chủ tịch zone đã được Phụ tá Quốc tế test và tuyển chọn trước HNSBTG

Chủ tịch zone 1&2 niên khoá 2014-2018 là SURYADI (Nam dương, cháu nội của Bapak)

2/ TÂM LINH (kedjiwaan )

Trắc Nghiệm để tuyển chọn 18 Phụ tá Quốc tế của 3 Area: I, II và III

- Muốn được trắc nghiệm để là Phụ tá Quốc tế các ứng viên phải hội đủ các điều kiện sau đây:

a/ Các ứng viên được các Phụ tá Quốc gia tuyển chọn và gửi đến Phụ tá Quốc tế trước Hội Nghị

b/ Phải có đầy đủ sức khỏe, thời giờ và khả năng ngoại ngữ (Anh văn)

c/ phải có mặt tại hội nghị

- 2 câu testing cho mọi ứng viên Phụ tá Quốc tế:

1/ Đức tính (quality) để là một Phụ tá Quốc tế? (shows your quality to be IH?)

2/ Khả năng của của anh/chị làm việc chung với nhau trong Hội đồng Phụ tá Quốc tế (shows your ability to work as part of team IH?)

- Ứng viên đạt được kết quả đồng thuận cao nhất qua trắc nghiệm sẽ được chọn.

Trước đây việc tuyển chọn Phụ tá Quốc tế phân chia đều cho các quốc gia trong vùng, nhưng kỳ này chỉ dựa vào kết quả của 2 câu trắc nghiệm, ai cao nhất sẽ được chọn không phân biệt quốc tịch, thí dụ kết quả kỳ này ở vùng I (zone 1+2): 6 Phụ tá Quốc tế (3 nam và 3 nữ) đều là người Úc và người Tân Tây Lan, không có ai là người Nam Dương, Ấn Độ, Mã Lai ...

Hoàn Toàn (Phan Tiền Thăng) là người đặc cử Phụ tá Quốc tế ở area III (zone 7, 8 và 9)

C/ SDIA

SDIA: viết tắt của Susila Dharma International Association

- Thành lập từ năm 1968, là một nhánh của WSA



- Susila Budhi Dharma có thể được dịch như: CHỈ DẪN TỪ BÊN TRONG ĐỂ ĐI ĐẾN NHỮNG HÀNH ĐỘNG THỰC TIỄN TRÊN THẾ-GIAN.

- Sứ mệnh của SDIA là giảm bớt sự khổ đau của nhân-loại và hỗ trợ sự phát triển toàn diện của con người

- Là một tổ chức từ phi lợi nhuận, thực hiện các mục đích từ thiện của Subud

- SDIA giữ vai trò Cố vấn cho ECOSUC, UNICEF và DPI

- Hiện nay có 22 quốc gia là thành viên của SDIA (trong đó có VN)

- Hiện có trên 40 dự án đang hoạt động trên một số quốc gia trên thế giới.

Các dự án chủ yếu về 3 lãnh vực: Giáo dục , Sức khoẻ và Phát triển cộng đồng

- Chủ tịch SDIA: nhiệm kỳ 2014-2018: KOCHAR PARVA (USA)

(xin xem Báo cáo của cô Hartini Tâm-Đan về SDIA tại HNSBTG 14 tại Mexico) [bấm vào tiêu đề]

Trải qua các HNSBTG mà tôi đã được tham dự: 1989 (Úc), 2005 (Áo), 2010 (Tân Tây Lan) và 2014 (Mexico), sự phát triển của SDIA đã mỗi ngày một rộng lớn trên khắp thế giới, đó là nhờ sự hy sinh, tận tụy làm việc trong sự thương yêu, hòa hợp và chuyên cần thờ phượng Thượng Đế Toàn Năng với sự QUY THUẬN THÀNH TÂM TIN CẬY vào Thượng Đế Toàn Năng nhờ đó TIẾP NHẬN được những CHỈ-DẪN của Thượng Đế Toàn Năng trong việc Thực Hiện Thánh Ý của Ngài cho toàn thể nhân loại.

D/ SICA: Subud International Cultural Association

Văn hóa đến từ chữ 'BUDHI' trong SUSILA BUDHI DHARMA.

Văn hóa là Latihan của đời sống.

Bapak hy vọng rằng qua SICA , hội viên Subud, những người có tài-năng trong những lãnh vực đặc biệt sáng tạo ra cái gì đó thật sự mới hoặc khác biệt, những cái đó sẽ tác động đến những người không phải là Subud và qua các hoạt động nghệ thuật, văn hóa của SICA, SUBUD sẽ lan rộng và phát triển.

Trong HNSBTG 14, nhiều hoạt động nghệ thuật: Triển lãm về tranh ảnh, hội họa, điêu khắc, âm nhạc, thời trang được trình diễn và trưng bày.

E/ MSF: MUHAMMAD SUBUH FOUNDATION

Thành lập vào năm 1991 do Varindra Vittachi, cựu Chủ tịch WSA. MSF là nơi để giữ gìn và bảo quản tài sản Subud được chắc chắn và an toàn về lâu dài, là nơi để tiếp nhận những hiến tặng tiền bạc, của cải và tài sản của các hội viên và của các kinh doanh Subud. Hỗ trợ các nhóm Subud trên khắp thế giới có riêng căn nhà Subud cho mình.

Hỗ trợ tài chánh cho Phụ tá Quốc tế đến thăm các nhóm Subud trên thế giới.

F/ SESI: Subud Enterprise Services International.

Trong Hội Nghị kỳ này SESI đã có nhiều buổi thuyết trình về các hoạt động kinh doanh trên nhiều quốc gia. Bên cạnh đó nhiều buổi trình bày về những thành công, kinh nghiệm của những nhà kinh doanh Subud trên nhiều lãnh vực.

Tôi thích nhất là được xem cuốn phim về những hoạt động của dự-án KALIMATAN từ khởi thủy đến ngày nay. Cuốn phim đã làm tôi xúc động và cảm phục những sự can đảm, chịu đựng gian khổ, hy sinh cả cuộc đời của những người Subud tiên phong của dự án. Nếu không được xem tận mắt những thước phim trình chiếu, tôi không thể hình dung được các hoạt động của họ. Theo tôi, sở dĩ có được như vậy là nhờ vào niềm tin mãnh liệt của họ vào Thượng Đế Toàn Năng, vào Bapak, vào tương lai của miền ĐẤT-HỨA mà Thượng Đế Toàn Năng đã ban cho SUBUD: KALIMANTAN.

Nhìn MANSUR GEIGER, một nhà địa chất (geologist) trẻ trên 30 tuổi, mặt mày non choét, cầm dao chặt cỏ và cây rừng để đi lúc ban đầu, nay đã trên 70 tuổi với khuôn mặt sạm nắng, đôi mắt sáng ngời, giọng nói sang sảng làm tôi cảm phục.

Từng đoàn người lúc đầu ngồi trên những thuyền chèo bằng tay, rồi thuyền máy đến trực thăng để chuyên chở dụng cụ, thực phẩm đến những nơi đặt giàn khoan, những người công nhân này đã trải qua 3 thế hệ làm việc cho dự án.

Nhìn những căn nhà chứa hàng ngàn, hàng vạn những mẫu đất khoan. Phần lớn những mẫu đất đã được gửi đi thử nghiệm để tìm kiếm vàng, đồng, sắt, nhôm .v.v.

Bên cạnh đó còn có các dự án: Nhà ở cho nhân viên và gia đình của họ làm việc cho dự án, trường học, bệnh xá, những chương trình giáo dục về trồng trọt, hướng nghệ, vệ sinh môi trường .v.v.

Xem cuốn phim tôi mới thấy người Subud, người tiếp nhận được Quyền Năng của Thượng Đế Toàn Năng làm việc dưới sự chỉ dẫn của Thượng Đế Toàn Năng là như thế nào?

Tôi mới cảm nhận và hiểu biết phần nào giá trị của các công việc trên thế gian này là thế nào: tiếp nhận, thực hành, học hỏi, trải nghiệm và khi hoàn thành sẽ trở về.

Cảm tạ Thượng Đế Toàn Năng đã ban Ân-Huệ cho tôi được đến dự HNSBTG 14 tại Mexcico.

Nhờ sự chuyên cần tập luyện Latihan, tôi đã tiếp nhận được nhiều Ân-Huệ của Thượng Đế Toàn Năng cũng như thực chứng được nhiều điều hữu ích cho con đường tu tập SUBUD của tôi.

Còn gì Vui Sướng và Hạnh Phúc cho bằng khi mình tiếp nhận được sự Chỉ Dẫn của Thượng Đế Toàn Năng khi còn đang sống ở trên thế gian này.

Cầu xin sự BÌNH AN và PHƯỚC LÀNH của Thượng Đế Toàn Năng đến cùng tất cả các anh chị em Subud của tôi.

Amen

Aamirudin Nguyễn Như Tuyên

# Hồi ức của một hội viên Nam Dương về Subud trong thập niên 50

Minh Thần dịch



Bapak in 1948.

*(Tác giả bài này là Pak Mangoendjaja. Những hồi ức bằng tiếng Nam Dương của ông được dịch ra tiếng Anh và trích dẫn trong cuốn History of Subud của Harlinah Longcroft)*

Tôi được Bapak khai mở tháng 10 năm 1947 tại Yogyakarta, trung bộ Java, thì lúc đó đó là thủ đô tạm thời của nước Cộng Hoà Indonesia, còn nhóm Subud thì chưa chính thức được tổ chức. Danh hiệu Subud chưa ai từng biết tới, và tôi chỉ nghe nói tới một vài năm sau đó. Những gì chúng tôi làm chỉ gọi là “latihan” mà tiếng Anh có nghĩa “tập luyện”. Không có những thể thức này nọ, thời kì đợi chờ và sự cho ghi tên tuổi vào sổ sách, hay bất cứ những hoạt động thường có nào của một tổ chức. Nhóm cũng không có bao nhiêu người, mỗi buổi họp không quá 15 người. Có lẽ như vậy thì tốt hơn, vì latihan được tập trong phòng khách của Bapak, không đủ rộng để chứa thêm nhiều người. Do tình hình chính trị giữa Cộng Hoà Indonesia và người Hà Lan, lệnh giới nghiêm được ban hành, chúng tôi đến sớm và tập xong trước giới nghiêm. Nhưng mỗi thứ bảy chúng tôi đến trước giới nghiêm và ở lại suốt đêm.

Điều ấn tượng nhất với tôi là cái latihan đầu tiên của mình được tập trong một không khí yên bình. Chúng tôi nghe Bapak nói chuyện, trong khi chờ đợi tới phiên mình. Những người có mặt không nói gì nhiều. Họ lặng lẽ hút thuốc và nhiều người có vẻ như đang ngủ; điều đó khiến tôi để ý và thấy không mấy thích đáng. Nhưng khi Bapak hỏi họ điều gì đó, họ lập tức trả lời; như

vậy thì họ không hoàn toàn đang ngủ. Tôi không thể đầy đủ theo dõi sự nói chuyện của Bapak; người hầu như chỉ nói tiếng Java mà tôi không hiểu gì nhiều. Người ta có thể nghĩ rằng là một lãnh tụ tâm linh, người sẽ nói chuyện một cách trang trọng và tôn quý, nhưng thực ra người thường nói đùa, và ăn nói như mọi người. Nói chung, những buổi họp của chúng tôi thiếu những cuộc trò chuyện náo nhiệt, chúng tôi trầm lặng thay vì nói hết chuyện này tới chuyện nọ. Bapak nói rằng khi đi tập latihan, chúng ta nên để lại đằng sau mình những tư tưởng của mình, vì nó có thể ảnh hưởng tới latihan. Thậm chí, sự trò chuyện của những người đang đợi tới phiên tập, cũng có thể có một tác động không thuận lợi cho những người đang tập. Có lẽ vì vậy mà người ta ít trò chuyện mỗi khi họp.

Thỉnh thoảng Bapak bảo chúng tôi hãy “tiếp nhận” (một từ Bapak dùng cho trắc nghiệm) nhưng vì là mời kẻ mới nhập cuộc trong nhóm, nên tôi thường không cảm thấy gì, và cũng chẳng biết nói gì về tất cả những gì đang xảy ra. Sau này, tôi hiểu được là Bapak đang làm trắc nghiệm với chúng tôi, nhưng hồi đó thì tôi không nắm vững được ý nghĩa của điều đó...

Có lần Bapak hỏi: “Có ai trong các bạn đã từng trông thấy đại dương không có ranh giới (đại dương vô biên)?” Chỉ có một người hiện diện trả lời là có. Theo sự hiểu biết của tôi, điều Bapak muốn nói là một khu vực liên tục và vô biên, nơi con người phải đi qua khi rời bỏ thế gian này. (Năm 1952, một người Hà Lan tôi gặp trong lúc tập latihan, hồi đó tập tại tư gia của chúng tôi, kể lại cho tôi về cái chứng nghiệm của anh trong đó anh trông thấy đại dương đó trong latihan mình. Khi được hỏi trong suốt lúc đó anh có tỉnh táo hay không, anh cho biết so với sự tỉnh táo lúc latihan, sự tỉnh táo lúc ban ngày thật nhỏ bé và hạn chế. Chẳng hạn, trong sự tỉnh táo ban ngày, chúng ta không thể nhận thức được bất cứ gì sau lưng mình, nhưng trong sự tỉnh táo kia thì không có sự cản trở nào đối với tất cả các phương hướng, anh nói).

Một hôm Bapak hỏi tôi: “Khi còn là một đứa bé, bạn đã bệnh tật nhiều. Bapak trông thấy có cái gì như một áp-xe nơi khoé mắt bên phải bạn. Cái đó là gì vậy?” Tôi cho biết là theo mẹ tôi nói thì tôi đã bệnh tật nhiều khi mới sinh ra, và đã có một áp-xe nơi khoé mắt bên phải. Vì trong thôn xã mình không có y sĩ, chính mẹ tôi đã mổ nó với một con dao dùng trong bếp. Tôi kinh ngạc là Bapak có thể trông thấy nó sau biết bao nhiêu năm, tuy bề ngoài không có bất cứ một vết sẹo nào có thể nhìn thấy.

Một buổi họp nọ Bapak không có mặt, và Pak Menggung, con rể Bapak, là người đứng đầu của nhóm. Ông giải thích nhờ latihan cảm xúc chúng ta sẽ trở nên nhạy cảm hơn, và đôi khi chúng ta cảm nhận được cảm xúc của những người khác. Ông cũng nói rằng những cảm xúc của mình có thể truyền đi từ người này tới người khác. Để thấy được bằng chứng, tôi tình nguyện làm trắc nghiệm. Ba lần ông tụng niệm những câu đầu của kinh Quran, và sau mỗi lần tụng niệm ông ngưng lại một lúc không lâu. Sau đó, ông yêu cầu tôi cho biết những gì cảm thấy. Điều kinh ngạc là tôi có thể cảm thấy sự khác biệt giữa mỗi lần, tuy đó là những câu kinh không khác nhau và được tụng niệm y như nhau. Lần thứ nhất tôi cảm thấy vui sướng và mỉm cười; lần thứ hai tôi cảm thấy rất buồn và muốn khóc; nhưng lần tụng niệm thứ ba tôi chẳng cảm thấy gì hết. Pak Menggung giải thích nó như vậy là đúng, và nguyên nhân khiến tôi chẳng cảm thấy gì hết là lần tụng niệm thứ ba đã được truyền đi từ trí óc ông, trong khi tôi tiếp nhận với cảm xúc mình. Điều này có thể ví với một máy thu thanh điều chỉnh theo một tần số khác. Trí óc chỉ có thể nhận được của trí óc, và cảm xúc chỉ có thể tương ứng với cảm xúc.

Trong một buổi họp nọ Bapak nói rằng nhờ latihan chúng ta sẽ có thể làm cho thân thể mình sống lại, vì trong cái tình trạng hiện nay của nó ta có thể nói là nó đã chết. Tất cả các bộ phận của thân thể từ đầu tới chân sẽ được làm cho sống trở lại, khiến chúng tiếp nhận được năng lực của Thượng Đế. Bapak bảo tôi tiếp nhận và nói: “Nếu mắt bạn đã có sự sống, thì làm sao nó lại



không hành động được? Tôi nhắm mắt lại và trong một lúc, điều này khiến kinh ngạc, mắt tôi bắt đầu cử động lên trên và xuống dưới, bên phải và trái, trong hốc của nó. Lúc còn đi học, tôi đã biết mắt giữ đúng vị trí của nó nhờ những cơ thịt, và bây giờ thì nó tự ý cử động. Bapak giải thích khi đã có sự sống, mắt sẽ cử động mà không bị dục vọng kiềm chế. Sau này tôi thường có cái chứng nghiệm đó trong latihan mình. Bapak nói tiếp là ngay cả sự hô hấp mình cũng sẽ tự động xảy ra, nhưng tôi không hiểu điều đó có nghĩa gì. Sau khi được yêu cầu tiếp nhận, tôi nhận thấy nhịp độ và vận tốc sự thở ra và hít vào của không khí thay đổi mỗi lúc, lúc sau khác với lúc trước. Sau này, tôi nhận thấy những bộ phận hô hấp của mình tự động tập luyện trong latihan. Trong một latihan khác, tôi có cảm giác là tất cả những lông tóc trên thân thể mình đang dựng đứng và cử động từ phía này qua phía kia, như những thân lúa dưới trận gió. Cái cảm giác đó thực sự tới nỗi tôi biết là mình đang không tưởng tượng, và đó là điều trí óc mình không hiểu thấu được. Theo Bapak, sự hoạt động của cảm xúc hoàn toàn khác với của trí óc, và những gì tôi nghiệm được là có thật, tuy trí óc không giải thích được.

Càng tập latihan lâu, tôi càng thấy ấn tượng vì sự việc không gì có thể giấu kín được. Ngay cả những điều chỉ có thể giữ cho bản thân mình và chưa từng bàn luận với bất cứ ai cũng được phơi ra ánh sáng. Nhưng nhóm Subud có vẻ như tin cậy Bapak nhiều đến nỗi không ai đã chứng tỏ mình bực bội hay bối rối. Khi ai đó được hỏi điều gì đó có đúng hay không, người đó luôn nhận biết sự việc là vậy và đáp là đúng. Đương sự không tức giận vì những bí mật của mình bị tiết lộ. Chúng tôi hồn nhiên cười và trêu chọc nhau một chút, nhưng chúng tôi biết được mỗi người đều có những yếu kém và thiếu thốn của mình. Chúng tôi hiểu được rằng Bapak đã không giấu cợt mình, mà đã tìm cách giúp đỡ chúng tôi thấy được sự yếu đuối của mình. Chúng tôi ý thức được là trong phong trào tâm linh của mình, điều này sẽ chẳng được gì, nếu tự cho là không biết chút gì về những lỗi lầm của chính mình, và con đường tâm linh của chúng tôi sẽ đem tới nhiều khó khăn và chướng ngại mà chúng tôi phải vượt qua.

Một hôm nọ Bapak bảo một hội viên vẽ những hình vẽ mỗi người chúng tôi trong nhóm. Khi nhìn những hình vẽ trên bảng, tôi thấy nó không giống chút nào những con người. Về mỗi người chúng tôi anh hội viên đó vẽ một lô những thứ như một căn nhà, một thân cây, một con dao .v.v...Bapak giải thích ý nghĩa những hình vẽ đó. Hình như mỗi hình vẽ đều tượng trưng cho tình trạng hiện có của mỗi người được vẽ, về vật chất và tâm linh; về bệnh tật, tài chánh, quan hệ với vợ người đó v.v...Chỉ hình vẽ đầu một con dê với một chuỗi hạt kỳ quặc quanh cổ, Bapak giải thích rằng cái sức mạnh chiếm ưu thế trong đầu đương sự vẫn còn là sức mạnh thú vật, chưa là sức mạnh con người. (Nhân vật được Bapak giải thích như vậy sau này nói, có vẻ như than vãn: “Tôi đã tập latihan hơn 10 năm, nhưng cái đầu mình vẫn còn là đầu một con thú!”)

Trong khi đề cập tới một hình vẽ một con dao dùng trong bếp, Bapak giải thích cho một hội viên khác: “Dao dùng trong bếp là thứ đồ dùng người ta không quý như châu báu. Nó chỉ dùng để chặt củi. Người ta không đặt nó trên bàn ăn hay giữ nó trong phòng ngủ. Nơi chốn thích đáng của nó là nhà bếp, và không là chỗ nào khác hơn. Như vậy tức là tuy đã thành thân nhiều năm, nhưng giữa bạn và vợ mình không hề có một quan hệ tâm linh. Bạn không thể trách vợ mình, vì sự phát triển tâm linh của chính mình vẫn còn chưa xong. Nhờ sự phát triển của mình, bạn có thể đưa vợ mình lên một trình độ tâm linh cao hơn.”

Cho một người khác nữa Bapak giải thích: “Hình vẽ một con gà con tượng trưng cho quan hệ của bạn với vợ mình. Gà con dùng để làm gì? Chẳng được gì hết; nó không thể đẻ trứng, và thực tế thì cũng chẳng có gì có thể làm được, ngoài việc dùng nó là một con vật được cung chiều. Trong tiếng Java, người vợ được gọi là ‘garwa’, nguyên văn nghĩa là ‘phần nửa linh hồn người đàn ông’. Điều đó chỉ có thể thực sự là vậy, nếu cả đôi bên đều đã đạt tới một trình độ tâm linh

trong đó họ có linh hồn con người; nếu không thì sẽ không thể có sự kết hợp tâm linh. Có những dụng cụ khác cho một người vợ trong tiếng Java là 'rencang wingking' (tức là người giúp việc trong nhà) và 'sémah' (tức là người bạn thân trong nhà). Theo quan điểm tâm linh, đối với nhiều người vợ họ chỉ là điều được ngụ ý trong những dụng cụ đó." (Nhân vật được Bapak đề cập tới nói rằng Bapak đã nhận xét đúng, và anh cảm thấy y như vậy đối với vợ mình. Anh đã cưới cách đây chưa đầy một năm một phụ nữ trẻ hơn mình, một kẻ có thể coi là con gái mình).

Khi tới phiên mình, tôi hồi hộp mong rằng sẽ không có bất cứ gì có thể khiến mình bối rối. Theo sự nhận xét của tôi, những hình vẽ trên bảng đen là một lô những thứ không liên hệ gì nhau. Có hình vẽ một ngọn núi với mặt trời mọc trên đỉnh núi; hai thân cây nhỏ bé, một đầu người còn phôi thai, thiếu tai, mắt và những bộ phận khác; một mặt trăng lưỡi liềm và một con gà trống. Bapak giải thích: "Ngọn núi có ý nghĩa tổ tiên bạn thuộc giới quý tộc của đất nước; rất có thể họ là hậu duệ của những vua chúa cách đây nhiều năm. Sự kiện đó được con gà trống xác định, một hình tượng cho biết bản chất bạn có một vài đức tính liên quan tới dòng dõi mình. Mặt trời mọc ngay trên đỉnh núi là hình tượng cho ánh sáng, và ánh sáng là hình tượng của thông tin và kiến thức. Điều này nghĩa là một ngày nào đó bạn sẽ được Thượng Đế soi sáng cho. Hai thân cây tượng trưng cho hai đứa con bạn (hồi đó chúng tôi chỉ có hai đứa con). Bạn thấy được nội dung tâm hồn chúng vẫn còn là sức mạnh thực vật, chúng chưa có linh hồn con người. Nhìn vào tình trạng tâm linh mình, bạn sẽ thấy điều đó không thể nào khác được. Linh hồn bạn chỉ trong trạng thái phôi thai, vì vẫn còn một cái đầu chưa hoàn toàn hình thành. Vẫn chưa có những bộ phận khác của thân thể bạn. Thế nên, bạn không thể sinh ra những đứa con tâm linh tiến bộ hơn và có linh hồn con người. Khi các con bạn sinh ra, tình trạng tâm linh bạn chưa được phát triển, và chúng sinh ra qua nafsu bạn. Hiện nay về mặt tâm linh bạn đang bắt đầu phát triển và còn trong trạng thái phôi thai. Mặt trăng là hình tượng của hạnh phúc, và hạnh phúc bạn là trong tâm can mình, và tâm can bạn là trong người vợ mình. Tức là bạn chỉ cảm thấy an bình khi vợ mình hiện diện. Nếu thiếu vắng vợ mình, bạn cảm thấy không yên. Nhưng ngay sau khi thấy vợ mình, bạn cảm thấy yên bình trở lại. Vị trí của mặt trăng phía trước cái đầu còn phôi thai cho thấy vợ bạn có ảnh hưởng rất lớn tới bạn. Điều này thì bạn không nhận thấy, chính vợ bạn mới là người làm cho gia đình bạn vào khuôn phép, chứ không là bạn."

Sau khi tập latihan xong về nhà, tôi cho bà xã mình hay về những sự giải thích của Bapak và hỏi bà điều này có đúng không: việc bà ảnh hưởng tới tôi và luôn làm theo ý mình. Tôi hơi phật ý vì cho tới nay tôi vẫn tự coi mình mới là người chủ nhà.

Bà không chối cãi điều đó, mà chỉ mỉm cười và đáp rằng đó là bí mật của một phụ nữ

# Lợi ích của latihan được thể hiện qua hoạt động từ thiện

Kurnia Trần Thị Kim Thái

**T**Trinh một cô gái trẻ đã gia nhập vào Subud hoàn toàn không phải là điều tình cờ.

Trinh thuê một nửa phía trước nhà của Hà đề làm nơi bán drap, áo gối do chính chị Sanh mẹ của Trinh may. Chị Minh Tuệ, vợ của anh Hoàn Hương thường hay mua áo gối ở chỗ của Trinh.

Và Trinh đã có một giấc mơ nhìn thấy cả gia đình của mình nắm tay nhau và cùng nắm tay anh Hoàn Hương và chị Minh Tuệ, và lạ lùng sao mặt đất nơi họ đứng vẫn còn nguyên vẹn trong khi



Trinh (mặc áo đỏ)



vùng đất chung quanh nứt ra và có nhiều người bị rơi vào những đường nứt ấy.

Thế là Trinh hỏi chuyện chị Minh Tuệ .... và cả ba mẹ con là chị Sanh, Trinh và Tâm đã trở thành những dự bị hội viên và khi các phụ tá quốc tế là Isti - Ân Điền và Luqman đến thăm VN vào tháng 10.2011 cả ba đã được khai mở, và thật trùng lặp là chị Minh Tuệ sau hơn 7 tháng là dự bị phụ tá đã được Isti và Ân Điền công nhận là phụ tá chính thức và đã đứng ra khai mở cho Trinh, đúng hơn là người làm chứng là linh hồn của Trinh đã được quyền năng của Thượng Đế chạm đến. Khoảng gần 2 năm sau thì em trai của Trinh là Toàn cũng xin gia nhập Subud và đã được khai mở.



Hà người mặc áo trắng đứng kế bên sư cô

Và con đường Trinh tham gia vào các hoạt động từ thiện cũng rất là ... tự nhiên giống như trở thành một hội viên Subud vậy.

Trinh có một người bạn tên là Nga, chị Nga cùng với nhóm bạn của mình vào mỗi tháng thường đến một ngôi chùa hay một điểm từ thiện nào đó để cắt tóc miễn phí. Qua hoạt động cắt tóc miễn phí này, chị Nga đã nhìn thấy những mảnh đời bất hạnh và chị Nga đã kể chuyện cho Trinh nghe....., và thế là Trinh đã bước dần vào các hoạt động từ thiện.

Qua lời chị Sanh kể lại thì Hà là chủ căn nhà nơi Trinh thuê lại một nửa mặt bằng phía trước để làm nơi buôn bán. Hà không bao giờ thích những chuyện làm từ thiện, còn nói với em gái của mình việc làm đó chỉ khiến cho người ta sống y lại mà thôi.

Còn Trinh sau mỗi chuyến từ thiện đều chụp hình, để khi có dịp nói chuyện với bất cứ ai có thể đưa ra hình ảnh cho người đối diện nhìn thấy những mảnh đời bất hạnh. Và rồi em của Hà nhìn thấy những hình ảnh đó và đã đưa cho chị mình cùng xem. Dần dần Hà cùng chồng và mẹ của mình tham gia vào những chuyến đi từ thiện do Trinh tổ chức. Chính Hà đề nghị với Trinh là Trinh có thể dùng một nửa mặt bằng còn lại để kinh doanh thức uống bổ dưỡng Herbal Life vừa giúp người, vừa có thêm tiền để làm từ thiện.

Chị Sanh và Trinh đều tin rằng chính quyền năng của Thượng Đế qua miệng của Trinh đã làm



thay đổi Hà từ một người từng phản đối việc làm từ thiện, thế mà bây giờ đã hoàn toàn khác hẳn.

Chị Sanh kể chuyện là Trinh rất tin tưởng vào Thượng Đế và thường cầu nguyện trước mỗi việc làm. Như chuyến đi vào ngày 25.12.2014 đến Bình Phước này, trước cả tháng Trinh đã cầu xin Thượng Đế cho Trinh có được lương thực thực phẩm chất đầy cả xe tải để đem đến vùng đất xa xôi hẻo lánh này. Và cuối cùng Trinh đã có một xe tải đúng như lời cầu xin.

Vào lúc 3 giờ sáng ngày 25.12.2014 thì anh tài xế xe tải đã hẹn đến chỗ hàng gọi điện thoại cho Trinh báo là xe bị hỏng phải sửa chữa đến 7 giờ sáng mới xong. Nếu đi lúc 7 giờ sáng thì đến nơi không kịp phát quà và cho các cháu ăn, thế là Trinh liền chạy ra đường Võ Văn Tần (là đường Trần Quý Cáp trước đây) mong là sẽ gặp một chiếc xe tải để nhờ chở hàng dùm. Việc mong gặp được một chiếc xe tải trống đi trong thành phố là một điều rất hiếm, vậy mà điều hiếm có này vẫn xảy ra, và Trinh đã tìm gặp chiếc xe tải mà quyền năng của Thượng Đế đưa đến.

Đó là lý do vì sao mà có lời ghi chú ở một tấm hình là bà chủ xe tải bị hư là vậy. Còn anh tài xế chiếc xe tải hôm đi, sau khi đã chở quà cho các cháu xong, về đến chùa đã dùng loại xe cút kít chở hồ xây dựng để chở gạo, các thùng bột canh .... cất vào kho của chùa Thanh An.

Trinh quen sư cô Thích Nữ Nhuận Trí qua một người bạn và chỉ liên lạc qua điện thoại trước chuyến đi này. Khi đến nơi gặp mặt và nói chuyện mới biết sư cô tu ở Đại tuồng Lâm (Bà Rịa, Vũng Tàu) đã đến tỉnh Bình Phước và cùng với các Phật tử nơi đây khai hoang xây chùa.

Đây là vùng đất đỏ chủ yếu trồng cà phê, hạt điều và đa số là dân tộc thiểu số. Các trường học được xây trong các đồn điền và trường này cách trường kia khoảng cả chục cây số. Tuy là trường nằm sâu trong các đồn điền, nhưng từ nhà đến trường có em phải đi bộ đến 2 hay 3 km hoặc 7 hay 8 km. Các học sinh thì thường học sáng chiều, nếu các em không có cơm ăn thì phải lội bộ về nhà ăn cơm đến khi quay lại thì mệt lã cả người không thể học gì được. Chính vì thế mà sư cô đã nghĩ ra việc nấu cơm chay rồi nhờ các Phật tử chia nhau chở đến 5 trường học cho các em ăn trưa.

Qua những gì đã xảy ra trong cuộc đời của mình, tôi tin rằng Trinh càng có thêm sức mạnh, nghị lực và lòng tin vào quyền năng của Thượng Đế hiện diện bên trong latihan đang hướng dẫn Trinh trong cuộc sống. Với tôi, Trinh còn là một người đã có thể áp dụng latihan vào cuộc sống

# góc nhớ



Gia đình Subud Việt Nam lại mất thêm một vị huynh đệ, hay nói chung là chúng ta lại mất đi một người Chị thân yêu, một đời đã âm thầm làm việc hết lòng vì Subud.

Nhớ lại những năm sau 1975, vì lòng thương các huynh đệ Subud còn ở lại Việt Nam, và lúc đó gần như cả một xã hội Việt Nam đều khổ và đói nghèo như nhau, Chị Mỹ Hạnh cùng một số huynh đệ đã âm thầm quyên góp cũng như bỏ chính tiền túi của mình ra để gửi về Việt Nam những gói thuốc tây, những gói quà cứu đói, gói ghém tất cả tình thương yêu đùm bọc các huynh đệ Subud Việt Nam. Và những năm về sau này, mặc dù Chị đang lâm trọng bệnh nhưng Chị vẫn âm thầm giúp đỡ những huynh đệ trong tình trạng khó khăn.

Chị Mỹ Hạnh đúng là một người chị cả trong gia đình Subud, là một trong những cây đại

thọ của Subud, có lòng hy sinh phục vụ, luôn lo cho các huynh đệ, kể cả về mặt tinh thần qua những bài dịch của Bapak, Chị đã đóng góp công sức rất nhiều cho sự tồn tại cũng như phát triển Subud Việt Nam.

Đã rất lâu, lần cuối cùng gặp gỡ vợ chồng Chị Mỹ Hạnh là vào tháng 08 năm 2008, Hoàng Nam đã nghe nói Chị lâm trọng bệnh rồi, nhưng thấy Chị vẫn bình thường khỏe mạnh nên rất mừng, và luôn luôn cầu nguyện cầu xin Thiêng Liêng Toàn Năng che chở cho Chị mau được bình phục.

Nhưng đến ngày hôm qua, 26 tháng 06 năm 2014, Chị thực sự đã rũ bỏ những bận bịu, khổ đau ở thế gian này, để trở về với Thiêng Liêng.

Mặc dù biết Chị Mỹ Hạnh ra đi là giải thoát, về với Bapak, về với Thiêng Liêng Toàn Năng, nhưng trong lòng vẫn thấy buồn và tiếc thương một người Chị cả, suốt đời chỉ biết hết lòng tận tụy làm việc hy sinh cho Subud.

Gia đình Hoàng Nam Hartono & Murwani Thành Kính Chia Buồn cùng Anh Arnaud và tang quyến.

Tạm biệt Chị Mỹ Hạnh

Gia đình Hoàng Nam Hartono & Murwani

# Tưởng niệm chị Mỹ Hạnh

Aamirudin Nguyễn Như Tuyên

Chị Mỹ Hạnh và tôi cùng học ở ĐH Y-Khoa Sài Gòn, chị học trên tôi một lớp, niên-khoá 1962-1969; Tôi có dịp đi thực tập chung với chị ở BV Bình-Dân, tôi rất ngưỡng mộ về tinh thần học hỏi và săn sóc bệnh nhân của chị.

Năm 1970, tôi gặp lại chị trong buổi lễ selamatan chào đón hai chị ở trụ sở Hội SBVN. Chị về VN để trình Luận-Án Bác-sĩ Y-Khoa, sau khi hai chị đã hoàn tất khoá tu nghiệp về Dinh Dưỡng ở Nam-Đương do chương trình Colombo bảo trợ, nhờ vậy tôi mới biết chị là người Subud.

Sau đó, hai chị định cư tại và hành nghề tại Pháp.

Sau 30-4-1975, đời sống của anh chị em SBVN và gia đình gặp muôn vàn khó khăn về tinh thần cũng như vật chất, một số anh phải đi học tập cải tạo, một số phải đưa gia đình về quê sinh sống, một số phải đi sinh sống ở những vùng kinh tế mới.

Cảm thông với những khó khăn của anh chị em, hai Bác Francois Maniquant và Bác Quận, sau khi ra được ngoại quốc, các Bác đã vận động SBQT và anh chị em SBHN quyên góp tài chính, phẩm vật gửi về cứu trợ anh chị em SBVN. Chúng tôi quên làm sao được những thùng quà từ khắp nơi trên thế giới từ Pháp, Áo, Canada, Úc, Mỹ ... gửi về cứu trợ anh chị em chúng tôi ở quê nhà. Có trải qua hoàn cảnh bi thảm này mới thấy tình Huynh Đệ Subud vô cùng cao quý. Chị Mỹ Hạnh đã đóng vai trò rất lớn trong việc cứu trợ này.

Dưới ách thống trị của chế độ CS, đất nước trải qua một thời kỳ cực kỳ đen tối, tất cả các hoạt



động tôn-giáo, các hội tụ, các tổ chức từ-thiện đều bị cấm hoạt động. Trụ sở hội SBVN bị tịch thu. Mọi liên lạc với SBQT đều bị cắt đứt anh chị em chúng tôi như chim mất tổ, bay lạc muôn phương, Nhưng nhờ TĐTN ban ân: như một Phép Lạ, chúng tôi tìm được lại nhau, tụ họp thành những nhóm nhỏ, chuyên cần làm Latihan. Có trải qua thâm họa CS, mới thấy Latihan là quý giá vô cùng. Nhưng chúng tôi cũng cảm nhận thấy rằng sự tiếp nhận Latihan của chúng tôi thật sự rất mong manh và yếu ớt. Từ 1981 Bapak biệt phái Ramdan Simpson, PTQT sang thăm VN, và sau đó các PTQT các HVSB ngoại quốc sang thăm SBVN ngày một đông. Tình trạng SBVN thật sự chuyển biến rõ rệt sau chuyến thăm viếng của IBU RAHAYU và phái đoàn vào năm 2002. Công việc tổ chức cuộc viếng thăm này là do sự đóng góp công sức của Chị Mỹ Hạnh, Chị Lan Thanh, Anh Minh Thuần, Chị Alfiati, Minh-Sr...

Từ 1989 đến 2005 tôi được sự trợ giúp tích cực và nhiệt tình của chị về các công việc liên quan đến SBVN.

Năm 2005, tại HNSBQT tại Áo, chị được anh chị em SBVN tham dự HN đề cử làm Trưởng Ban Dịch thuật SBVN với các uỷ viên: Pháp: Chị Lan-Thanh, Anh Minh Thuần; Áo: anh Minh-Thần; Mỹ: anh Liêm Khiết, anh Hoàn Toàn, Anh Hùng; VN: chị Halimah Thùy

Chị và một số các uỷ viên được Ban Dịch thuật SBTG công nhận là DTV chính thức của SBVN. Chị đã dịch lại cuốn Susila-Budhi-Dharma của Bapak ra tiếng Việt đã đăng trên Subud library.



Một vài kỷ niệm về chị:

- Năm 1984, khi tôi vượt biên đến được trại tị-nạn Pulau Galang Nam-Duong, tôi viết thư báo tin cho chị, trong thư hồi đáp chị viết: "Anh Aamirudin, khi nhận được tin anh đến được

Indonesia cảm giác vui mừng trong tôi không sao tả nổi, hơn cả tin của những người thân của tôi vượt thoát khỏi VN. Chúc Mừng Anh. Cảm tạ TĐTN "

- Năm 1990, trong dịp kỷ niệm 1000 ngày Bapak mất ở Nam Dương, tôi vui mừng được gặp lại Bác Francois Maniquant và Anh chị, sau bao năm xa cách, chia sẻ với nhau bao nỗi thăng trầm của cuộc đời ...

Tôi còn nhớ, một buổi tối, chúng tôi: Francois, chị Mỹ Hạnh, tôi và một vài người nữa ngồi ăn chung với nhau ở sân trước nhà Bapak ở Wisma Subud, trong câu chuyện bữa hôm đó, chị đột nhiên nói: "Tôi không sợ chết, nếu Thượng Đế gọi tôi đi là tôi quy-thuận; tôi không luyến tiếc những gì ở thế gian này", quay sang tôi chị hỏi : " Còn anh Aamirudin ?". Tôi trả lời chị: "Tôi sợ chết lắm. Khi tôi vượt biên, trên con tàu nhỏ sau 6 ngày đêm lênh đênh trên biển và sau cơn bão, tàu mất định hướng không biết ở đâu? Đối diện với cái chết, tôi mới thấy cảm giác "Sợ chết là như thế nào?

Hôm sau, Francois gặp tôi: " Aamirudin biết không? Sáng nay mình đang ngồi bên hông Lathan hall, nhìn sang nhà đối diện, thấy có tiếng gọi và vẫy tay của sư-tỷ kêu mình qua. Sư tỷ cầu cứu mình giúp sư tỷ gỡ dùm cái lược cuốn vào tóc, không làm sao gỡ ra được. Mình an ủi sư tỷ và kiên nhẫn gỡ từng lọn tóc rối, phải mất 15 phút mới xong. Aamirudin biết đấy" sư tỷ của chúng mình không sợ chết, nhưng sợ phải cắt mái tóc đẹp của mình".

*Chị Mỹ Hạnh thân mến,*

*Dẫu biết rằng chúng ta ai rồi cũng phải ra đi, người trước, kẻ sau, nhưng sự ra đi của chị đã để lại cho tất cả anh chị em SBVN ở trong nước cũng như ở hải ngoại lòng thương tiếc và biết ơn.*

*Chúng tôi, những anh chị em SBVN luôn luôn ghi nhớ và cảm ơn chị về những đóng góp của chị cho sự phát triển của SBVN.*

*Nguyện cầu THƯỢNG ĐẾ TOÀN NĂNG ban Ân-Phước cho Chị ở thế-giới bên kia.*

*Aamirudin Nguyễn-Như Tuyên*

# Cháu cưng của Bapak

Margono Lê Văn Tấn

**B**ác Hardjono Maniquant khi còn sanh tiền mỗi lần viết về chị Mỹ Hạnh hay nói về chị đều gọi chị là Cháu của Bapak, đôi khi bác còn thêm vào chữ cưng nữa. Cô cháu cưng của Bapak. Hoặc gọi là „nữ bác sĩ“, gọi như vậy thì không có gì lạ cả bởi chị là bác sĩ. Bác sĩ gây mê trong phòng mổ.

Khi web Góc Nhỏ được hình thành, chị là người đầu tiên viết thư về chia sẻ niềm vui, rồi sau đó giúp đỡ tận tình. Hình ảnh nào chị có, đôi khi chị hỏi xin của người khác scan gửi về cho tôi. Thỉnh thoảng gặp vài trường hợp đặc biệt, chị không biết cách scan, hình scan xong quá xấu, chị phải scan tới scan lui nhiều lần mất rất nhiều thì giờ. Có lần cố gắng mãi mà hình vẫn không đẹp, chị thư cho tôi biết. Tôi nói chị cứ gửi hết sang cho tôi, tôi rành Photoshop nên chuyện sửa chữa chẳng có gì khó khăn. Từ đó chị cứ scan đại rồi gửi sang. Ngoài ra chị còn viết bài về mấy bác, chị có trí nhớ dai, có khi nhớ cả ngày tháng xưa lơ xưa lắc. Tôi cần gì cho web thường thì tôi gửi thư cầu cứu sang anh Liêm Khiết hoặc cho chị. Cả hai người đều làm hết khả năng của họ. Mỗi người giúp tôi những phần việc khác nhau. Xin đa tạ chị và anh.

Lúc web Góc Nhỏ chưa được nhiều người vào xem, nhất là bên Việt Nam giờ đi trước ở Âu châu, nên tình cờ chị và tôi khám phá ra được lúc nào tôi hay chị đã thức rồi và ngồi trước máy. Chị cho tôi biết chị thiết bị mỗi khi mở máy vào internet thì web Góc Nhỏ hiện lên trước nhất. Nếu chị nhìn thấy mới có một người vào web thì chị biết tôi chưa thức, nếu thấy hai người thì chị biết tôi đã thức rồi, chị viết liền ba điều bốn chuyện với tôi rồi mới đi làm. Từ lúc khám phá được điều này, đôi khi tôi thấy cũng âm cúng phần nào. Có dạo chị được việc làm ở chỗ khá xa, mỗi lần trước khi đi, chị luôn luôn viết, hẹn Margono vài bữa nữa về sẽ viết thư.

Chị viết về gia đình chị, về bác Lâm Công Quận, chỉ có điều chị lại không rành về hoạt động văn hóa của bác mấy, chị biết ít hơn tôi biết về lãnh vực này của bác. Chị tặng tôi cả những hình riêng tư của chị. Có lần chị gửi cho tôi hình mẹ ruột của chị, hình chụp lớn đen trắng còn rất

rõ và đẹp. Tôi chỉ scan để giữ rồi gửi trả lại cho chị hình gốc. Lâu lâu chị biểu tôi viết nhiều về gia đình tôi, về hai đứa con, kể cho chị nghe chuyện học hành của tụi nó. Khi viết thư nói về tụi nó, chị viết rõ ràng tên từng đứa. Thư chị và tôi qua lại, nếu tôi giữ hết có thể dày như một cuốn sách.



Nhiều lần đi biểu tình về chị gửi hình tặng tôi, cho riêng chứ chị biết tôi không bao giờ đưa lên web Góc Nhỏ. Tôi kính nể chị về điểm này. Trời lạnh, mưa gió, ngay cả sau này chị đã bệnh, vậy mà chị cũng đi dự biểu tình, xuống đường tranh đấu trong khi không biết bao nhiêu người trong đó có tôi từng khoác áo chiến binh, lại chịu sống cuộc đời cúi đầu của những kẻ bại trận. Lá thư cảm tạ của anh kiến trúc sư Lâm Công Quyền, em chị, để phía dưới có nói tới lá cờ quốc gia chị muốn được mang theo, làm tôi rơi nước mắt. Nên tôi xin được kèm theo đây một tấm tượng trưng trong hàng mấy chục tấm hình chị tặng tôi, có lá cờ anh Arnaud đã để theo quan tài của chị mà chị đã cầm, phất nó trong suốt bao nhiêu năm qua.

Chị nhiều lần cho tôi biết chị muốn viết hồi ký cuộc đời chị. Tôi biết là rất hay, nên thường nhắc nhở và đốc thúc chị công việc này. Tôi biết chị có rất nhiều chứng nghiệm trong Subud, nên chắc chắn hồi ký chị sẽ rất hấp dẫn, nhưng chờ hoài vẫn không thấy. Sau này tôi biết lý do tại sao. Chị tin rằng ai viết xong hồi ký của mình thì chỉ còn sống có 3 năm nữa thôi. Chị có cho tôi biết vài nhân vật nổi tiếng trong Subud bị như vậy, chị có kể tên nhưng tôi quên mất. Thế nên chị do dự không muốn viết. Tôi giống chị một điểm nhiều khi cũng tin dị đoan ghê lắm, riêng điểm này thì không. Tôi ra đi bao giờ, lúc nào Thiêng Liêng đã định sẵn, không vì viết hết thiên hồi ký mà chỉ còn sống 3 năm. Tôi nói chị đừng tin như thế, nếu như vậy thì ông Richard Milles đã phải chết từ lâu rồi. Tôi nói gì thì cứ nói, chị vẫn tin như vậy và bây giờ chị mất đi,



tôi không hiểu chị có viết được chương nào chưa. Tiếc quá.

Tôi đã từng kể cho chị nghe, có một dạo tôi bị khủng hoảng, vì tương lai mù mịt, không biết sẽ sống ra sao khi ra trường thì đúng vào lúc đó tôi vớ được cuốn hồi ký của anh Richard Milles, bản Đức ngữ. Anh đem lại cho tôi một niềm hy vọng: tất cả cuộc đời của chúng ta sẽ nằm trong bàn tay che chở của Thiên Liêng. Nhờ quyển sách của anh tinh thần tôi vững mạnh trở lại. Tôi mang ơn anh vô cùng. Khi biết chị quen anh, tôi nhờ chị nhắc lại lời biết ơn của tôi với anh. Chị gặp anh Richard chị kể lại chuyện này, anh cảm động gửi tặng tôi thêm 2 quyển sách nữa và 1 tấm hình của anh. Tôi đặt 2 quyển sách anh tặng trân trọng lên kệ sách, trân quý một tình huynh đệ Subud, chứ tôi đâu đọc được chữ nào. Chị kỹ lưỡng trước khi chuyển cho tôi 2 quyển sách đã dịch dùm lá thư của anh Richard viết tặng tôi trên bìa quyển sách, ra tiếng Việt. Tôi nhiều lần cho chị thấy tầm quan trọng của cuốn hồi ký để khuyến khích chị viết, đáng tiếc thay nay chị mất rồi mà cuốn hồi ký của chị vẫn không thấy đâu.



Tấm hình trên chị scan gửi cho tôi từ năm 2007, tấm hình ĐHTG kỳ 4 ở Tjilandak, với lời căn dặn, chỉ đưa lên web khi chị qua đời. Tôi có hỏi chị tại sao, nhưng chị không chịu nói. Tôi nhớ khi tôi đọc lời căn dặn của chị, tôi đã quan sát tấm hình thật lâu, nhiều lần để coi tại vì sao? Tôi chỉ thấy có một điểm khá dị giải đáp được phần nào thắc mắc của tôi: trong hình chị mặc bộ đồ màu đen. Hình đen trắng nên cũng khó mà biết là có phải bộ đồ màu đen hay màu gì khác. Bây giờ tôi đưa tấm hình này lên web, giữ đúng lời chị căn dặn.

Một lần tại HNTG 12 ở Innsbruck, Áo, tôi tình cờ gặp chị tại hội trường. Hai chị em đang đứng nói chuyện thì bất ngờ Ibu đi ngang qua đó. Tôi sẵn đang cầm máy hình, nên đưa lên bấm mấy tấm chụp Ibu. Ibu đứng lại nói chuyện với một bà nào, tôi ra dấu cho chị ra đứng phía sau sát cạnh Ibu để tôi chụp cho chị. Mỗi lần tôi định bấm thì có một người đi qua hay đứng cản. Chị nhìn tôi, tôi nhìn chị, hai chị em cười biết là Thiên Liêng không cho phép, mà hình có chụp được chắc cũng không đẹp, vì quá đông người ở đó.

Bài viết „Bài học gì?“, tôi viết và định đề tặng chị, vì xưa kia có lần chị kể cho tôi một chứng nghiệm, chuyện thi cử của chị ở đại học Y khoa ở Nam Dương. Chị chẳng học bài đảng hoàng gì cả và nhờ trúng tủ (được Thiêng Liêng giúp) được đầu hạng nhất, tôi mới viết lại cho chị vài hàng chuyện học hành bê bối này của tôi. Bây giờ tôi viết lại rõ ràng thì có lẽ khoảng thời gian này chị chắc chẳng còn đọc được nữa. Mấy lá thư chứng nghiệm của chị kể, tôi giữ hết, đáng tiếc năm vừa qua, tôi đổi sang dùng Window 8, khi tải Outlook bắt cần làm mất hết các lá thư của chị, của anh Liêm Khiết và của anh Hoàng Nam, những lá thư quan trọng về kinh nghiệm, về chuyện Subud mà tôi trân quý.

Chị có cho tôi biết mối tình cảm với gia đình bác Đặng Phác như thế nào, qua lá thư chị scan gửi cho tôi, tôi trích một đoạn ngắn, bác Đặng Phác viết:

*Bác thấy cháu nhận được nhiều ân huệ và có nhiều kinh nghiệm trong Subud, bác mừng lắm và rất sung sướng. Cháu và Lan Thanh hai Bác đều cảm thấy như là con ruột cả, không có gì phân biệt. Khi nào hai Bác nghĩ đến Lan Thanh là nghĩ đến cháu và khi nghĩ đến cháu là nghĩ đến Lan Thanh. Bởi vậy không một ý nghĩ gì hoặc một việc làm gì mà hai Bác không làm hoặc nghĩ chung cho cả 2 người là một sự tự nhiên.*

...(lá thư còn dài, Bác Đặng Phác có nói tới một người con của Bác vào Subud là do ảnh hưởng lá thư trước đó của chị Mỹ Hạnh, vì đây là lá thư riêng nên không tiện đăng hết lên đây).

Tôi viết ít hàng về mối giao tình của chị và tôi để chào từ biệt chị. Cầu xin Thiêng Liêng Toàn Năng ban ân huệ cho linh hồn chị, cô cháu cung của Bapak.

# CẢM TẠ

## Tất cả Anh chị em khắp mọi nơi

Lâm Công Quyền

**T**rrước hết gia đình chúng tôi vô cùng cảm ơn chị bs Đặng Diễm Quỳnh, tên trong hội Subud là Lan Thanh và gia đình, người bạn học thân thiết với chị Hai tôi từ 1963, chị và gia đình đã đùm bọc chị tôi như một người trong gia đình từ lúc sang Pháp cho đến hơi thở cuối cùng, nhất là chị Lan Thanh trong 3 tháng cuối cùng, đã chịu khó cho sửa chữa căn hộ của chị để có thể thích hợp với một người mất khả năng tự điều khiển, chị chăm lo từng đồ ăn, thức



Từ trái qua phải: Nguyễn Phước Thị Lý KT69, Nguyễn Thị Bích M.A. KT73, Lâm Đông Tuyên Michel, Nguyễn Tuyết Anh KT64, Nguyễn Ngọc Bích KT69, Phan Thu Thủy KT63. Hình của Phương Dung.

uống, thuốc men cho người chị tôi bị cancer nhưng không chịu nổi hóa trị, nghĩa cử của chị làm tôi xúc động gọi chị là Mẹ Theresa thứ nhì, chính chị cho quảng, liệm thi thể chị Quỳnh Hoa của tôi tại nhà của chị. Và cũng chính chị Lan Thanh báo tin buồn cho các bạn KT tại Paris biết, trong khi Cáo phó tôi nhờ Minh Bò gửi thiếu rất nhiều địa chỉ e-mail do đó rất đông anh chị em KT không được thông báo, ngay cả những bạn ở tại Paris.

Toàn thể gia-đình chúng tôi xin chân thành cảm tạ và tri ân tất cả anh chị em Kiến Trúc ở xa đã viết điện thư, gọi điện thoại, tặng hoa và đặc biệt một số



anh chị em KT tại Paris đã thân hành đến dự buổi lễ tại nhà thờ St-Julien le pauvre và sau đó lễ an táng của con, cháu, chị, cô. đi của chúng tôi tại nghĩa địa của thành phố Antony.

Việc đối xử của các anh chị em KT đôi khi vượt quá sự tưởng tượng của tôi như bạn Đỗ Đình Hoài, KT66, Nam Cali đã sáng tác một bản nhạc rồi chính tay bạn đàn, thu âm kể đến gởi cho chị tôi nghe. Bạn Mai Thế Sơn KT66 và vợ đã xuống tận Lourdes, Pháp để thỉnh nước thánh đem về Paris cho người chị của tôi uống trong những ngày chị không ăn uống gì được nữa, ngày đó, màu nhiệm thay, chị đã uống được!

Toàn thể gia-đình chúng tôi xin chân thành cảm tạ các bạn cựu học sinh trường Võ trường Toàn (57-63) đã gởi điện thư để chia buồn và cầu nguyện cho chị Hai tôi.

Cám ơn hai chị bác sĩ Nguyễn Kim Hồng (em của tướng Nguyễn Ngọc Loan) và Trần Thị Mỹ (vợ của bs Trương Minh Ký) dù tuổi đã cao cũng đã có mặt tại nhà thờ và ra tận nghĩa địa đưa tiễn chị tôi. Cám ơn chị Phương Dung và chị Phương Nghi là bạn chị ThuThủy cũng không quên ngại đã có mặt cả hai nơi.



Cám ơn anh chị Nguyễn Thúc Soạn, anh Sáu Chi, ĐHKH đã đến nhà tại St-Hubert, Qc, Canada để chia buồn cùng chúng tôi..

Cám ơn rất nhiều các Hội viên Subud đã gởi điện thư chia buồn và làm lễ cầu nguyện cho chị Mỹ Hạnh (SB) tại Paris, Montréal.

Chúng tôi vô cùng cảm động khi nhìn thấy chị Ánh Nguyệt, nguyên là bạn học lớp 3 của tôi, nay là vợ của anh Trần Quang Nhựt Huân KT 63, đại diện cho chồng, cùng chị Lucie Duval, bạn cũ hàng xóm của chị tôi ở Phú Nhuận (57-67), đã đến nhà thờ St-Julien le pauvre dự lễ, tẩm hình do bà Dung chụp tại nghĩa trang Antony và do chị ThuThủy gởi cho coi trong đó cho thấy các anh chị em KT cư ngụ tại Paris đang đứng chụp hình chung với thằng con trai út của chúng tôi. Các chị Phan Thu Thủy KT63, Nguyễn Tuyết Anh KT64, Nguyễn Ngọc Bích KT69 và Nguyễn Phước thị Lý KT69,

Nguyễn Thị Bích Marie-Anne KT73, các anh chị đã tượng trưng thật đầy đủ cho trường ĐHKT SàiGòn mặc dù đa số chỉ mới biết gần đây chị Quỳnh Hoa là chị ruột của tôi.

Vì ở quá xa, chúng tôi không thể đưa cả gia đình 8 người qua một lúc cho nên nhân đưa con út của tôi, Lâm Đông Tuyền Michel, đang quay phim tài liệu cho đài TV5 bên Glasgow, Tô Cách Lan, theo lời yêu cầu của chúng tôi, phim vừa quay xong, nó đã đi lấy máy bay sang Paris rồi kịp thời lấy xe lửa đến ngay nhà thờ St-Julien, le pauvre trước khi lễ bắt đầu. Ông anh rể,



Jean-Louis Delune, Arnaud (SB) thấy thẳng cháu vợ đến mừng vô cùng vì nó là đại diện duy nhất cho tất cả chúng tôi. Theo chị Lan Thanh, mọi việc trên thế gian này đã do Đấng Thượng Đế tối cao sắp đặt, vì vậy, ngài đã sắp cho Đông Tuyên chọn nơi quay là Glosgow, nhìn trong họa đồ, rất gần với Paris, vì trước đó, ĐT mới quay ở Mumbai, thủ đô của Ấn Độ, xa vạn dặm!

Khi tôi nhìn thấy hình này do ông anh rể Arnaud gửi cho xem, tôi vội vàng gọi đ.th. phản đối liền:

- Thủ tục phủ lá cờ lên quan tài chỉ để dành cho quân đội, chị tôi không phải là lính, cũng không có tham gia chiến tranh hay quân đội bao giờ, anh làm như vậy không được đâu.

- Nhưng đó là ước nguyện của Mỹ Hạnh, chị muốn khi chôn cất chị, phải chôn nó theo vì lá cờ này chị đã đem theo trong tất cả cuộc biểu tình tại Paris xưa nay.

Phải, kể từ khi chị và chị Lan Thanh đeo hàng rào toà đại sứ VNCH tại Paris ngày 30/4/1975, chị nói lại với tôi hai chị đã la ó phản đối TC, VC... khan cả cổ mà chẳng ai để ý đến, tôi nói rằng, hai chị muốn biểu tình, phải có cờ xí, biểu ngữ, chớ tay không thì đâu ai ngó mắt tới. Vài năm sau đó, chị tìm ở đâu được lá cờ nhỏ này rồi luôn luôn đem theo. Trong một lần biểu tình, chị có gặp một cụ già xung tên là Bùi Tín, chị hỏi:

- À, hóa ra ông là người do CS gợi qua đây trà trộn với chúng tôi để lấy tin tức chớ gì ?

Chị kể cho tôi nghe, tôi nói chị Hai ơi, chị làm rồi. Sứ mạng của ông này quan trọng hơn nhiều và khó hơn nhiều, tôi hứa hôm nào sẽ viết ra cho chị đọc.

Arnaud nói tiếp:

- Lá cờ này là lá cờ xứ của chị ấy, chị có quyền đem theo. Đó là cờ của nước Việt Nam tự do.

Tôi không có ý kiến nữa cho đến vài ngày sau, chị Lan Thanh gửi cho tôi cái clip Hồn Việt, quốc kỳ, quốc ca Việt Nam do Ông GS Nguyễn Ngọc Bích sản xuất và cụ đại tá Phạm Bá Hoà viết script. Clip này, cách đây vài năm có người bạn gửi cho coi rồi, đã chảy nước mắt rồi, nhưng lần này xem lại, tôi bật lên khóc thật vì tôi chợt hiểu ra ý nghĩa của người chị thân yêu của tôi để lại, vài tuần trước khi mất, chị tôi không nói và nghe được nữa vì vậy chị đã không thể trời trần gì cho ai cả, nhưng việc đem lá cờ đi theo như là chị đã nói với tôi rất nhiều vậy. Lá cờ tổ quốc này có một sự tượng trưng rất lớn, nó bao gồm lịch sử, văn hóa, những hy sinh xương máu của bao nhiêu chiến sĩ, những mất mát to lớn của bao nhiêu người vượt biển... với sức lực của một bà già yếu đuối bị hao mòn bởi cancer và hóa trị, chị không còn có thể tiếp tục chiến đấu nữa, nhưng tình yêu tổ quốc của chị thật vô biên. Chị mất đi. Đám biểu tình chỉ mất đi một bà già yếu đuối, già nua, bệnh tật, cố phất một lá cờ nhỏ, đám đông mất đi một tiếng la khàn khàn.

Xưa kia, người nhà giàu chết đi, chôn theo của cải vàng bạc châu báu, nay nhìn chị mất đi chỉ có lá cờ nhỏ xíu mang theo, tôi thấy tội nghiệp chị. Chị tôi nhờ hành nghề bác sĩ tại Paris, sống được nhưng không giàu như các vị bác sĩ bên Mỹ và có thể đã quên lời thề với thánh tổ của Y khoa tân thời Hippocrate.

Tóm lại, tôi cũng đồng ý với người anh rể là tôi tán thành ý kiến của Chị Hai tôi và tôn trọng ý nguyện của chị đem theo dưới lòng đất, mà lòng đất của nghĩa trang Antony thì khó mà sang bằng được như nghĩa trang Mạc Đĩnh Chi tại Đakao, quận 1 của Sài Gòn, còn đối với người Tàu thì càng khó hơn nữa.

Xin quý bạn và quý vị thông cảm coi như bài này thay thế thư cảm ơn, vì đối với tình cảm của quý vị, chúng tôi phải viết thư riêng cho từng người. Trong khi chờ đợi, sau khi cầu nguyện cho bạn Phạm Việt Cường KT66 được 49 ngày, tôi tiếp tục cầu nguyện cho vong linh chị tôi được siêu thoát trong 49 ngày khác..

Thay mặt cho gia đình, Lâm Công Quyền

Viết xong ngày 13 tháng 7 năm 2114

Tại St-Hubert, QC, Canada

# Ánh sáng kedjiwaan

Margono Lê Văn Tấn



Tháng 11 ở đây trời luôn luôn lạnh, mùa đông đang thập thò ngoài cửa, nhưng rất ít khi mưa, vậy mà mấy ngày qua bầu trời xám xịt buồn thảm, mưa cả ngày. Trời này chẳng ai còn muốn ra đường, nếu không bị bắt buộc, vì miếng cơm manh áo, vì chuyện gì đó. Tôi thay đồ đi đến nhà anh Hoàng Cung, anh muốn đến rước tôi tận nhà, nhưng tôi không chịu, không muốn làm phiền anh nhiều quá. Hai anh em đi thăm sư huynh Mursalin. Anh Hoàng Cung đã về hưu nhiều năm qua, nhưng ai tưởng khi được thánh thời, bầu rượu túi thơ, lúc nào cũng rảnh thì người đó lắm, trong tuần anh chỉ có cho riêng anh hai ngày thôi, còn mấy ngày khác anh phải dành cho con cháu. Tôi lấy ngày nghỉ đi với anh.

Nghe anh Mursalin ngã bệnh, bác sĩ cho biết chỉ còn ở lại trên cõi tạm bợ này cao nhất đến đầu tháng 1 nữa thôi, tức chỉ còn vài tuần và có thể ra đi bất cứ lúc nào. Hai anh em quyết định đi thăm anh càng sớm càng tốt. Hai anh

em muốn chia tay anh, lúc còn trên dương thế, còn nói được vài lời với anh, hơn là ra nghĩa trang đứng nhìn người ta đưa thân xác anh vào huyệt lạnh. Ra đường tôi mới biết là hôm nay trời quang mây tạnh, chỉ có lạnh nhưng không một giọt nước mưa nào. Tới nhà anh Hoàng Cung, nắng đã lên, ánh dương e ấp sau mấy dãy nhà. Trên đường lái xe tới nhà anh Mursalin, nắng chan hòa, anh Hoàng Cung cười diễu với thằng em ngồi bên cạnh, khi thiên thần đi thì nắng lên.

Mới đầu năm nay, buổi gặp mặt tán dóc với trà, cà phê, bánh ngọt tại nhà anh Hoàng Cung, anh ngồi „năn nỉ“, thuyết phục để tặng anh Mursalin cái laptop, dạy anh cách sử dụng, giúp anh thực hiện quyển sách „Những câu chuyện Subud – Subud du nhập vào Áo“ (1). Nay quyển sách đã chào đời với sự giúp sức của vài người, ít nhất Thiêng Liêng cũng đã cho anh được toại nguyện trước khi anh lên đường. Anh Hoàng Cung kể cho tôi nghe, qua điện thoại giọng anh vẫn như ngày nào, mạnh mẽ, vui vẻ. Trước khi gác điện thoại anh còn cười, đùa với anh Hoàng Cung: „Không biết đến hôm tui bây đến (3 ngày nữa), tao còn đây để gặp tui mày không“. Câu đùa mà nghe thật ngậm ngùi.

Cách đây ít lâu, một hôm trong phòng tập, tôi bỗng thấy anh Mursalin gục xuống đất, chuyện lạ chưa bao giờ có ở anh. Anh là một người khỏe mạnh dù đã 83 tuổi, trong latihan anh ca, múa và thường cười (2). Khi xong xuất latihan ra ngoài tôi thấy anh nằm trên ghế sofa, nằm im lìm, tôi và hai anh phụ tá Áo tới hỏi anh. Anh cho biết anh bị bệnh, không nhận được latihan gì cả, nên ra đây nằm nghỉ và muốn được tập chung với phụ tá xuất latihan khác. Hai anh phụ tá kia gật đầu. Tôi nói nhỏ với một anh, Mursalin tới đây bằng xe hơi, tình trạng này anh lái xe về sao nổi. Anh phụ tá kia hỏi anh Mursalin có lái xe về được không. Anh nói không sao hết, tao chỉ mệt chút thôi.

Tuần sau đó, anh tới tập latihan như bình thường, cũng ca, cũng múa, cũng cười: „Ánh sáng kedjiwaan, ánh sáng, ánh sáng, thiên đàng, thiên đàng“. Nhiều năm trôi qua, những thứ âm thanh của anh trong latihan đối với tôi quen như bữa ăn cần phải có món ngon đó mà tôi thích. Rồi bỗng nhiên, tuần kế tiếp không thấy anh đâu. Đến tuần thứ 5, tôi hỏi một anh phụ tá: “Mursalin đâu rồi, 4 tuần qua tôi không thấy anh nữa“. Anh phụ tá cho tôi biết, anh Mursalin ngã bệnh, đi khám, bác sĩ cho biết anh bị ung thư thời kỳ cuối cùng, chỉ còn sống vài tuần nữa thôi. Tôi sững sờ, bàng hoàng, mới đầu năm tại nhà anh Hoàng Cung, hai anh còn thi nhau hít đất, loại rất khó, hai tay chống qua hai cái ghế. Anh Hoàng Cung tự tin anh có thể làm một hơi 20 cái, tới cái thứ 19 thì nhào. Dễ nể. Anh Mursalin, hình như chỉ được 4 hay 5 cái. Tôi trẻ nhất, nhưng không thi với hai anh, vì biết chắc không làm được một cái nữa. Anh Mursalin nói, càng về già càng phải tập nhiều, nếu không mấy bắp thịt phì ra nhão nhoẹt. Tôi phục hai anh sát đất. Vậy mà bây giờ tế bào ung thư đã phá hết phần cơ thể phía dưới của anh, chỉ trong vòng có ít tháng. Bác sĩ không chữa gì, anh chỉ còn chờ giờ lên đường. Anh Hoàng Cung cho tôi biết anh Mursalin bị loại ung thư rất hiếm động, tấn công và lan nhanh nhất.

Anh Hoàng Cung lái xe theo máy chỉ đường (Navi), anh đã tới nhà anh Mursalin rồi, nhưng không thể nào nhớ nổi, đoạn đường dài thăm thẳm, gần 70 cây số. Tôi biết anh ở rất xa, nhưng có đi mới thấy anh chịu khó, già trên 80 rồi mà tuần nào cũng vạm vỡ sơn khê về thành phố tập latihan với anh em. Xe vào tới ven thành phố anh phải đậu lại, rồi đi xe điện tới nhà hội tập. Ở thành phố chỗ nào bây giờ cũng phải trả tiền đậu xe và cũng chưa chắc tìm được chỗ đậu. Tôi còn nhớ anh Hoàng Cung dặn dò anh Mursalin, về mùa đông, anh nhớ lái xe cẩn thận, đoạn đường về nhà anh nhiều chỗ trơn trượt lắm. Anh Mursalin nói anh rất cẩn thận. Lúc đi qua những khúc quanh co, dốc, anh Hoàng Cung nói với tôi, mùa đông mấy chỗ này khó lái lắm.

Những lúc ngồi yên, không nói chuyện gì với anh Hoàng Cung trên đường đi, tôi thả hồn về những kỷ niệm với anh Mursalin, vị sư huynh mà tôi vô cùng thương mến, kính trọng và không thể nào tưởng tượng nổi tôi sắp chia tay anh vĩnh viễn.

Khi xưa, tôi rất thích tập xuất latihan vào buổi chiều ngày chủ nhật. Xuất latihan mà đầu óc tôi trống trơn khi tới nhà hội, không mang những lo nghĩ đè nặng của việc sở. Xuất latihan đó thoát đầu rất đông vào mùa đông, mùa bên ngoài trời lạnh lẽo, nhưng ít người hơn vào mùa hè, trời đẹp thiên hạ đi chơi về không kịp tập latihan. Nhưng rồi bỗng nhiên người đến tập thưa dần, cho



tới một thời kỳ chỉ còn lại có hai người. Tôi và một người nữa. Lần nào Thiêng Liêng cũng cho một người nào đó tới tập với tôi. Tuần này người này, tuần tới người khác, chuyện rất kỳ lạ và thú vị đối với tôi. Trước kia xuất này vắng lắm cũng được 3 người. Anh Mintardjo, anh Konrad và tôi. Anh Mintardjo về Việt Nam ở, chỉ còn tôi với anh Konrad. Anh Konrad bị sung phôi, đột ngột qua đời. Thời gian ngắn sau khi anh mất, anh còn về tập với tôi, tôi cảm nhận như vậy mỗi khi vào tập. Sau đó thì cảm giác này biến mất, anh hết trở lại nữa. Một hôm, tôi ngồi tịnh tâm và chờ đợi Thiêng Liêng cho một người tới tập với tôi. Cửa phòng mở, anh Mursalin đi vào. Chưa bao giờ anh Mursalin tập xuất latihan ngày chủ nhật, tôi rất đỗi ngạc nhiên. Anh tới ngồi sát bên tôi: „Sau xuất latihan bình thường, tao muốn mày tập với tao một xuất latihan cầu nguyện cho mẹ tao, bà mới mất“. Tôi gật đầu. Xuất latihan lạ lùng, tôi đã tập nhiều lần những xuất latihan loại đó, thường chỉ nhận được sự ra đi của người chết như thế nào thôi, nhẹ nhàng, khó khăn. Hôm đó tôi nhận được, mẹ anh bị gì trước khi qua đời. Tôi hỏi anh sau đó, anh nói đúng vậy. Anh ôm tôi cảm ơn, đứng ra thì tôi phải cảm ơn anh, nhờ anh tôi thêm được một kinh nghiệm hay. Rồi anh nhìn tôi nói: „Margono, tao nghĩ là đã đến lúc mày phải bỏ xuất latihan này, mày không thể đến hội và tập một mình“. Tôi: „Tôi có bao giờ tập một mình đâu, luôn luôn có người đến tập với tôi, ít nhất là một người“. Anh nhìn tôi tỏ vẻ không tin: „Tao có thấy ai hôm nay đâu“. Tôi chỉ anh: „Anh đó“. Tôi đã mơ hồ nhận thấy xuất latihan này phải bỏ, nhưng vẫn còn luyến tiếc một xuất latihan mà tôi yêu thích. Tôi hứa với anh tôi sẽ bỏ xuất latihan này, nhưng sau đó vẫn còn dự dự, trù trù chưa chịu bỏ, thì rồi một chuyện khác xảy đến.

Một hôm tôi đi tập, đến trước cửa hội mới biết là quên đem theo chìa khóa. Đến giờ tập không thấy ai cả, tôi buồn quá, đã bỏ công tới đây, tập một mình cũng không được vì không vào được và tại sao lần này không ai tới hết. Tôi đi về, vừa đi được một đôi tôi gặp một anh người Đức lấy vợ Áo, 2 vợ chồng đều Subud và ở gần hội, ở một khúc quanh gần đó. Anh không tập xuất latihan ngày chủ nhật bao giờ. Anh hỏi tôi: „Mày về rồi sao?“. Tôi thất vọng: „Tao đi về vì quên đem chìa khóa, và cũng không có ai tới tập latihan hôm nay“. Anh nói: „Tuần này tao đã tập 3 xuất latihan rồi. Hai xuất bình thường và 1 xuất với Hội đồng Quản trị (3), vậy mà không hiểu sao, người tao cứ thôi thúc tao phải đến hội. Tao không hiểu chuyện gì nhưng phải mặc đồ đi. Giờ thì biết là tại mày rồi. Kỳ diệu thật. Thôi trở lại tao tập với mày xuất latihan“. Tôi mừng quá, cảm ơn anh, vào tập latihan với anh và đó cũng là lần cuối cùng tôi tập ngày chủ nhật. Thiêng Liêng nhắn qua anh cho tôi biết, phải bỏ xuất latihan này. Quá rõ ràng.

Đường xa gì rồi thì cũng tới. Anh Hoàng Cung bấm chuông, anh Mursalin ở lầu một, hai anh em không biết anh có còn xuống nổi tầng dưới mở cửa được không. Cửa mở, mặt mày anh hốc hác, té bào ung thư đã tàn phá cơ thể anh. Anh ôm chào anh Hoàng Cung, anh chào tôi, ngần ngừ rồi đưa tay bắt tay tôi, không ôm. Ôm là thủ tục của anh chị em Subud Áo, tỏ tình thân thiện huynh đệ mặn nồng. Anh biết tôi không thích kiểu này. Một lần ở nhà hội, một chị Áo ở xa hôm đó về hội họp, lâu ngày không gặp lại tôi, tôi mới bước vào cửa, chị thấy chạy lại: „Margono, chào mày“. Chị ôm lấy tôi, đưa 2 má ra cho tôi hôn gió 2 cái. Tôi miễn cưỡng làm. Anh Mursalin đứng sát đó nhìn tôi cười. Tôi ngượng quá vì bị anh bắt gặp quả tang làm thủ tục quá gắng gượng, không thật lòng. Chị này đi rồi, anh Mursalin kề tai nói nhỏ với tôi: „Tao cũng chán mấy vụ này lắm“. Rồi anh cười ha hả.

Anh Hoàng Cung xách một túi đồ nặng chũu, mua mấy thứ anh Mursalin ưa thích, dĩ nhiên không quên hộp cà phê loại anh Mursalin rất chuộng. Anh Hoàng Cung và anh Mursalin chơi với nhau rất thân, chuyện mà trong hội ít người được biết. Tôi chỉ xách một gói nhẹ, ngày hôm qua, Thanh làm bánh ngọt để cho tôi mang theo. Thanh biết tôi luôn luôn vụng về trong cách giao tế. Tôi đi đâu thường chỉ đi với tấm lòng của mình và đi ... tay không. Mấy lần anh Hoàng Cung kêu tôi tới chơi, lần nào Thanh cũng đưa tôi ít đồ mang theo, và lần nào tôi cũng bỏ lại:

„Anh đến ảnh chơi, chỗ anh em mà khách sáo vậy sao?“. Lần này thì tôi xách theo, nhưng quên không cảm ơn Thanh đã bỏ nửa ngày trời ra làm. Anh Hoàng Cung còn mang theo máy hình, và cái laptop chứa hình cũ của nhóm Việt (nhóm Thái 29) với anh Mursalin.

Anh Mursalin ngồi nói bệnh trạng của anh, lấy hết mấy toa thuốc, đọc từng tên lên, rồi hỏi anh Hoàng Cung. Anh Mursalin biết, anh Hoàng Cung rành về thuốc men, dược sĩ mà. Anh Hoàng Cung giải thích cho anh Mursalin tường tận, tại sao phải dùng thứ này, lúc nào phải uống thứ kia. Bác sĩ đã cho anh hết mấy loại thuốc chống đau từ nhẹ đi lần đến nặng. Con đau sẽ tăng dần, cơ thể anh sẽ yếu dần, yếu dần. Anh chỉ gần cửa sổ, một hộp giấy, trong đó đựng dụng cụ chuyen Morphin, đây là giai đoạn chót, bác sĩ sẽ đến làm chuyện này. Anh cười thản nhiên: „Hy vọng tao không phải chờ đến lúc đó mà đã đi trước đó rồi“. Anh chỉ vùng ngực lên đến đầu, nói: „tất cả còn ngon lành“. Vùng bụng xuống phía dưới: „tiêu hết rồi“. Anh còn kể, đêm nằm chờ ngủ, anh nghe chỗ này, chỗ kia một phần cơ thể ra đi. Anh vừa nói vừa mỉm cười, anh cho tôi cái cảm giác từ nãy giờ anh nói chuyện bệnh trạng, về cái chết, chuyện hậu sự, chuyện có người đến mỗi ngày xem tình trạng anh ra sao, anh nói như nói về người nào khác, không phải cho anh. Anh kéo hai anh em chúng tôi vào nụ cười, vào cái điệu. Câu chuyện cười đùa như hôm đầu năm tại nhà anh Hoàng Cung. Ôi, người đại sư huynh của tôi, có nhiều lúc tôi nghĩ, nếu mình ở vào trường hợp anh bây giờ, mình có thản nhiên được như anh không. Anh quá phi thường.

Thấy tình trạng quá bình thản của anh trước cái chết, tôi đem chuyện cũ ra nói lại. Hôm ở nhà anh Hoàng Cung, tôi đã hỏi anh, anh Hoàng Cung chận tôi lại hai lần hôm đó vì thấy thằng em hỏi bậy bạ quá, nhưng tôi vẫn cứ phớt tình hỏi. Lúc đó tôi hỏi vì muốn hiểu chơi và có chút tò mò, nghe câu anh nói trong latihan hơi kỳ kỳ, muốn hiểu tại sao. Nay thì quá rõ, lần này tôi không hỏi mà kể lại. Tôi nói: „Mursalin, anh có nhớ tôi hỏi anh ở nhà anh Hoàng Cung. Trong latihan vài lần, tôi nghe anh nói: còn vài năm nữa, còn vài năm nữa. Anh nói với tôi, anh nhớ không có nói câu đó trong latihan“(4). Anh Hoàng Cung thêm: „Margono nghe khoảng 2 năm về trước gì đó. Anh Mursalin cười, tao thiệt có nói như vậy sao. Tôi khẳng định: „Tôi nghe rõ ràng, bây giờ nghiệm lại thấy đúng quá, ngoài ra tôi tin anh sẽ lên thiên đàng, vì trong latihan anh cứ kêu thiên đàng, thiên đàng“. Mursalin cười, cho biết đạo gần đây, anh kêu thiên đàng luôn trong latihan, nên anh cũng hy vọng được vậy. Tôi cười toe, chắc chắn rồi anh sẽ lên đó, và nhớ đừng quên hai anh em tôi, trước sau gì chúng tôi cũng sẽ theo anh. Nhớ xin Bapak và đi ra cổng đón hai đứa vào nhen. Nhưng bây giờ thì tụi tôi... chưa muốn đi. Ba người cười.

Anh Hoàng Cung lấy cái laptop ra cho anh xem hình, hỏi vài người khi xưa trong nhóm Việt, Áo, coi anh còn nhớ không, mấy tấm hình đó rất xưa, ai cũng còn quá trẻ. Nói băng quơ vài kỷ niệm cũ với từng người. Tới hình anh Liêm Khiết, anh Hoàng Cung nói với Mursalin: „Haryanto đi năm rồi và đang đợi anh trên đó“. Mursalin: “Nó tính tình vui vẻ hay cười như tao, sao nó đi sớm quá vậy?“. Anh Hoàng Cung quay sang tôi, trả lời anh: „Haryanto cũng được 65 tuổi, Margono nhỉ, khi qua đời“. Tôi gật đầu. Anh Hoàng Cung lập lại: „Haryanto đang chờ anh ở trên“. Anh Mursalin điệu: „Biết nó có được lên đó không!“. Ba người ôm bụng cười.

Anh nói về những người trên kia, họ nhìn thấy chúng ta, họ nhìn qua tấm kính trong suốt, tấm kính hai mặt. Chúng ta bên này chỉ thấy chúng ta, không thấy được họ.

Anh có kể cho hai anh em nghe, hôm qua có hai vợ chồng H phụ tá Áo đến và tập latihan với anh, ai cũng nhận được một xuất latihan rất mạnh. Anh nói với chúng tôi, trước khi hai đứa bây đi về tập với tao một xuất latihan. Tao có thể tập latihan mỗi ngày. Trên đường đi tới nhà anh, anh Hoàng Cung muốn hai anh em tập với anh một xuất latihan, tôi hân hoan liền, người Subud đi đâu cũng chỉ có bấy nhiêu. Tình thân kết chặt cũng nhờ latihan chứ đâu còn gì khác nữa, nhưng tôi nói với sư huynh Hoàng Cung, mình nên để anh ấy đề nghị. Anh Hoàng Cung

đồng ý. Nên khi anh Mursalin cho biết, hai anh em gật đầu liền. Một xuất latihan hơi khác xuất latihan tôi tập tại nhà hội thường ngày, ai cũng nhận vô cùng mạnh mẽ. Cảm tạ Thiêng Liêng Toàn Năng.

Hai anh em sau đó từ già anh ra về, không muốn ở quá lâu, để anh nghỉ ngơi, và cũng đã hơn 2 tiếng rồi. Anh Hoàng Cung hứa với anh trước Giáng Sinh, hai anh em sẽ tới thăm anh lần nữa, sẽ đón Giáng Sinh với anh, lần tới này sẽ có thêm Minh Thần, anh Mursalin muốn gặp Minh Thần, một trong vài người phụ giúp cho quyển sách của anh được hình thành và sẽ là người dịch quyển này sang tiếng Việt cho anh, nhưng có lẽ chắc anh hết còn được thấy nữa. Anh Mursalin ôm anh Hoàng Cung từ già, lần này anh không ngần ngại mà ôm chặt tôi, tôi cũng xiết mạnh người sư huynh tôi thương mến. Tay tôi chạm vào lưng anh, không còn thịt nữa chỉ còn da và xương.

Thân xác của anh rồi sẽ tan vào cát bụi, nhưng sẽ còn lại bên tôi mãi mãi tiếng ca êm đềm của anh trong latihan: „Ánh sáng kedjiwaan, ánh sáng kedjiwaan...“. Đường anh đi về trên kia chắc sẽ chan hòa ánh sáng này.

# góc tài liệu & Hồi ký

## chương đèn đọc sách

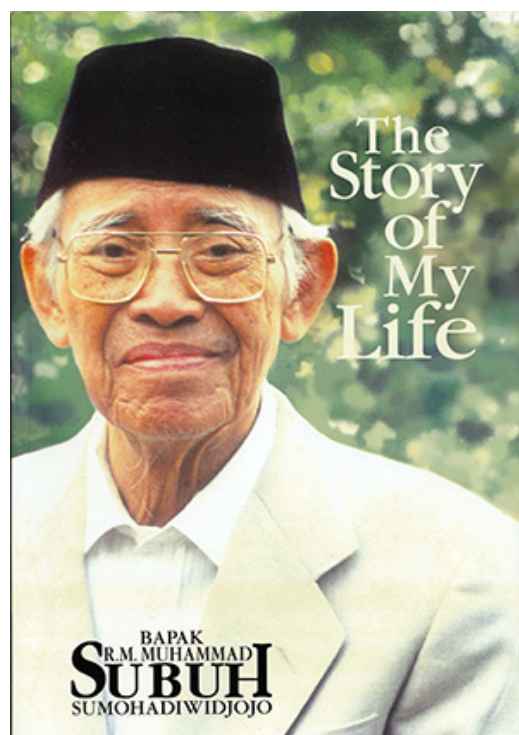
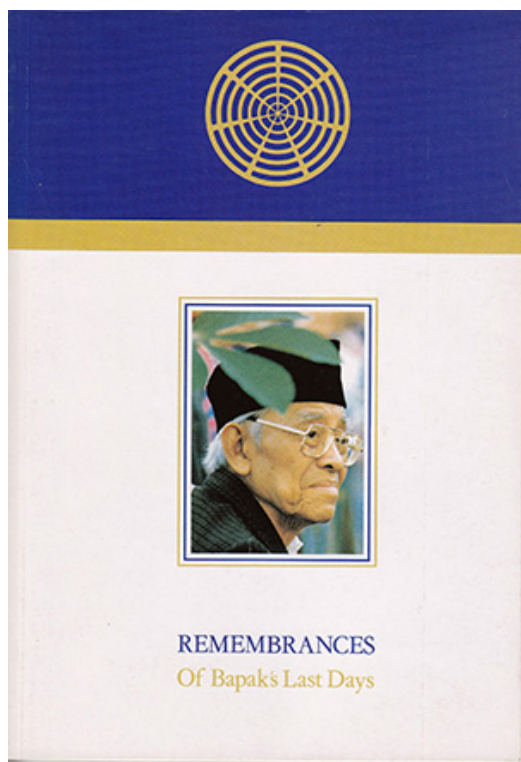
Năm 2014 là năm góc nhỏ bắt đầu làm lại tất cả các cuốn sách để trên trang nhà: đọc online, thực hiện điện sách để lưu giữ, xa hơn là dịp để chúng ta có cơ hội đọc lại những kinh nghiệm của các người đi trước. Đa số các cuốn sách đều của Minh Thần dịch, sách chỉ còn dạng pdf (ngoại trừ 2 cuốn dịch giả mới dịch năm 2014). Vì trước kia chưa có font unicode, còn dùng font chữ của VPS, Tricolor hay VNI.vân vân, nếu không biết rõ bảng mã nguồn thì việc chuyển đổi qua dạng text để đưa lên web đọc online sẽ vô cùng khó khăn. Nhiều cuốn khi đổi đã có những dạng chữ không còn đọc được gì cả, nhất là những đoạn chữ nghiêng, thí dụ cuốn "Người đến từ phương Đông", cuốn sách khá hay viết về cuộc đời tác giả và gia đình được Bapak mời qua Nam Dương ở gần cận Bapak, nhưng Góc Nhỏ phải để lại cho đến mới đây mới có thể đưa lên web được vì gặp quá nhiều trở ngại trong việc chuyển đổi. Cuốn của Tanabe thì khi đổi, chữ nhảy lung tung, nếu bất cẩn khi ráp lại câu có thể bị sai nghĩa hoàn toàn.

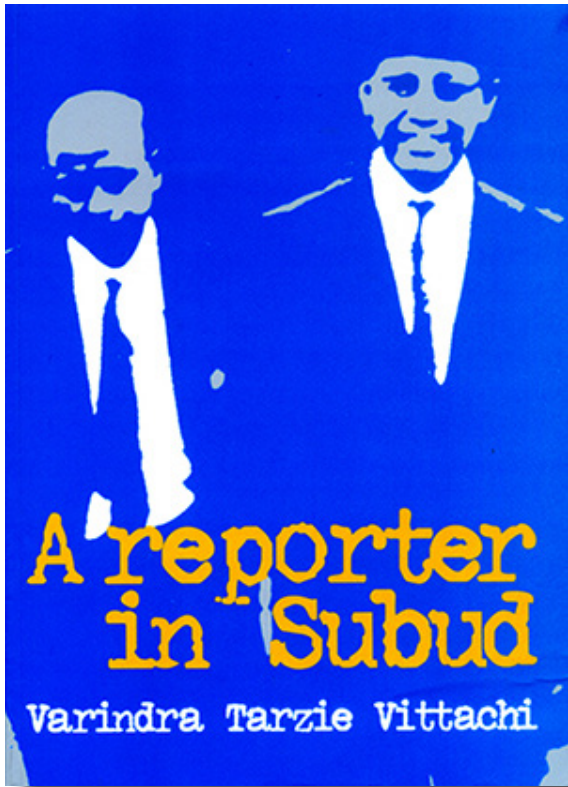
Những cuốn điện sách trong năm 2014 đã được trình làng:





Tất cả các quyển sách dịch dưới đây đều của Minh Thần.





# góc văn nghệ



*Hoàng Nam Hartono*



Những bản nhạc trong năm 2014 của Hoàng Nam:



### Valse Andantino de Canô

Hoàng Nam soạn và đàn tặng bạn hiền Liêm Kiệt Haryanto đã sớm khuất bóng.





Hàng Nam đàn tưởng nhớ thầy Nguyễn Đức Tiến tức nhạc sĩ Chung Quân

## Estudio 17 de Fernando Sor

Hàng Nam đàn cho Mỹ Hạnh nghe, những ngày cuối chị còn lại trên dương thế.



## Passacaille của nhạc sĩ Robert de Visée



Linh.

Nhớ lại hồi vợ chồng Murwani & Hoàng Nam còn ở Việt Nam vào những năm sau 1984, mỗi năm cứ đến đúng ngày 22 tháng 06 là ngày Lễ Selematan Kính Mừng Sinh Nhật của Bapak, những năm trước thì Murwani thường làm một cái bánh kem lớn với sự phụ giúp của Hoàng Nam, và sau đó cùng đem đến nhà Anh Chị Dương trên đường Huỳnh Tịnh Của để dự lễ, nơi này là một trong những địa điểm tập Latihan và tổ chức các buổi Lễ Selematan vào thời bấy giờ.

Sau khi tập Latihan xong thì các Bác Phụ Tá Dương Minh Châu, Bác Trần Nhân Nguyên, (nếu nhớ không lầm thì còn có Bác Ngô Đình Căn tham dự nữa), cùng với các huynh đệ khác cùng nhau tịnh tâm cầu nguyện, cầu xin Thiêng Liêng ban Phước Lành đến Bapak, để Ngài luôn luôn được mạnh khỏe, và hướng dẫn toàn thể huynh đệ Subud trên con đường Tu Tập Tâm

Tổ chức Lễ Selematan Sinh Nhật Bapak vào ngày 22 tháng 06 năm 1987, thì không biết sao Hoàng Nam lại đề nghị với Murwani là kỳ này vợ chồng mình sẽ làm cái bánh kem thật đặc biệt, thay vì là hình tròn hay hình chữ nhật như các năm trước thì năm nay tụi mình sẽ làm hình "Kim Tự Tháp".

Không biết có phải là linh hồn mình báo cho mình biết trước hay không? Mà sau ngày tổ chức Lễ Selematan Kính Mừng Sinh Nhật Bapak là ngày 23 tháng 06 năm 1987, Bapak đã trở về với Thiêng Liêng, để lại biết bao thương nhớ của toàn thể huynh đệ Subud khắp nơi trên thế giới.

Năm nay tuy vẫn không thể tham dự chung Lễ Selematan Kỷ Niệm Sinh Nhật Bapak cùng với các nhóm Huynh Đệ Tâm Linh Subud, nhưng Hoàng Nam Hartono cũng xin góp phần, đàn bài "Passacaille", sáng tác của nhạc sĩ Robert de Visée để Kính Dâng lên Bapak, Chúc Mừng Sinh Nhật Ngài.

Bài nhạc Passacaille của nhạc sĩ Robert de Visée hay và lạ lắm.

Cách đây khoảng 5 năm, có một lần Hoàng Nam đi dự Một Buổi Trình Diễn Nhạc Classical Guitar do một Danh Cầm Thủ người Pháp (lâu quá nên không nhớ tên) tại trường Đại Học Fullerton, tiểu bang California. Ông ấy đàn guitar rất nhiều bài nhạc cổ điển trong khoảng thời gian gần hai giờ đồng hồ, và bài cuối cùng ông ta đàn là bài Passacaille của nhạc sĩ Robert de Visée mà ông ấy nói đây là bài "bonus" trước khi từ giã khán thính giả.

Ông ấy đàn đến đâu, nghe thật là đã và thấm đến đó, và bài nhạc thì cứ được lập đi lập lại nhiều lần. Khi ông ấy đàn xong, âm thanh vẫn còn sâu lắng trong lòng người nghe, và mãi một thời gian sau, khán thính giả trong giảng đường mới như bừng tỉnh, và đều đồng loạt đứng lên,

vỗ tay tán thưởng nhiệt liệt và mọi người lần lượt ra về đầy sự tiếc nuối.

Từ đó Hoàng Nam đã ao ước có bài nhạc này để tập đàn nhưng không biết lấy đâu ra.!!!

Mới đây mình đã đặt mua rất nhiều quyển sách nhạc classical guitar trên online, thấy có quyển nào cảm thấy hay là mua hết, dĩ nhiên là cũng bị mua "sộ" hết vài quyển...hì...hì...nhưng cũng không sao. Ngoài ra còn đi đến nhiều tiệm bán nhạc cụ bên này để kiếm mua sách nhạc nữa. Cuối cùng không ngờ là đã tìm thấy bài Passacaille của nhạc sĩ Robert de Visée trong một quyển sách đã mua trên online, thật là mừng quá và tập bài này ngay, để Kính Mừng Sinh Nhật Bapak năm nay.

Nhưng sau khi đàn thuộc bài này xong, cảm thấy chưa đủ, như còn thiếu một cái gì đó nên đã chế thêm vài đoạn biến tấu, nhưng dù sao vẫn giữ đúng tinh thần của tác giả.

Theo mình cảm nhận được thì bài Passacaille của nhạc sĩ Robert de Visée này không những là một bài nhạc guitar cổ điển nổi tiếng thời kỳ Baroque cuối thế kỷ thứ 17, thời Vua Louis XIV, nghe rất hay, với tiết tấu lạ lùng độc nhất vô nhị, khác hẳn với tất cả những bài nhạc guitar cổ điển khác, mà còn có giá trị về tâm linh nữa.

Dòng nhạc thứ nhất của bài này ví như một cuộc đời ngắn ngủi của một con người, dòng nhạc thứ hai ví như là kiếp thứ nhì của con người đó được tái sinh, dòng nhạc thứ ba lại được lập lại của dòng nhạc thứ nhất, dòng nhạc thứ tư lại ví giống như con người đó đã lại được tái sinh làm một kiếp khác, và cứ như thế mãi... và kiếp con người này được tái sinh vô số lần trên thế gian, mục đích để học hỏi và tăng tiến linh hồn.... Những dòng nhạc song tấu cuối cũng giống như những kiếp sau cùng, việc học hỏi của con người trên thế gian này đã được hoàn tất và được trở về, trở về với Thiêng Liêng Toàn Năng.

Dĩ nhiên là mình đàn bài này còn dở lắm, chưa thể hiện được hết cái tinh túy của nó, tuy nhiên đây chỉ là sự tiếp nhận của riêng mình, là kết quả bao năm được huấn luyện trong Latihan.

Cảm tạ Thiêng Liêng đã ban cho đời con biết bao ân huệ bất ngờ, và một cuộc đời thật hạnh phúc.









Suối Mơ  
Đàn Cao

## ca sĩ Đỗ Tiên Dung

Ca sĩ duy nhất của gia đình Subud, ái nữ của Hoàng Nam & Murwani, năm vừa qua vắng mặt trên các DVD của Asia, nhưng xuất hiện khắp nơi ở bên ngoài, nhất là trong các công tác xã hội. Hình dưới đây của Nguyễn Đức Chánh chụp trong buổi trình diễn ca nhạc Hội chợ Tết Sinh viên. Ca sĩ Tiên Dung có mặt ở Vancouver để đón những thuyền nhân được chính phủ Canada rủ lòng nhân đạo cho định cư sau hàng bao năm dài sống không ngày mai ở trại tị nạn. Ca sĩ Tiên Dung đi một vòng Úc châu trình diễn để gây quỹ giúp các thuyền nhân đi định cư cùng với MC (luật sư) Trịnh Hội và ca sĩ Huỳnh Phi Tiến, người nam ca sĩ có vọng ca mùi như Duy Khánh, người chỉ sắp tốt nghiệp bác sĩ nhưng đã đi tìm cách vá lại cuộc đời đau thương của các thuyền nhân.





*Lê Nguyễn*

Những họa phẩm của Lê Nguyễn trong năm 2014







## nón lá

em nghiêng nón lá  
áo bay qua cầu  
bờ vai tóc xõa  
mùa thu mưa ngâu  
ai biết vì đâu  
em nghiêng nón lá

phạm thiên thu









họa theo một trong các bức ảnh của người mẫu Thái Nhã Phương bên hoa sen









Levan Tan 6.14



# 8 năm Góc Nhỏ 7 số GHI



số 1 năm 2009



số 2 năm 2010



số 3 năm 2011



số 4 năm 2012



số 5 năm 2013



số 6 năm 2014



số 7 năm 2015